

Tổng quan thị trường Pháp

Tên đầy đủ: Cộng hoà Pháp (République Française)

Thủ đô: Paris

Múi giờ: UTC + 1

Diện tích: 643.801 km²

- Pháp là quốc gia có diện tích lớn thứ 44 trên thế giới
- Pháp là quốc gia lớn nhất Tây Âu
- Lãnh thổ: 640.427 km²
- Lãnh hải: 3.374 km²

Biên giới đất liền: 2.751 km

Các quốc gia giáp biên giới: Andorra (55 km), Bỉ (556 km), Đức (418 km), Ý (476 km), Luxembourg (69 km), Monaco (6 km), Tây Ban Nha (646 km), Thụy Sĩ (525 km)

Đường biển: 4.853 km

Vị trí địa lý:

- Thủ đô Pháp: Tây Âu, giáp với Vịnh Biscay và Kênh đào Anh, giữa Bỉ và Tây Ban Nha, phía đông nam của Vương quốc Anh, giáp biển Địa Trung Hải, giữa Italy và Tây Ban Nha
- Vùng Guiana ở Pháp: Bắc Nam Mỹ, giáp với Bắc Đại Tây Dương, giữa Brazil và Suriname



- Vùng Guadeloupe của Pháp: Caribbean, hòn đảo giữa biển Caribê và Bắc Đại Tây Dương, phía đông nam của Puerto Rico
- Martinique: Caribbean, hòn đảo giữa biển Caribê và Bắc Đại Tây Dương, phía bắc của Trinidad và Tobago
- Mayotte: miền Nam Ấn Độ Dương, hòn đảo ở eo biển Mozambique, khoảng một nửa cách giữa phía bắc Madagascar và phía bắc Mozambique
- Reunion: Nam Phi, hòn đảo ở Ấn Độ Dương, phía đông của Madagascar

Khí hậu:

- Thủ đô Pháp: mùa đông hơi lạnh, khí hậu mùa hè ôn hòa, nhưng dọc theo vùng địa trung hải mùa đông ôn hoà và mùa hè nóng; thỉnh thoảng có gió bắc – tây bắc mạnh, lạnh, khô được gọi là gió mistral.
- Guiana thuộc Pháp: nhiệt đới, nóng, ẩm; nhiệt độ ít thay đổi theo mùa
- Guadeloupe và Martinique: khí hậu cận nhiệt đới do có nhiều gió Mậu dịch; trung bình độ ẩm cao; mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 10; trung bình 8 năm sẽ có lốc xoáy (bão).
- Mayotte: nhiệt đới, biển; nóng, ẩm, có gió mùa đông bắc (tháng 11 – tháng 5) trong mùa mưa; thời tiết khô mát (tháng 5 – tháng 11)
- Reunion: nhiệt đới, nhiệt độ ôn hòa, thời tiết mát và khô (tháng 5 – tháng 11), khí hậu nóng và mưa (tháng 11 – tháng 4).

Tài nguyên thiên nhiên

- Thủ đô Pháp: than đá, quặng sắt, bauxite, kẽm, uranium, antimon, asen, kali cacbonat, fenspat, hoàng thạch, thạch cao, gỗ, cá
- Vùng Guiana: vàng, xăng dầu, cao lanh, niobi, tantali, đất sét

Đất sử dụng (ước tính năm 2011)

- Đất nông nghiệp: 52,7% (Đất trồng trọt: 33,4%; Đất trồng thường xuyên: 1,8%; đồng cỏ cố định: 17,5%)
- Đất rừng: 29,2%
- Đất khác: 18,1%

Tổng nguồn nước tái tạo: 211 cu km (2011).

Thiên tai:

- Tại khu đô thị Pháp: lũ lụt; tuyết lở; bão giữa mùa đông; hạn hán; cháy rừng ở phía nam gần Địa Trung Hải
- Các khu vực ngoài biển: bão (lốc xoáy); lũ lụt; hoạt động núi lửa (Guadeloupe, Martinique, Reunion)

Các vấn đề hiện tại về môi trường: Một số rừng bị phá hủy do mưa axit; ô nhiễm không khí từ khí thải công nghiệp và xe; ô nhiễm nước từ chất thải đô thị, nước thải nông nghiệp

Dân tộc

- Dân tộc thiểu số người Celtic và Latin, Teutonic, Slavic, Bắc Phi, Đông Dương, người Basque
- Vùng lãnh hải: người da đen, người da trắng, người da màu, East Indian, Chinese, Amerindian

Ngôn ngữ

- Ngôn ngữ chính thức là tiếng Pháp (100%), tiếng địa phương (Provençal, Breton, Alsatian, Corsica, Catalan, Basque, Flemish)

- Vùng lãnh hải: tiếng Pháp, Creole, Mahorian (một phương ngữ Swahili)

Tôn giáo (ước tính năm 2015):

- Công giáo La Mã: 63% – 66%
- Hồi giáo: 7% – 9%
- Do Thái: 5% - 75%
- Phật giáo: 5% - 75%
- Đạo khác: 5 – 10%
- Không theo tôn giáo nào: 23% - 28%

Dân số: 67.364.357 (ước tính đến tháng 7/2018)

Cấu trúc tuổi (theo ước tính năm 2018):

- 0 – 14 tuổi: 18,48% (6.366.789 nam/ 6.082.729 nữ)
- 15 – 24 tuổi: 11,8% (4.065.780 nam/ 3.88.488 nữ)
- 25 – 54 tuổi: 37,48% (12.731.825 nam/ 12.515.501 nữ)
- 55 – 64 tuổi: 12,42% (4.035.073 nam/ 4.331.751 nữ)
- ≥ 65 tuổi: 19,82% (5.781.410 nam/ 7.569.011 nữ)

Tỉ lệ phụ thuộc (theo ước tính năm 2015):

- Tỷ lệ phụ thuộc hoàn toàn: 59,2%
- Tỷ lệ phụ thuộc trẻ: 29,1%
- Tỷ lệ phụ thuộc già: 30,2%

- Tỷ số hỗ trợ tiềm năng: 3,3%

Độ tuổi trung bình (theo ước tính năm 2018)

- Nam: 39,7 tuổi
- Nữ: 43,2 tuổi

Tỷ lệ tăng dân số: 0,37% (ước tính năm 2018)

Phân bố dân số: phần lớn dân số tập trung ở phía bắc và đông nam; Mặc dù có nhiều cụm đô thị trên cả nước, nhưng Paris là thành phố lớn nhất, với Lyon xếp thứ hai

Đô thị hóa: Dân số thành thị chiếm 80,7% tổng dân số năm 2019

Dân số các khu vực thành thị lớn: (ước tính năm 2019)

- Thủ đô Paris: 10,958 triệu dân
- Lyon: 1,705 triệu dân
- Marseille-Aix-en-Provence: 1,603 triệu dân
- Lille: 1,058 triệu dân
- Toulouse: 1,011 triệu dân
- Bordeaux: 957.000 dân

Nền kinh tế Pháp đa dạng trên tất cả các lĩnh vực. Chính phủ đã tư nhân hóa một phần hoặc toàn bộ nhiều công ty lớn, bao gồm Air France, France Telecom, Renault và Thales. Tuy nhiên, chính phủ vẫn duy trì sự hiện diện mạnh mẽ trong một số lĩnh vực, đặc biệt là năng lượng, giao thông công cộng và các ngành công nghiệp quốc phòng. Pháp là quốc gia được tham quan nhiều nhất trên thế giới với 89 triệu khách du lịch nước ngoài trong năm 2017. Các nhà lãnh đạo Pháp vẫn gắn bó với chủ nghĩa tư bản, họ duy trì công bằng

xã hội bằng luật pháp, chính sách thuế và chi tiêu xã hội nhằm giảm thiểu bất bình đẳng kinh tế.

GDP thực tế của Pháp tăng 1,9% trong năm 2017, từ mức 1,2% của năm 2016. Tỷ lệ thất nghiệp (bao gồm cả lãnh thổ hải ngoại) tăng từ 7,8% trong năm 2008 lên 10,2% vào năm 2015, trước khi giảm xuống còn 9% vào năm 2017. Tỷ lệ giới trẻ thất nghiệp ở vùng đô thị Pháp từ 24,6% trong quý IV năm 2014 giảm còn 20,6% trong quý IV của năm 2017.

Về phương diện lịch sử, tài chính công của Pháp chịu nhiều sức ép do chi tiêu cao và tăng trưởng thấp. Năm 2017, thâm hụt ngân sách được cải thiện chiếm 2,7% GDP, phù hợp với mục tiêu thâm hụt 3% do EU chỉ thị. Trong khi đó, nợ công của Pháp đã tăng từ 89,5% GDP năm 2012 lên 97% vào năm 2017.

Với GDP khoảng 2,8 nghìn tỷ USD trong năm 2018 (mức tăng trưởng 1,7%), Pháp là nền kinh tế lớn thứ 5 trên thế giới và là nền kinh tế lớn thứ 3 ở châu Âu, xếp sau Đức và Vương quốc Anh. Mặc dù có sự sụt giảm trong thời gian gần đây, nhưng ngành nông nghiệp Pháp vẫn có tiềm lực lớn và vẫn duy trì tốt lĩnh vực sản xuất. Ngành dịch vụ năng động hiện chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động kinh tế và chịu trách nhiệm tạo ra phần lớn việc làm trong những năm gần đây. Pháp khởi xướng G-20, là thành viên sáng lập của OECD và là thành viên của G-7, Liên minh châu Âu và Tổ chức Thương mại Thế giới, khẳng định vị thế là một quốc gia có nền kinh tế hàng đầu trên thế giới.

Pháp đã đạt mức tăng trưởng GDP là 1,7% trong năm 2018, giảm so với mức 2,4% trong năm 2017. Việc thâm hụt ngân sách của Pháp thấp hơn mức 3%, giảm còn 2,5% GDP trong năm 2018. OECD dự báo thâm hụt ngân sách sẽ ở mức 3,2% GDP trong năm 2019, do chi phí cho gói khẩn cấp của chính phủ trị giá 17 tỷ euro (19,2 tỷ USD) để giải quyết các nhu cầu kinh tế và xã hội của tầng lớp lao động trung lưu và những người rút lui khỏi phong trào biểu tình “Áo Vest vàng” (“Yellow Vest” protest movement). Tỷ lệ nợ công của Pháp là 98,4% GDP vẫn là một trong những mức cao nhất trong Khu vực đồng Euro.

Từ tháng 5/2017, Tổng thống Emmanuel Macron đã đưa ra một loạt cải cách kinh tế để cải thiện khả năng cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tổng thống Macron đã vận động cải cách bộ luật lao động của Pháp và vào cuối năm 2017 đã thực hiện một loạt các cải cách nhằm tăng tính linh hoạt trong thị trường lao động bằng cách giúp các công ty thuê và sa thải và đơn giản hóa các cuộc đàm phán giữa chủ nhân và nhân viên. Ngoài cải cách lao động, ngân sách năm 2018 tổng thống Macron cắt giảm chi tiêu công, thuế và đóng góp an sinh xã hội để thúc đẩy đầu tư tư nhân và tăng sức mua. Chính phủ có kế hoạch giảm dần thuế suất doanh nghiệp cho các doanh nghiệp từ 33,3% xuống 25% vào năm 2022.

Dân số Pháp có học thức, Pháp có các trường đại học hạng nhất và lực lượng lao động lành nghề. Pháp có nền văn hóa kinh doanh hiện đại, thị trường tài chính phức tạp, bảo vệ sở hữu trí tuệ mạnh, và các nhà lãnh đạo kinh doanh sáng tạo. Pháp được biết đến với cơ sở hạ tầng đẳng cấp thế giới, bao gồm đường sắt chở khách tốc độ cao, cảng hàng hải, mạng lưới đường bộ rộng lớn và giao thông công cộng, và kết nối đa phương thức hiệu quả. Năm 2018, Pháp là thị trường lớn thứ 9 toàn cầu về dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với mức tăng 2% so với năm trước. Tổng cộng, có hơn 28.000 công ty nước ngoài đang kinh doanh tại Pháp. Pháp là ngôi nhà của 29 trong số 500 công ty lớn nhất thế giới. Năm 2018, Diễn đàn kinh tế thế giới đã xếp hạng Pháp đứng thứ 17 về khả năng cạnh tranh toàn cầu.

Thách thức thị trường

Theo các nhà đầu tư nước ngoài, lực lượng lao động của Pháp có tay nghề và năng suất lao động, cơ sở hạ tầng tốt, công nghệ, và vị trí trung tâm ở châu Âu hấp dẫn. Pháp là thành viên của Liên minh châu Âu (EU) và khu vực châu Âu (18 nước sử dụng đồng tiền chung Euro) thuận tiện cho việc di chuyển của con người, dịch vụ, vốn và hàng hóa. Tuy nhiên, bất kể những nỗ lực cải cách kinh tế của Pháp, tự do hóa thị trường, thu hút đầu tư nước ngoài, thì Pháp vẫn còn nhiều trở ngại cho việc đầu tư gồm thuế môi trường, chi phí lao động cao (với mức lương tối thiểu, từ 1.445 €/tháng), thị trường lao động không linh

động, và thỉnh thoảng có những phản ứng tiêu cực mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư nước ngoài có kế hoạch cơ cấu lại, giảm quy mô hay đóng cửa.

Pháp là một nước phát triển về mặt kinh tế dựa vào lượng khách hàng lớn, đa dạng và phức tạp. Pháp có ngành sản xuất tốt và thường tìm kiếm linh kiện chất lượng cao từ các nhà cung cấp nước ngoài. Cuối cùng, số dân tương đối nhiều là người tiêu dùng hàng đầu của các ngành dịch vụ, đặc biệt trong các lĩnh vực giáo dục và du lịch.

Mạng lưới và các chuỗi phân phối bán lẻ đang tập trung nhiều ở Pháp, và các nhà cung cấp và sản xuất toàn cầu của Pháp có xu hướng kiểm soát chặt chẽ hơn đối với mạng lưới bán lẻ đang làm việc cùng với họ. Trong nhiều lĩnh vực, các cửa hàng bán buôn/ bán lẻ độc lập nhanh chóng biến mất và được thay thế bởi mạng lưới và các chuỗi phân phối bán lẻ hàng đầu với thị phần đáng kể trên toàn Liên minh châu Âu và xa hơn nữa. Nhiều công ty trong mạng lưới bán lẻ lớn đã có tổ chức văn phòng thu mua đã thực hiện quy trình tuyển chọn nghiêm ngặt đối với các nhà cung cấp và phân phối sản phẩm/ dịch vụ mới. Việc tăng cao giá bán lẻ, liên tục đổi mới trong việc cạnh tranh thị trường và sáng tạo kết hợp với việc thường xuyên thay đổi ý tưởng về mẫu mã là điều kiện tiên quyết để theo kịp với xu hướng bán lẻ.

Có nhiều cơ hội cho thị trường thực phẩm tiêu dùng / sản phẩm thủy sản ăn được trong một số lĩnh vực: các loại nước ép trái cây và thức uống không chứa cồn (bao gồm cả nước suối), trái cây khô và các loại hạt, trái cây tươi và rau quả (đặc biệt là rau quả nhiệt đới và rau quả từ nước ngoài), thực phẩm đông lạnh (cả sẵn sàng để ăn bữa ăn và các sản phẩm đặc sản), các loại thực phẩm ăn nhẹ, các loại hạt, các sản phẩm "dân tộc", hải sản (đặc biệt là cá hồi và surimi), sản phẩm sáng tạo dành cho ăn kiêng và sức khỏe, các sản phẩm hữu cơ, các loại súp, ngũ cốc ăn sáng, và thức ăn cho vật nuôi. Ngoài ra, thị trường Pháp là nơi thích hợp dành cho sản phẩm kẹo, sô cô la, gạo đại, thực phẩm sạch, và thực phẩm halal.

Đảm bảo môi trường đầu tư để hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài là ưu tiên hàng đầu

của chính phủ Pháp, xem đầu tư nước ngoài như là một cách để tạo ra việc làm và kích thích nền kinh tế tăng trưởng.

Trước cuộc tranh luận tại Pháp về “chủ nghĩa yêu nước thời kinh tế” tạo ra câu hỏi cho các nhà quan sát về độ sâu của cam kết này. Tuy nhiên, các quy định đầu tư khá đơn giản và một loạt các ưu đãi tài chính cho các nhà đầu tư nước ngoài được có sẵn.

Mặc dù việc cải cách kinh tế và tự do hóa thị trường diễn ra một cách đáng kể trong thập kỷ qua, các nhà đầu tư nước ngoài vẫn thường chỉ rõ mức thuế, chi phí lao động cao, thị trường lao động cứng nhắc và thái độ tiêu cực đối với các nhà đầu tư nước ngoài là những điều làm cản trở đầu tư nước ngoài tại Pháp.

Pháp theo đuổi cải cách kinh tế để gia tăng sự thu hút của của nền kinh tế Pháp đối với các nhà đầu tư nước ngoài, và các nhà chức trách Pháp đã cung cấp một loạt các ưu đãi đầu tư. Pháp đã thu hẹp khoảng cách với một số nước khác trong việc sử dụng máy tính cá nhân và truy cập Internet.

Tuy hiện nay các nhà đầu tư nước ngoài ít phải chịu sự can thiệp của chính phủ hơn trước đây, nhưng chính phủ Pháp và một số phe đối lập trên chính trường vẫn có một số các tác động đến các nhà đầu tư nước ngoài.

Việc chưa minh bạch của quá trình tư hữu hóa cũng có thể làm tăng mối nghi ngờ về sự công bằng trong đối xử bình đẳng các nhà đầu tư nước ngoài trong việc nắm giữ các công ty công.

Ngoài ra, mục đích chính của Pháp khi thành lập “Quỹ đầu tư chiến lược” năm 2008 đôi khi bị hiểu sai lệch như là quỹ tài sản có chủ quyền của Pháp, cho thấy độ nhạy cảm của Pháp về việc tiếp quản thù địch nước ngoài.

Trong trường hợp điều chỉnh thị trường lao động, tác động của tuần làm việc theo quy định 35 giờ/tuần của công ty. Nhiều công ty sử dụng sự chuyển đổi của tuần làm việc 35 giờ là cơ hội để thương lượng các chương trình số giờ làm việc hàng năm với các nhân

viên của họ để có được lực lượng lao động linh động hơn.

Pháp luôn chào đón các công ty quốc tế muốn phát triển kinh doanh, đặc biệt kể từ khi Tổng thống Emmanuel Macron – vị tổng thống thân thiện với doanh nghiệp lên nắm quyền vào năm 2017. Tuy nhiên, việc làm quen với thói quen làm việc của Pháp có thể khó khăn và nhận thức về văn hóa là điều cần thiết. Việc có được sự giúp đỡ của địa phương trong tầm tay thì đối với doanh nghiệp, đây có thể là một tài sản thực sự khi mở rộng sang thị trường Pháp. Tuy nhiên, thị trường Pháp cũng có không ít thách thức dành cho doanh nghiệp. Dưới đây là một số trở ngại chính mà doanh nghiệp có thể phải đối mặt.

- **Brexit và thương mại xuyên biên giới**

Pháp đã vượt lên trên trong cuộc đua giữa các thành phố châu Âu nhằm hưởng lợi từ tiềm năng phát triển của việc tái định vị các công ty và nhà máy do Brexit. Tổng thống Macron đã tập trung vào việc cắt giảm thuế công ty, nới lỏng luật lao động và tác động mạnh đến việc chọn Pháp là nơi để đầu tư. Kết quả là các dự án đầu tư tăng 16%, bao gồm các cơ sở nghiên cứu, mở nhà máy và mở rộng nhà máy, kể từ năm 2016.

Khu thương mại Paris đang bùng nổ các tòa nhà văn phòng mới, cung cấp không gian văn phòng tương đối rẻ, và hệ thống giao thông công cộng đang được mở rộng. Brexit cho phép các công ty tài chính quốc tế tiếp cận thị trường EU, không chỉ là các doanh nghiệp có trụ sở tại Anh đang tìm cách tái định vị mà cả các công ty châu Á dự định thành lập ở châu Âu. Brexit có thể đề nghị cho Pháp đến với những doanh nghiệp mới vào châu Âu.

- **Khởi nghiệp**

Theo báo cáo về mức độ dễ dàng kinh doanh của Ngân hàng Thế giới, Pháp xếp vị trí thứ 25 trên thế giới về khởi nghiệp. Doanh nghiệp sẽ phải thực hiện 5 thủ tục và mất 3 ngày rưỡi để thành lập, bao gồm việc đăng ký với Trung tâm Thủ tục Doanh nghiệp (CFE)

(Centre de Formalités des Entreprises và các quyền sở của công ty được đóng dấu và ký nháy bởi thư ký của tòa án thương mại.

- **Luật lao động**

Quy trình sa thải của Pháp trở nên dễ dàng hơn, với mẫu thư bãi nhiệm theo tiêu chuẩn mới được soạn thảo sẵn và công bố trên trang web của chính phủ. Lý do sa thải có thể nhanh chóng được tóm tắt trong mẫu. Tuy nhiên vẫn còn những bước cần thực hiện trước khi nhân viên có thể bị sa thải, nhưng có thể xem đây là một bước tiến mới. Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, luật lao động mới giới hạn mức bồi thường dư thừa dựa trên số năm thâm niên, điều này thực sự mang lại tính minh bạch hơn về các quy tắc và giảm thiểu rủi ro liên quan đến tình trạng không ổn định đối với các công ty.

Quá trình cho thôi việc cũng đã được cải thiện, với các kế hoạch giảm bớt số nhân viên mà không cần phải xét đến tình trạng tài chính của các đơn vị khác trong tập đoàn; điều này làm cho việc đóng cửa các nhà máy ở Pháp dễ dàng hơn. Các thỏa thuận tự nguyện từ chức sẽ được khuyến khích để tránh việc sa thải hàng loạt trong kế hoạch cắt giảm nhân viên. Nhiều thay đổi khác vẫn đang được thảo luận, vì vậy việc có kiến thức và sự hỗ trợ từ phía địa phương trong lĩnh vực này đối với doanh nghiệp là điều vô giá.

- **Đăng ký điện**

Kết nối với nguồn cung cấp điện có thể là một công việc khó khăn ở Pháp, doanh nghiệp sẽ phải làm 5 thủ tục và mất khoảng 70 ngày để hoàn thành. Đơn xin cấp điện chỉ mất 20 ngày và thêm 20 ngày nữa để có được chứng nhận.

- **Đăng ký kết nối internet**

Do tính chất lịch sử của hầu hết các thành phố và các vùng phụ cận của Pháp, nên việc đăng ký tài sản có thể kéo dài và phức tạp, nhưng việc kết nối internet thậm chí còn hơn thế! Một cá nhân có thể nhận được kết nối trong vòng chưa đầy 01 tuần, tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp, việc nhận ADSL hoặc Fiber phải mất hơn 02 tháng. Đối với VPN,

thậm chí lâu hơn.

- **Nhận tín dụng**

Tiếp cận tín dụng là một trong những yêu cầu quan trọng nhất để mở rộng kinh doanh, nhưng đây là điều rất khó để đạt được. Pháp là nơi có một hệ thống tài chính mạnh và đương đại, nhưng đứng thứ 90 trên thế giới về việc dễ dàng nhận được tín dụng, điều này làm bật lên tầm quan trọng của việc có sự giúp đỡ của địa phương khi liên lạc với các ngân hàng.

Điều quan trọng hơn nữa là việc mở tài khoản ngân hàng là một thách thức đối với các công ty do các thủ tục hành chính khá phức tạp xung quanh quy trình KYC của các ngân hàng Pháp, bao gồm AML và các quy định tài trợ chống khủng bố.

- **Nộp thuế**

Tổng thống Macron mới đây đã công bố kế hoạch cắt giảm thuế trên vốn thặng dư để thu hút đầu tư kinh doanh vào Pháp và khôi phục các mối quan hệ bị hủy do tăng thuế doanh nghiệp. Luật lao động cũng được cập nhật để phù hợp hơn với các yêu cầu của công ty. Tuy nhiên, Pháp xếp thứ 6 về Chỉ số phức tạp tài chính năm 2018 do sự gia tăng về độ phức tạp của kế toán và thuế. Mặc dù Tổng thống Macron đang tiến hành làm giảm sự phức tạp của một số lĩnh vực, theo kế hoạch năm 2019 sẽ thực hiện thu thuế thu nhập cá nhân tại nguồn và điều này sẽ thể hiện trên bảng lương hàng tháng của nhân viên, tuy nhiên trong ngắn hạn việc này có thể làm gia tăng sự phức tạp cho các doanh nghiệp.

Thuế doanh nghiệp của Pháp đối với các công ty lớn đã giảm từ 33,33% còn 28% và sẽ giảm dần xuống còn 25% trong năm tài chính 2022.

Thuế VAT tiêu chuẩn là 20%, thuế cá nhân lên tới 45% (tính theo đợt). Từ năm 2018, lãi suất cố định đối với thuế trên vốn thặng dư là 30% được áp dụng cho các khoản tiết kiệm và thu nhập đầu tư và lợi nhuận.

Các doanh nghiệp phải thanh toán 9 khoản thuế mỗi năm và đóng thuế có thể sẽ mất một khoản tiền đáng kể từ thu nhập của công ty.

- **Thực hiện hợp đồng**

Pháp có hệ thống pháp luật hiện đại quy định việc thực thi các hợp đồng đúng hẹn. Doanh nghiệp sẽ mất trung bình 395 ngày để thực hiện các hợp đồng, thấp hơn mức trung bình của OECD là 577 và đứng thứ 15 tại Pháp trong báo cáo kinh doanh dễ dàng của Ngân hàng Thế giới về vấn đề này.

- **Giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán**

Giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán là một thủ tục hợp lý ở Pháp và tỷ lệ thu hồi bằng đồng USD cao hơn một chút so với định mức của OECD. Tuy nhiên, quá trình này thường chậm, và mất trung bình 01 năm 9 tháng và bị ảnh hưởng bởi các điều khoản thanh toán khá dài trong thực tế.

- **Văn hóa**

Thích nghi với văn hóa kinh doanh của Pháp là điều rất quan trọng. Người Pháp quan trọng về nghi thức và vô cùng tự hào về ngôn ngữ của họ. Họ thích thực phẩm và rượu vang, và các doanh nghiệp nên tìm hiểu sự khác biệt trong nghi thức, phương thức tiếp cận và phong cách trong kinh doanh để có cơ hội đạt được thành công.

Cơ hội thị trường

Pháp là một nước kinh tế phát triển với nền tảng khách hàng lớn, đa dạng và phức tạp. Pháp có lĩnh vực sản xuất mạnh nhằm tìm kiếm các bộ phận có chất lượng từ các nhà cung cấp nước ngoài. Dân số tương đối giàu và là quốc gia tiêu dùng hàng đầu của dịch vụ, đặc biệt là trong các lĩnh vực giáo dục và du lịch.

Các lĩnh vực phi nông nghiệp hàng đầu được xem là “triển vọng tốt nhất” cho các doanh nghiệp nước ngoài tại Pháp là (theo thứ tự quy mô thị trường):

- Máy tính và phần mềm (CSF, CSV),
- Máy bay và các bộ phận của chúng (AIR),
- Du lịch (TRA),
- Các thiết bị an ninh và an toàn (SEC),
- Máy tính và thiết bị ngoại vi (CPT),
- Thiết bị viễn thông (TEL),
- Thiết bị y tế (MED),
- Thiết bị và phụ tùng ô tô (APS),
- Nhựa (PMR),
- Mỹ phẩm (COS),
- Dệt may (TXT),
- Dịch vụ giáo dục (EDS),
- Kinh doanh trực tiếp và thương mại điện tử cho người tiêu dùng (ECC).

Thị trường thực phẩm tại Pháp đang trưởng thành, sành điệu và được phục vụ tốt từ các nhà cung cấp khắp nơi trên thế giới. Ngoài ra, với thị hiếu người tiêu dùng trẻ và phong cách sống thay đổi cũng góp phần vào nhu cầu nhập khẩu thực phẩm của Pháp từ nước ngoài.

Cơ hội thị trường đáng kể cho các sản phẩm tiêu dùng thực phẩm thủy sản/lương thực tồn tại trong một số lĩnh vực: nước ép trái cây và thức uống nhẹ (bao gồm nước có hương vị), hoa quả khô và các loại hạt, các loại trái cây và rau quả tươi (đặc biệt là nhiệt đới và đặc sản), thực phẩm đông lạnh (cả thực phẩm ăn liền và đặc sản), thức ăn nhanh, sản phẩm

“sắc tộc”, hải sản (đặc biệt là cá hồi và surimi), các sản phẩm ăn kiêng và có lợi cho sức khỏe, sản phẩm hữu cơ, súp, ngũ cốc ăn sáng, thức ăn cho vật nuôi và điều trị.

Ngoài ra, thị trường ngách cho thấy nhu cầu ngày càng tăng tại Pháp đối với các sản phẩm bánh kẹo, thanh sô cô la, gạo hoang dã và các loại thực phẩm chế biến theo luật Do Thái. Cơ hội thị trường cho các nhà xuất khẩu cũng thể hiện ở các hạt có dầu, các loại thức ăn giàu protein và các loại thức ăn khác, cũng như các sản phẩm gỗ và các loại ngũ cốc.

Chiến lược thâm nhập thị trường

Nhìn chung, môi trường thương mại tại Pháp thuận lợi trong việc kinh doanh hàng hóa và dịch vụ. Tiếp thị sản phẩm và dịch vụ ở Pháp cũng tương tự như phương pháp tiếp cận tại các thị trường khác, mặc dù có một số khác biệt đáng kể về yếu tố văn hóa, quy định và những hạn chế pháp lý. Cạnh tranh có thể khốc liệt nhưng các đối tác địa phương có sẵn và dễ dàng thực hiện hầu hết các lĩnh vực và các dòng sản phẩm.

Môi trường Chính trị

1. Khái quát lịch sử

Nước Pháp là nước có lịch sử lâu đời ở châu Âu. Tổ tiên của người Pháp là người Gô-Loa 1000 năm trước công nguyên. Tới năm 59 trước công nguyên xứ Gôn bị đế chế La Mã chinh phục và đô hộ trong 400 năm và chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền văn hoá La Mã. Thế kỷ 18, nền văn minh Pháp và tiếng Pháp phát triển rực rỡ ở châu Âu. Năm 1789, Cuộc cách mạng tư sản Pháp đã đi vào lịch sử với Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền. Năm 1871, Công xã Paris - cuộc cách mạng vô sản đầu tiên - thắng lợi ở Pháp, nhưng chỉ tồn tại được một thời gian ngắn.

2. Chính trị

- **Chính thể:** Cộng hòa.
- **Hệ thống luật:** Hệ thống luật dân sự cùng với các khái niệm chuyên môn điều chỉnh hành vi hành chính, dân sự chứ không điều chỉnh các hành vi liên quan đến lập pháp, không thừa nhận sự điều chỉnh của hệ thống luật ICJ
- **Thế chế Nhà nước:** Nước Pháp theo chế độ Nghị viện - Tổng thống.

Hiến pháp ngày 04/10/1958 liên tiếp được sửa đổi: Bầu cử Tổng thống theo phương thức phổ thông đầu phiếu trực tiếp (1962), bổ sung mục mới liên quan đến trách nhiệm hình sự của các thành viên chính phủ (1993), thiết lập kỳ họp duy nhất ở Nghị viện và mở rộng quy mô trưng cầu dân ý (1995), rút ngắn nhiệm kỳ tổng thống từ 7 năm xuống 5 năm (2000). Kể từ năm 2002, cải cách hiến pháp được thông qua vào ngày 21/7/2008, tổng thống được giới hạn 2 nhiệm kỳ liên tiếp.

- **Cơ quan lập pháp**

Quyền lập pháp thuộc về Nghị viện, gồm Quốc hội và Thượng viện. Quốc hội do phổ thông đầu phiếu trực tiếp bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm (577 đại biểu). Thượng viện được bầu gián tiếp (348 đại biểu do các uỷ viên hội đồng vùng, tỉnh và các nghị sĩ Quốc hội bầu ra), nhiệm kỳ 6 năm, 3 năm bầu lại ½. Với việc bỏ phiếu bất tín nhiệm, Quốc hội có thể bãi miễn Chính phủ.

- **Cơ quan hành pháp**

Thành phần chính của hành pháp Pháp gồm có: tổng thống, thủ tướng và chính phủ, quan chức các Bộ. Tổng thống đề cử thủ tướng, tổng thống là người đứng đầu trong nội các, chỉ huy lực lượng vũ trang và ký kết các hiệp ước. Tổng thống được bổ nhiệm thông qua cuộc bỏ phiếu của toàn dân và có quyền giải tán Hạ viện. Trong tình huống khẩn cấp, cùng với sự chấp thuận của quốc hội, tổng thống có thể đưa ra quyền hạn và quy tắc

thông qua nghị định. Chính phủ bao gồm thủ tướng và các bộ trưởng. Theo truyền thống, tổng thống của Đệ Ngũ Cộng hòa đưa ra chính sách cho thủ tướng và chính phủ, và với nhiệm kỳ 5 năm của mình, tổng thống sẽ chịu trách nhiệm hơn về kết quả chính sách trong nước.

Phiên họp của quốc hội được tổ chức vào tháng 9 hàng năm. Trong trường hợp đặc biệt, tổng thống có thể mở thêm phiên họp. Theo hiến pháp, ngành lập pháp có quyền quản lý và thực hiện các quyết định; tuy nhiên, Hạ viện có thể bãi chức tổng thống nếu đại đa số tuyệt đối tất cả các thành viên của Hạ viện cùng bất tín nhiệm. Quốc hội là lưỡng viện, bao gồm Hạ viện và Thượng viện. Hạ viện là cơ quan lập pháp chính. Chủ tịch Hạ viện được bầu trực tiếp với nhiệm kỳ 5 năm, tất cả các vị trí trong Hạ viện được chọn từ mỗi cuộc bầu cử.

Thượng nghị sĩ được bầu chọn bởi cư tri đoàn và theo quy định mới được thông qua vào năm 2003, rút ngắn thời hạn phục vụ của thượng nghị sĩ xuống còn 6 năm, ½ số ghế của Thượng viện được bầu chọn mới sau 3 năm. (Như biện pháp chuyển tiếp trong năm 2004, 62 thượng nghị sĩ được bầu chọn với nhiệm kỳ 9 năm, trong khi 61 thượng nghị sĩ khác có nhiệm kỳ 6 năm; sau đó, tất cả đều có nhiệm kỳ 6 năm.) Quyền lập pháp của Thượng viện được giới hạn; Quốc hội sẽ đưa ra quyết định tối hậu trong trường hợp có sự bất đồng giữa 2 viện. Chính phủ ảnh hưởng rất lớn trong việc định hình chương trình nghị sự của quốc hội, mặc dù cải cách hiến pháp được thông qua vào tháng 7 năm 2008, cấp quyền cho Quốc hội thiết lập chương trình nghị sự cho riêng mình. Chính phủ cũng có thể công bố một dự luật để chất vấn tạo niềm tin, từ đó liên kết để thông qua dự luật đó bằng văn bản pháp luật; nếu sự vận động này bị phê bình thì dự thảo đó được đưa ra nghị viện và bầu chọn. Văn bản coi như được chấp thuận mà không cần bỏ phiếu. Việc cải cách hiến pháp được thông qua vào tháng 7 năm 2008 hạn chế quá trình bỏ phiếu trong ngân sách quốc gia, cấp tiền trợ cấp an sinh xã hội, và chỉ một dự luật trên mỗi phiên họp của Quốc hội. Tính đến tháng 9 năm 2009, tất cả dự thảo luật được bắt buộc đánh giá tác động đến Hội đồng nhà nước và Quốc hội.

- **Tư pháp**

Điểm đặc trưng của Hệ thống tư pháp của Pháp là Hội đồng Hiến pháp bảo vệ các quyền tự do cơ bản khi họ có khả năng can thiệp bằng các luật mới, và Hội đồng nhà nước bảo vệ các quyền lợi cơ bản khi họ có thể can thiệp bằng hành động của nhà nước. Hội đồng Hiến pháp xem xét chi tiết các đạo luật và quyết định có phù hợp với hiến pháp. Lập pháp được xem xét bởi Quốc hội, thủ tướng hay tổng thống. Hội đồng nhà nước có chức năng riêng biệt so với Hội đồng Hiến pháp và được công dân thông qua để khiếu nại phản đối chính quyền. Tòa án Phổ thông – bao gồm các cơ quan chuyên ngành như tòa án phạt vi cảnh, tòa án hình sự, tòa án cải huấn, tòa án thương mại, tòa án công nghiệp – giải quyết tranh chấp của công dân, cũng như tranh chấp phát sinh giữa công dân và doanh nghiệp. Tòa phúc thẩm sẽ đánh giá các phán xét của Tòa án Phổ thông.

Theo truyền thống, quyết định những vấn đề quan trọng tại Pháp phải chịu sự kiểm soát của chính quyền trung ương, đứng đầu mỗi khu hành chính Pháp là một quận trưởng do chính quyền trung ương bổ nhiệm. Năm 1982, chính phủ Pháp thông qua luật phân cấp quyền lực bằng cách đưa ra một loạt các quyền lực hành chính và tài chính cho các viên chức dân cử địa phương. Tháng 3 năm 1986, hội đồng khu vực đã được bầu cử trực tiếp lần đầu tiên, và quá trình phân cấp vẫn tiếp tục, mặc dù với tốc độ chậm.

➤ **Các Đảng phái chính trị**

- **Các đảng phái cánh tả**

+ **Đảng Xã hội:**

Đảng Xã hội thành lập 1905, đầu những năm 70 phát triển mạnh, có tổ chức sâu rộng trong xã hội. Tháng 11/2008, Đảng Xã hội Pháp tiến hành Đại hội lần thứ 75 tại Reims. Bà Martine Aubry, Thị trưởng thành phố Lille, đã trúng cử Bí thư thứ nhất, đánh bại hai đối thủ khác là bà Royal và ông Hamon với số phiếu sát sao (với 42 phiếu chênh lệch với

bà Royal). Đây là lần đầu tiên Đảng Xã hội Pháp có lãnh đạo là nữ. Tuy nhiên, Đảng Xã hội hiện nay đang bị chia rẽ sâu sắc và bị “phân liệt” thành 2 phe rõ rệt là phe ủng hộ bà Royal và phe ủng hộ đương kim Bí thư thứ nhất Aubry. Thách thức lớn nhất của Đảng là phải thống nhất được một đường lối chung để chuẩn bị cho các cuộc bầu cử sắp tới, đặc biệt là việc lựa chọn ứng cử viên ra tranh cử Tổng thống vào năm 2012 sắp tới.

+ **Đảng Cộng sản:**

Đảng Cộng sản ra đời năm 1920, theo đường lối mác-xít, với mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng con đường hoà bình. Từ cuối những năm 70, số lượng đảng viên giảm rõ rệt do tác động của tình hình quốc tế và đấu tranh giữa các khuynh hướng trong nội bộ đảng. Tháng 12/2008, Đảng Cộng sản Pháp tiến hành Đại hội lần thứ 34 tại Paris. Bí thư toàn quốc Marie-George Buffet tái đắc cử lần thứ 4 vào chức vụ này. Tình hình nội bộ Đảng đang bị chia rẽ thành nhiều phe phái với các đường lối phát triển Đảng khác nhau. Việc bầu lại Bí thư toàn quốc cho thấy khó khăn của Đảng trong việc tìm kiếm một lãnh đạo có đủ năng lực và uy tín để có thể tập hợp được lực lượng, thay thế cho Bí thư toàn quốc hiện tại.

+ **Đảng Xanh (Les Verts):**

Đảng Xanh thành lập 1984, chủ trương "đoàn kết, có trách nhiệm đối với hành tinh và trách nhiệm công dân".

+ **Các đảng khác:**

Phong trào Công dân (Mouvement des citoyens); Đảng Xã hội cấp tiến (Parti Radical Socialiste); Đảng Đấu tranh Công nhân (Lutte Ouvrière)...

• **Các đảng phái cánh hữu**

+ **Đảng UMP**

Đảng Liên minh vì phong trào nhân dân (UMP) thành lập tháng 10/2002, tập hợp các đảng RPR, UDF và cánh trung hữu của Lực lượng Dân chủ. UMP là đảng cầm quyền hiện nay tại Pháp. Tổng thống Sarkozy tuy không giữ chức Chủ tịch đảng nhưng trên thực tế vẫn tiếp tục lãnh đạo UMP và có tiếng nói quyết định trong đảng. Ban Lãnh đạo của đảng gồm 2 Tổng Thư ký.

+ **Đảng Front National**

Đảng cực hữu Mặt trận Quốc gia - Front National thành lập năm 1972. Đầu năm 1999, phân liệt thành 2 đảng Mặt trận Quốc gia và Mặt trận Quốc gia - Phong trào Quốc gia (Front National - Mouvement National). Tại cuộc bầu cử tổng thống 5/2002, Đảng này đã lợi dụng tâm lý chán nản của dân chúng trong một số vấn đề như nhập cư, thất nghiệp nên lần đầu tiên đã lọt được vào vòng II.

• **Các Đảng trung dung**

+ **Đảng MoDem**

Đảng Phong trào Dân chủ (MoDem) do François Bayrou thành lập tháng 12/2007 và làm Chủ tịch trên cơ sở lực lượng UDF trung thành với ông (đảng UDF không còn tồn tại). MoDem hiện có khoảng 50-60 vạn đảng viên và chủ trương tham gia vào công cuộc cải tổ xã hội Pháp, sẽ ủng hộ hoặc phản đối những biện pháp của Chính phủ nếu thấy các biện pháp đó phù hợp hoặc không phù hợp với xã hội Pháp.

+ **Đảng NC**

Đảng Trung dung mới (NC) do các Nghị sĩ đảng UDF tái cử khác thành lập tháng 5/2007. Chủ tịch Đảng là ông André Santini. NC ủng hộ phe đa số của tổng thống Sarkozy nhưng vẫn muốn có sự độc lập về chính trị với đảng UMP.

3. Chính sách đối ngoại và quốc phòng

➤ Chính sách đối ngoại

Pháp ủng hộ mạnh mẽ việc hình thành một thế giới đa cực, trong đó EU đóng vai trò nòng cốt.

• Với châu Âu

Ưu tiên hàng đầu là xây dựng và củng cố quan hệ với châu Âu. Trong nhiệm kỳ Chủ tịch EU 6 tháng cuối năm 2008, Tổng thống Sarkozy phần nào đã thành công trong việc đưa EU thoát khỏi tình trạng bế tắc về thể chế bằng việc thuyết phục các nước thông qua nội dung hiệp ước giản đơn; tăng cường quan hệ với Anh, Đức, Italia, Tây Ban Nha; thúc đẩy quan hệ với các nước Đông và Trung Âu sau thời kỳ lạnh nhạt dưới thời Tổng thống Chirac; củng cố vai trò của Pháp tại châu Âu.

• Với Mỹ

Chính sách đối ngoại độc lập với Mỹ trong những vấn đề quốc tế và toàn cầu luôn được coi là “bản sắc ngoại giao Pháp”, đặc biệt là trong cuộc chiến tranh Irak. Từ nhiệm kỳ 2, Tổng thống Chirac đã có những bước điều chỉnh nhằm hàn gắn quan hệ với Mỹ. Tổng thống Sarkozy một mặt khẳng định chính sách xích lại với Mỹ, là “đồng minh” của Mỹ, đặc biệt với việc quay lại các cơ chế lãnh đạo của NATO, tăng cường hiện diện tại Afghanistan hoặc cam kết tại Irak, nhưng vẫn duy trì “bản sắc Pháp” qua một số hồ sơ lớn như quan hệ với Nga, phản đối CNTB, biến đổi khí hậu...

• Với Trung Đông

Pháp tăng cường được sự hiện diện và vai trò của mình tại khu vực như việc đăng cai Hội nghị tái thiết Trung Đông, xích lại với Israel, gia tăng vai trò trung gian hòa giải của Pháp đối với cuộc xung đột vũ trang giữa Israel và Palestine, lập căn cứ quân sự tại Abu Dhabi.

• Với châu Phi

Pháp tiếp tục coi châu Phi là một ưu tiên, thúc đẩy sáng kiến Liên minh Địa Trung Hải, chủ trương triển khai Cơ chế đồng phát triển với các nước châu Phi da đen trước đây là thuộc địa của Pháp. Tuy nhiên, ngân sách hỗ trợ cho châu Phi đã bị cắt giảm và vai trò của Pháp tiếp tục suy giảm do chưa giải quyết dứt điểm được những cuộc khủng hoảng chính trị-quân sự đã kéo dài nhiều năm tại một số quốc gia châu Phi.

- **Với châu Á - Thái Bình Dương**

Tiếp tục duy trì quan hệ cân bằng với các cường quốc như Nga, Nhật Bản. Chủ động đẩy mạnh quan hệ, đối thoại với một số nước mới nổi. Quan hệ với Trung Quốc đặc biệt được coi trọng do vị trí địa-chiến lược quốc tế ngày càng quan trọng, tiềm năng kinh tế dồi dào.

- **Với Liên Hợp Quốc**

Pháp đề cao vai trò của LHQ, ủng hộ cải tổ LHQ, mở rộng HĐBA-LHQ, tích cực tham gia các hoạt động can thiệp của LHQ trong các cuộc xung đột khu vực, cử quân đội tham gia lực lượng của LHQ. Pháp là nước có số quân đông nhất tham gia lực lượng gìn giữ hoà bình của LHQ (gần 10.000 người).

➤ **Chính sách quốc phòng**

Trong chiến lược quốc phòng sau chiến tranh lạnh, Pháp chủ trương xây dựng lực lượng quốc phòng trong khuôn khổ đa phương (trong NATO, trong Liên minh Tây Âu (UEO), hay trong khuôn khổ Liên Hợp Quốc) và trong khuôn khổ các Hiệp định song phương với các nước (đặc biệt với các nước châu Phi). Pháp thực hiện cải cách quốc phòng nhằm xây dựng một quân đội chuyên nghiệp (từ 2002), bãi bỏ chế độ nghĩa vụ quân sự, thực hiện chế độ nghĩa vụ quân sự tự nguyện; cắt giảm ngân sách và quân số, xây dựng quân đội dựa trên 4 lực lượng: răn đe hạt nhân, phòng ngừa, triển khai nhanh và bảo vệ (an ninh trong nước). Cải cách quân đội đi đôi với tổ chức lại nền công nghiệp quốc phòng để

có khả năng cung cấp cho quân đội những vũ khí hiện đại nhất và tham gia xây dựng nền công nghiệp quốc phòng châu Âu, tăng sức cạnh tranh trên thị trường vũ khí thế giới.

4. Tình hình chính trị Pháp hiện nay

Giành chiến thắng trong vòng quyết định của cuộc bầu cử Tổng thống Pháp vào ngày 7/5/2017, chính trị gia theo trường phái trung dung Macron đã đặt dấu chấm hết cho thời kỳ thống trị của các chính đảng truyền thống lâu năm ở Pháp suốt mấy thập kỷ trở lại đây và giành quyền lực lớn để thúc đẩy các chính sách cải cách có lợi cho kinh tế.

Ông Emmanuel Macron là nguyên thủ trẻ nhất trong nhóm 7 nước công nghiệp phát triển (G7). Ông Macron tuyên thệ nhậm chức từ tháng 5/2017 với cam kết vực dậy nền kinh tế Pháp vốn đang trì trệ, và thay đổi trật tự chính trị trong và ngoài nước.

Ngày 15/5, tân Tổng thống Pháp Emmanuel Macron đã chỉ định ông Edouard Philippe theo đường lối bảo thủ làm thủ tướng mới của nước này.

Nhìn từ các góc độ và những khía cạnh khác nhau, nước Pháp trải qua năm 2018 với nhiều biến động.

➤ Chính trường Pháp và những cơn sóng

Sau loạt sự cố trên chính trường Pháp, ngày 16/10, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron đã tiến hành một đợt cải tổ nội các quan trọng, với việc một loạt nhân sự cấp cao được thay mới. Trong thông báo chính thức của Điện Elysee, nội các mới của Pháp sẽ bao gồm 34 thành viên, trong số này một nửa là phụ nữ, đúng theo tinh thần bình đẳng mà ông Macron nhiều lần nhắc tới, và vẫn được điều hành bởi Thủ tướng Edouard Philippe.

Theo kết quả của cuộc thăm dò dư luận mới được Viện ý kiến công luận Pháp – IFOP công bố hồi cuối tháng 9, tỷ lệ ủng hộ vị Tổng thống 40 tuổi này đã rơi xuống mức thấp nhất kể từ đầu nhiệm kỳ khi chỉ 29% người được hỏi cho biết hài lòng với sự lãnh đạo của ông. Hồi tháng 8, số người ủng hộ ông Macron là 34%. Con số này vào tháng 7 cao

hơn một chút, ở mức 39%. Trong khi đó, nhiều thành viên khác trong chính quyền Pháp cũng phải nhận các đánh giá không mấy tích cực như việc Thủ tướng Edouard Philippe chỉ nhận được sự “hài lòng” từ 34% dân chúng Pháp. Từ khi trúng cử lãnh đạo nước Pháp, Tổng thống Pháp đã phải ba lần điều chỉnh, tổ chức lại nội các.

Những vấn đề xã hội tại Pháp trong năm 2018 gắn liền và tác động lớn tới nền chính trị của quốc gia này.

Đáng chú ý nhất là sự bùng phát của phong trào “áo vàng” (gilets jaunes) vào những tuần cuối năm, biến thành bạo động, gây chấn động cả châu Âu, thậm chí còn lan sang một số nước trong khu vực. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới những căng thẳng xã hội là do một số chính sách mới của Tổng thống Macron, trong đó có việc tăng thuế, cắt giảm một số ưu đãi trong ngành giáo dục, ưu đãi đối với người giàu... Trước sự phản kháng dữ dội của những người “áo vàng”, nhà lãnh đạo Pháp đã phải nhượng bộ bằng việc tăng mức lương tối thiểu, ngừng tăng thuế và một số chính sách mới trong kế hoạch cải cách. Tuy nhiên, những giải pháp này vẫn chưa thỏa mãn người biểu tình.

Không chỉ có phong trào “áo vàng”, trong năm qua, đã diễn ra nhiều cuộc đình công, biểu tình của nhân viên ngành đường sắt, hàng không, ngành giáo dục, ngành cảnh sát,... tại Pháp nhằm phản đối biện pháp cải tổ của chính phủ. Điều đó cũng phản ánh phần nào tâm trạng hoài nghi của không ít người Pháp đối với Tổng thống đương nhiệm.

➤ **Nỗ lực duy trì hình ảnh nước Pháp trên trường quốc tế**

Về đối ngoại, nước Pháp cũng có những thành công và tiếp tục khẳng định vị thế trong khu vực và trên thế giới, với những chính sách đối ngoại linh hoạt thông qua các cuộc gặp, những chuyến công du hay trên các diễn đàn quốc tế. Qua đó, nhà lãnh đạo trẻ Macron liên tiếp khẳng định vai trò của nước Pháp đối với khu vực và quốc tế cũng như trong những vấn đề toàn cầu (chẳng hạn về khí hậu); Duy trì và tăng cường quan hệ hai đầu tàu Pháp - Đức trong EU, thúc đẩy quan hệ với Liên bang Nga, đẩy mạnh quan hệ

với Mỹ ở bên kia bờ Đại Tây Dương, tích cực thể hiện vai trò trong việc tháo gỡ những vấn đề nóng tại Trung Đông, hay những mâu thuẫn tại Vùng Vịnh...

Trong chính sách đối ngoại, Pháp luôn coi trọng quan hệ với các nước EU và nhấn mạnh tầm quan trọng của sự thống nhất châu Âu. Châu Âu luôn tốt cho nước Pháp. Pháp không thể thành công mà không có một châu Âu mạnh.

Đặc biệt, sáng kiến hình thành liên minh quân sự “Sáng kiến can thiệp châu Âu - EII” gồm 10 nước EU (Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan, Anh, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Đan Mạch, Estonia và Phần Lan) của Tổng thống Macron đã trở thành hiện thực tại Paris vào ngày 07/11. Đây là lực lượng sẵn sàng đối phó với các cuộc khủng hoảng gần biên giới EU.

➤ **Bầu cử Nghị viện châu Âu nhiệm kỳ 2019 - 2024**

Ngày 26/5/2019, cử tri Pháp đi bầu cử để lựa chọn 74 đại diện tại Nghị viện châu Âu nhiệm kỳ 2019 - 2024. Theo Bộ Nội vụ Pháp, tỷ lệ đi bầu đạt 19,26%, cao hơn so với các đợt bầu cử năm 2014 chỉ ở mức 15,70% và 14,81% năm 2009.

Khu vực có tỷ lệ đi bầu cao nhất tại Pháp là tỉnh Indre ở miền trung trong khi đó số người đi bầu tại thủ đô Paris ở mức rất thấp, 11,35% so với 11,70% năm 2014.

Tại Pháp có 34 danh sách bầu cử trong đó có một nửa là đại diện của các đảng truyền thống, còn lại là của các đảng mới thành lập và có 02 đại diện của phong trào biểu tình "áo vàng."

Cuộc bầu cử này diễn ra sau hai năm cầm quyền của Tổng thống Emmanuel Macron, được đánh dấu bằng nhiều chính sách cải cách kinh tế - xã hội nhưng cũng vấp phải sự phản đối mạnh mẽ người dân, đặc biệt là những người có thu nhập thấp. Khủng hoảng xã hội ở Pháp kéo dài suốt nửa năm qua với hàng loạt cuộc biểu tình của những người theo phong trào "áo vàng" và hiện vẫn chưa chấm dứt. Chính vì vậy, kết quả bầu cử lần này có thể dẫn đến việc thay đổi thành phần của chính phủ nếu liên minh tranh cử gồm đảng cầm

quyền Nền Cộng hòa tiến bước (LREM) và đảng Phong trào Dân chủ (MoDem) không giành thắng lợi trước đảng cực hữu Tập hợp quốc gia của bà Marine Le Pen.

Kết quả cuộc bầu cử Nghị viện châu Âu (EP) tại Pháp đã xác nhận sự đối đầu truyền thống giữa cánh tả và cánh hữu chính thức biến mất, nhường cho cuộc đấu tay đôi giữa đảng cầm quyền của Tổng thống Emmanuel Macron và đảng cực hữu của bà Marine Le Pen.

Các số liệu do Bộ Nội vụ Pháp công bố ngày 27/5 cho thấy, đảng Tập hợp Quốc gia của bà Le Pen dẫn đầu với 23,4% số phiếu, tiếp đó là đảng Nền Cộng hòa tiến bước của Tổng thống Macron với 22,4% số phiếu. Kết quả này phản ánh đúng các dự báo trước đó cho thấy xu hướng thắng thế của phe cực hữu Pháp. Đối với bà Le Pen, thắng lợi này được xem như là một "sự phục thù" cho cuộc bầu cử Tổng thống năm 2017. Việc để thua đối thủ cực hữu là một thất bại đối với chính ông Macron trên cả 2 bình diện đối nội và đối ngoại. Kết quả này có thể cản trở các tham vọng của Tổng thống Pháp trong các dự án cải cách Liên minh châu Âu (EU). Cuộc bầu cử EP 2019 đem đến một bài học: tương lai thuộc về những người đã và sẽ nỗ lực đổi mới chính mình.

➤ **Thế khó đối với Tổng thống E. Macron**

Năm 2020, Pháp sẽ tổ chức cuộc bầu cử địa phương, là dịp để các đảng phái giành vị trí lãnh đạo tại các địa phương và chuẩn bị lực lượng cho cuộc bầu cử tổng thống vào năm 2022. Nếu đảng phái nào giành thắng lợi trong cuộc bầu cử sắp tới, sẽ có khả năng huy động lực lượng để nhắm tới vị trí cao nhất, đó là tổng thống của nước Pháp.

Dù không vượt qua đảng RN trong cuộc bầu cử EP, Tổng thống E. Macron và đảng cầm quyền LREM có thể tập trung vào việc thực hiện cải cách các chính sách lương, thuế trong ba năm còn lại của nhiệm kỳ hiện nay nhằm lấy lại niềm tin của cử tri. Nền kinh tế Pháp đang phục hồi mạnh mẽ, thất nghiệp giảm xuống mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua, 8,4% so với 8,7% năm 2009 và 10,06% năm 2016. Đầu tư nước ngoài cũng gia tăng.

Đây là những tiến hiệu tích cực để Tổng thống E. Macron tiếp tục thực hiện những cam kết cải cách khi tranh cử.

Trong khi đó, đảng RN và bà Marine Le Pen, dù dẫn đầu trong cuộc bầu cử EP, nhưng không tạo được khoảng cách lớn như mong đợi vào thời điểm đầy khó khăn đối với Tổng thống E. Macron. Hơn nữa nhiều người Pháp vẫn không chấp nhận tư tưởng chống hội nhập của bà Marine Le Pen, Khả năng cạnh tranh cao trong cuộc bầu cử địa phương năm 2020 và bầu cử tổng thống năm 2022 rất có thể đến từ đảng EELV. Không có chiến dịch tranh cử rầm rộ nhưng đảng này vẫn giành được kết quả cao bất ngờ. Đây là dấu hiệu cho thấy cử tri Pháp muốn có sự thay đổi như đã từng diễn ra năm 2017. Với các mục tiêu phát triển bền vững và xanh, EELV ngày càng lớn mạnh, nhận được sự ủng hộ ngày càng đông từ giới trẻ.

5. Thành viên chính phủ hiện nay

- Tổng thống: Emmanuel Macron
- Thủ tướng: Édouard Philippe
- Cố vấn đặc biệt của Tổng thống: Ông Ismaël Emelien
- Bộ trưởng Ngoại giao: Jean-Yves Le Drian
- Bộ trưởng Tài chính: Bruno Le Maire
- Bộ trưởng Nội vụ: Christophe Castaner
- Ngoại trưởng kiêm Bộ trưởng châu Âu: Jean-Yves Le Drian
- Bộ trưởng Tư pháp: Francois Bayrou
- Bộ trưởng Quốc phòng: Sylvie Goulard
- Tổng Thư ký Điện Elysee: Alexis Kohler

- Cố vấn Ngoại giao cho Tổng thống: Philippe Etienne
- Bộ trưởng Tư pháp: bà Nicole Balloubet
- Bộ trưởng Quốc phòng: bà Florence Parly
- Bộ trưởng phụ trách các vấn đề châu Âu Marielle de Sarnez: bà Nathalie Loiseau
- Bộ trưởng đặc trách gắn kết các vùng: Jacques Mezard
- Bộ trưởng phụ trách các vùng lãnh thổ hải ngoại: Annick Girardin

6. Thông tin liên hệ Lãnh sự Armenia

➤ Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội

Địa chỉ: Số 57 Trần Hưng Đạo, Hà Nội

Điện thoại: (84) 04 3944 5700

Fax: (84) 04 3944 5717

Email: ambafrance.hanoi@diplomatie.gouv.fr

Website: www.ambafrance-vn.org

➤ Tổng Lãnh sự quán Cộng hòa Pháp tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 27 Nguyễn Thị Minh Khai, Bến Nghé, Quận 1

Điện thoại: (028) 3520 6800

Fax: (028) 3520 6819

Email: ambafrance.hanoi@diplomatie.gouv.fr

Kinh tế

1. Các chỉ số kinh tế

GDP theo sức mua

- 2,856 nghìn tỉ USD (ước tính năm 2017)
- 2,791 nghìn tỉ USD (ước tính năm 2016)
- 2,761 nghìn tỉ USD (ước tính năm 2015)

GDP được tính theo tỉ giá hối đoái (ước tính năm 2017): 2,588 nghìn tỉ USD

Tỉ lệ tăng trưởng thực của GDP

- 2,3% (ước tính năm 2017)
- 1,1% (ước tính năm 2016)
- 1% (ước tính năm 2015)

GDP tính theo đầu người (PPP)

- 44.100 USD (ước tính năm 2017)
- 43.200 USD (ước tính năm 2016)
- 42.900 USD (ước tính năm 2015)

Tổng ngạch tiết kiệm quốc dân (ước tính năm 2017): 22,9% GDP

GDP theo lĩnh vực (ước tính năm 2017)

- Tiêu dùng theo hộ gia đình: 54,1%
- Tiêu dùng của chính phủ: 23,6%

- Đầu tư vào tài sản cố định: 22,5%
- Đầu tư vào hàng tồn kho: 0,9%
- Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ: 30,9%
- Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ: -32%

GDP theo ngành (ước tính năm 2017):

- Nông nghiệp: 1,7%
- Công nghiệp: 19,5%
- Dịch vụ: 78,8%

Sản phẩm nông nghiệp: Lúa mì, ngũ cốc, củ cải đường, khoai tây, nho; thịt bò, các sản phẩm từ sữa; cá

Các ngành công nghiệp: Máy móc, hóa chất, ô tô, luyện kim, máy bay, điện tử; dệt may, chế biến thực phẩm; du lịch.

Tốc độ tăng trưởng sản xuất công nghiệp: 2% (ước tính năm 2017)

Lực lượng lao động: 30,68 triệu (ước tính năm 2017)

Lực lượng lao động theo lĩnh vực: (ước tính năm 2016)

- Nông nghiệp: 2,8%
- Công nghiệp: 20%
- Dịch vụ: 77,2%

Tỉ lệ thất nghiệp: 9,4% (ước tính năm 2017)

Ngân sách nhà nước (ước tính năm 2017):

- Doanh thu: 1,392 nghìn tỉ USD
- Chi tiêu: 1,459 nghìn tỉ USD

Thuế và các khoản thu khác: 53,8% GDP (ước tính năm 2017)

Thặng dư (+) hoặc thâm hụt (-) ngân sách: - 2,6% GDP (ước tính năm 2017)

Nợ công: 96,8% GDP (ước tính năm 2017)

Tỉ lệ lạm phát (giá tiêu dùng): 1,2% (ước tính năm 2017)

Lãi suất cho vay của ngân hàng thương mại: 1,29% (ước tính đến ngày 31/12/2017)

Xuất khẩu:

- 549,9 tỉ USD (ước tính năm 2017)
- 507 tỉ USD (ước tính năm 2016)

Đối tác xuất khẩu (theo ước tính năm 2017)

- Đức: 14,8%
- Tây Ban Nha: 7,7%
- Ý: 7,5%
- Hoa Kỳ: 7,2%
- Bỉ: 7%
- Anh: 6,7%

Hàng hóa xuất khẩu: máy móc thiết bị vận tải, máy bay, nhựa, hóa chất, dược phẩm, sắt thép, đồ uống

Nhập khẩu:

- 601,7 tỷ USD (ước tính năm 2017)
- 536,7 tỷ USD (ước tính năm 2016)

Đối tác nhập khẩu (theo ước tính năm 2017)

- Đức: 18,5%
- Bỉ: 10,2%
- Hà Lan: 8,3%
- Ý: 7,9%
- Tây Ban Nha: 7,1%
- Anh: 5,3%
- Hoa Kỳ: 5,3%
- Trung Quốc: 5,1%

Hàng hóa nhập khẩu: máy móc thiết bị, phương tiện, dầu thô, máy bay, nhựa, hóa chất

Số người dùng internet:

- Tổng: 57.226.585
- % dân số: 85,6% (ước tính tháng 7/2016)

Sân bay: 464 (năm 2013)

Cảng và bến:

- Cảng biển lớn: Brest, Calais, Dunkerque, Le Havre, Marseille, Nantes
- Cảng sông: Paris, Rouen (Seine); Strasbourg (Rhine); Bordeaux (Garonne)

- Trạm đầu mối khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG terminal(s)) (nhập khẩu): Fos Cavaou, Fos Tonkin, Montoir de Bretagne
- Cảng container: Le Havre (2.215.262) (2011)
- Tàu / bến phà: Calais, Cherbourg, Le Havre

Tỉ giá hối đoái:

- 1 EUR = 0,885 USD (ước tính năm 2017)
- 1 EUR = 0,903 USD (ước tính năm 2016)
- 1 EUR = 0,9214 USD (ước tính năm 2015)
- 1 EUR = 0,885 USD (ước tính năm 2014)

Nguồn: www.cia.gov

2. Kinh tế

➤ Kế hoạch dùng ngân sách đầu tư giai đoạn 2018-2022

Kế hoạch sử dụng ngân sách đầu tư đã được Thủ tướng Pháp Édouard Philippe và nhà kinh tế Jean Pisani-Ferry công bố tại điện Matignon vào ngày 25/9/2018. Trong nhiệm kỳ 5 năm, quỹ đầu tư trị giá 56,3 tỷ Euro này sẽ giúp tăng đầu tư công, thúc đẩy nước Pháp thích nghi tốt hơn trước những thách thức về kinh tế và xã hội hiện nay, đồng thời hỗ trợ cho Pháp trong quá trình chuyển đổi sang một mô hình tăng trưởng mới.

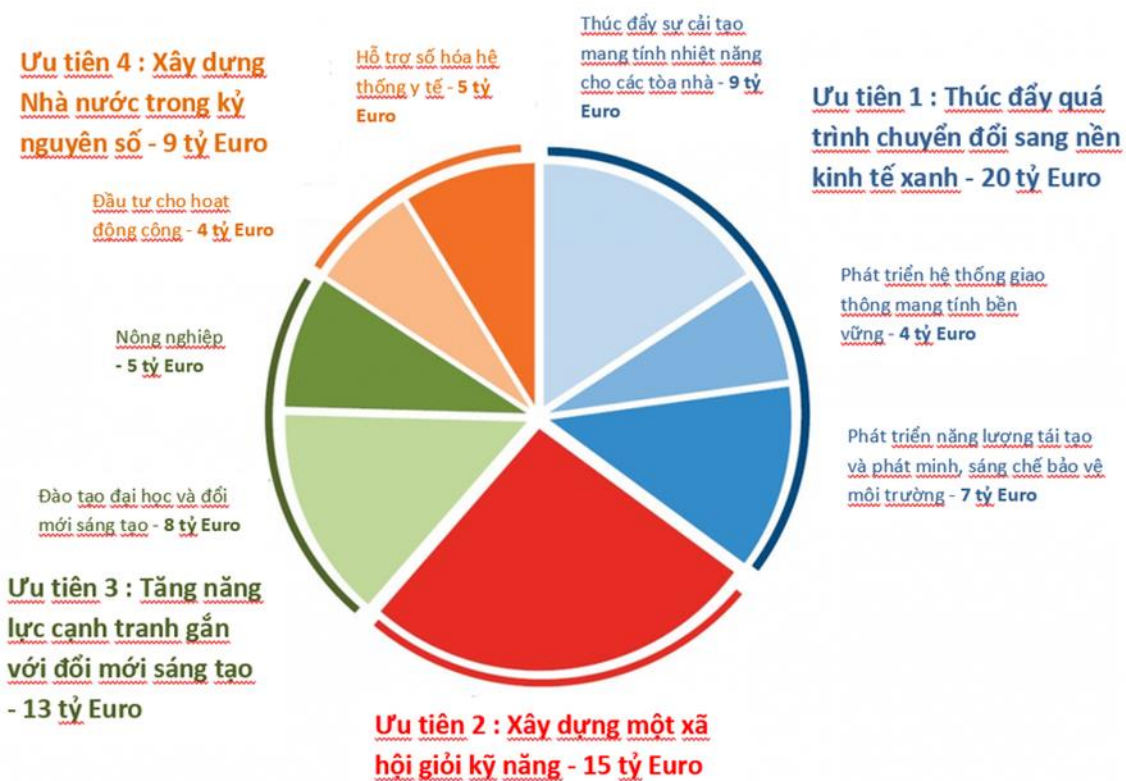
Kế hoạch sử dụng ngân sách này nhằm làm tăng đầu tư công, giúp chương trình cải cách của chính phủ mang tính cụ thể hơn và hướng tới những ưu tiên cho tương lai.

- **57 tỷ Euro đầu tư công**

Quỹ đầu tư tổng cộng gần 57 tỷ Euro được lập dự kiến cho nhiệm kỳ 5 năm, nhằm đáp ứng bốn thách thức lớn :

- + Trở thành quốc gia carbon-trung hòa ;
- + Cải thiện tình trạng thất nghiệp ;
- + Nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua đổi mới sáng tạo ;
- + Kiến tạo Nhà nước trong kỷ nguyên số.

• Chi đầu tư cho bốn ưu tiên lớn



- + Thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh : 20 tỷ Euro ;
- + Xây dựng một xã hội giỏi kỹ năng : 15 tỷ Euro ;

- + Tăng năng lực cạnh tranh gắn với đổi mới sáng tạo : 13 tỷ Euro ;
- + Xây dựng Nhà nước trong kỷ nguyên số : 9 tỷ Euro.

➤ **Pháp vượt lên vị trí thứ 9 trong bảng xếp hạng quốc gia sáng tạo thế giới của Bloomberg năm 2018**

Theo bảng xếp hạng chỉ số sáng tạo Bloomberg (Bloomberg Innovation Index) lần thứ 6, nước Pháp đã tăng hai bậc và hiện giữ vị trí thứ 9 trong bảng xếp hạng.

Theo bảng xếp hạng chỉ số sáng tạo Bloomberg (Bloomberg Innovation Index) lần thứ 6, nước Pháp đã tăng hai bậc và hiện giữ vị trí thứ 9 trong bảng xếp hạng. Hàn Quốc và Thụy Điển là hai quốc gia giữ vị trí đầu bảng, Đức ở vị trí thứ 4, Mỹ thứ 11 và Anh xếp thứ 17.

Bloomberg 2018 Innovation Index

2018 rank	2017 rank	YoY change	Economy	Total score	R&D intensity	Manufacturing value-added	High-tech Productivity	Tertiary density	Researcher efficiency	Patent concentration	Patent activity
1	1	0	S. Korea	89.28	2	2	21	4	3	4	1
2	2	0	Sweden	84.70	4	11	5	7	18	5	8
3	6	+3	Singapore	83.05	15	5	12	21	1	7	12
4	3	-1	Germany	82.53	9	4	17	3	28	19	7
5	4	-1	Switzerland	82.34	7	7	8	9	11	17	17
6	7	+1	Japan	81.91	3	6	24	8	34	10	3
7	5	-2	Finland	81.46	8	16	10	13	19	6	4
8	8	0	Denmark	81.28	6	15	11	15	26	2	10
9	11	+2	France	80.75	12	35	14	2	10	21	9
10	10	0	Israel	80.64	1	27	9	5	41	1	19
11	9	-2	U.S.	80.42	10	23	6	1	42	20	2
12	12	0	Austria	79.12	5	8	15	26	12	12	5
13	16	+3	Ireland	77.87	22	1	1	18	20	14	33
14	13	-1	Belgium	77.12	11	22	13	10	37	13	21
15	14	-1	Norway	76.76	19	37	19	11	23	8	14
16	15	-1	Netherlands	75.09	17	26	20	6	47	15	18
17	17	0	U.K.	74.54	20	40	23	14	8	18	15
18	18	0	Australia	74.35	14	46	16	17	17	3	20

Bảng xếp hạng chỉ số sáng tạo được Bloomberg thực hiện hàng năm. Theo đó, các nước trong danh sách được chấm theo thang điểm 100 dựa trên 7 tiêu chí : đầu tư vào nghiên

cứu, giá trị chế tạo gia tăng, năng suất, tính năng động của khu vực dịch vụ, số lượng các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao, số lượng đăng ký bằng sáng chế và số lượng nhà nghiên cứu trên tổng số dân.

Từ khi bảng xếp hạng bắt đầu được Bloomberg thực hiện, xếp hạng của nước Pháp dao động ở vị trí thứ 11 và thứ 9 (năm 2016 xếp thứ 10, năm 2015 xếp thứ 9). Năm nay, Pháp được đánh giá cao ở tiêu chí tỷ trọng về kỹ thuật, được hiểu là số lượng các doanh nghiệp công nghệ cao niêm yết trên sàn chứng khoán, và tỷ lệ các doanh nghiệp Pháp trong số các doanh nghiệp công nghệ trên toàn thế giới. Bảng xếp hạng cũng làm nổi bật những điểm mạnh của Pháp về số lượng đăng ký và cấp bằng sáng chế, cũng như tính hiệu quả của hệ thống đào tạo đại học.

➤ Cải cách giúp kinh tế Pháp tăng trưởng

Cùng thuộc khu vực đồng tiền Euro nhưng nền kinh tế Pháp lại gặp những khó khăn khác như lực lượng lao động đang bị “già hóa”, chi phí lao động cao, đầu tư cho các chính sách xã hội lớn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp nhiều khó khăn về vốn, và chỉ còn lại một số ngành công nghiệp trọng điểm còn có khả năng cạnh tranh quốc tế (hàng không, công nghiệp đóng tàu chiến, năng lượng hạt nhân và mặt trời, luyện kim).

Trong bối cảnh EU vẫn đang khó khăn trong việc tìm hướng thoát khỏi tình trạng trì trệ kinh tế sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu, đồng EUR mất giá. Là nền kinh tế đứng thứ hai tại Châu Âu sau Đức, Pháp cũng đang phải đối mặt với nguy cơ suy thoái, thất nghiệp tăng cao ở mức kỷ lục.... Tuy nhiên, hiện tại nền kinh tế Pháp đã bước sang bức tranh đầy sáng màu.

Theo Bộ Tài chính Pháp, Chính phủ nước này đã chấm dứt tình trạng thâm hụt ngân sách trong hơn 10 năm qua nhờ ổn định nợ công và giảm thâm hụt xuống còn 2,5% vào năm 2018.

Viện thống kê quốc gia Pháp (INSEE) dự báo GDP của Pháp năm 2019 tăng trưởng trung

bình gần 1,5%, trong khi Ngân hàng trung ương Pháp dự báo mức tăng 1,4%. Sự tăng trưởng ổn định này sẽ giúp Pháp tạo ra nhiều việc làm hơn. INSEE dự tính tỷ lệ thất nghiệp ở Pháp sẽ giảm xuống còn 8,7% vào giữa năm 2019, so với 8,8% cuối năm 2018.

Pháp giữ vững mức tăng trưởng ổn định là nhờ 2 lý do. Trước hết, so với các nước láng giềng, Pháp không phải chịu hậu quả lớn từ những căng thẳng trong thương mại quốc tế, điều đã dẫn đến tăng trưởng chậm của Trung Quốc và khởi đầu sự suy giảm của kinh tế Mỹ. Bên cạnh đó, Pháp đang được bảo vệ do nền kinh tế mở cửa tương đối yếu trên thị trường quốc tế. Việc Tổng thống Emmanuel Macron dùng ngân sách để đối phó với cuộc khủng hoảng "Áo vàng" giúp nước Pháp trụ vững trước những thời điểm khó khăn.

Các biện pháp khẩn cấp được công bố vào tháng 12/2018 thúc đẩy sức mua của các hộ gia đình, vốn đã được hưởng lợi từ việc giảm thuế nhà ở và giảm mức đóng góp bắt buộc của người lao động vào các quỹ bảo trợ xã hội.

Một trong số các biện pháp hiệu quả là trong 3 tháng đầu năm 2019, hơn 2 triệu người lao động được hưởng các khoản thưởng đặc biệt từ 100 đến 1.000 euro không bị đánh thuế thu nhập.

INSEE ước tính vào giữa năm 2019, sức mua của các hộ gia đình sẽ tăng 1,8%, cao hơn nhiều so với 1,2% năm 2018 và 1,4% năm 2017.

Dự báo năm 2019 sẽ khó khăn đối với nước Pháp do ảnh hưởng từ các cuộc khủng hoảng trong nội bộ Pháp. Chính phủ sẽ gặp khó khăn trước áp lực giảm thuế lên người dân, đảm bảo các quyền lợi an sinh xã hội mà vẫn không tăng thâm hụt ngân sách. Những nỗ lực ban đầu của Tổng thống Macron nhằm xoa dịu người biểu tình (tầng lớp dân nghèo) đang vô hình chung tạo áp lực lên những doanh nghiệp lớn, những người có thu nhập cao phải chia sẻ thêm lợi nhuận; điều này dễ làm Pháp mất tính cạnh tranh về đầu tư nước ngoài.

Chính những khó khăn chưa có hướng giải quyết triệt để đã ảnh hưởng không nhỏ đến tốc độ phát triển và thu nhập của người dân Pháp, từ đó phần nào ảnh hưởng đến sức mua

và nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm nhập khẩu, trong đó có các sản phẩm của Việt Nam.

Bên cạnh các giải pháp tài chính, Chính phủ Pháp còn công bố 04 nhóm giải pháp quan trọng để giải quyết hàng loạt vấn đề quan trọng liên quan đến tình hình kinh tế, xã hội của nước Pháp, bao gồm: thay đổi sâu sắc nền dân chủ và thể chế; cải cách thuế và cải thiện đời sống của người dân, chuyển đổi sinh thái.

Về nền dân chủ và thể chế. Tổng thống Pháp muốn tăng cường vai trò của các Thị trường cũng như của Quốc hội, đồng thời giảm số lượng nghị sĩ và giới hạn số lượng nhiệm kỳ. Hội đồng Kinh tế, Xã hội và Môi trường cũng sẽ được cải cách, thay đổi để trở thành đại diện thật sự của người dân với nhiệm vụ hàng đầu là vấn đề chuyển đổi sinh thái. Một “Hội đồng bảo vệ sinh thái” cũng sẽ được thiết lập với sự tham gia của Thủ tướng và các bộ có liên quan quá trình chuyển tiếp sinh thái và do Tổng thống đứng đầu, nhằm đưa ra các lựa chọn chiến lược cho vấn đề môi trường, tìm kiếm nguồn tài chính để thực hiện các dự án. Nhiệm vụ trước tiên của Hội đồng là giúp người dân trong lĩnh vực giao thông và sửa chữa nhà ở. Bên cạnh đó, Tổng thống Pháp cho biết, Trường hành chính quốc gia Pháp (ENA), nơi đào tạo lãnh đạo của nước Pháp sẽ chấm dứt hoạt động để xây dựng một mô hình phù hợp hơn cho mục tiêu "một xã hội bình đẳng về cơ hội và tài năng".

Về vấn đề cải thiện đời sống của người dân cũng như việc tiếp cận các dịch vụ công, Tổng thống Pháp thông báo các biện pháp gồm: giảm thuế TNCN, loại bỏ các lỗ hổng thuế, xem xét lại lương hưu theo mức lạm phát mới, giảm thời gian chờ đợi các thủ tục hành chính. Chính phủ cam kết giảm 5 tỷ EUR thuế thu nhập, thông qua việc giảm chi tiêu công, bãi bỏ miễn thuế cho doanh nghiệp và tăng giờ làm. Hệ thống lương hưu sẽ được cải tổ để nâng cao mức sống của người về hưu, nhất là đối với mức dưới 2.000 EUR /tháng từ năm 2020 và áp dụng từ năm 2021, đồng thời xây dựng cơ chế trợ cấp lương thực đối với các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Chính phủ sẽ không đóng cửa bất cứ bệnh viện hay trường học nào cho đến năm 2022, hạn chế số lượng học sinh trong các lớp học bậc tiểu học và mầm non.

Những cải cách trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, gồm hơn 500 nghìn việc làm mới, đầu tư tăng cao và lần đầu tiên trong nhiều năm qua, kinh tế của Pháp tăng trưởng cao hơn các nước EU chung quanh và đạt mức 2,2% năm 2017. Đặc biệt là thâm hụt ngân sách năm 2018 đã về dưới mức quy định của châu Âu.

➤ **Sức hấp dẫn tích cực của nền kinh tế Pháp năm 2019**

Ngày 15/10/2019, Business France và Tổng cục Kho bạc đã công bố “Bảng đánh giá tổng quan về sức hấp dẫn của Pháp năm 2019” được thực hiện liên tục cho đến nay là năm thứ 10, tập hợp một tổng thể các dữ liệu kinh tế liên quan tới những chỉ số về sức hấp dẫn của Pháp, dựa trên mức độ so sánh với 13 quốc gia. Những thế mạnh chủ yếu của nền kinh tế Pháp được nêu nổi bật trong bảng chỉ số đánh giá này là:

• **Những thế mạnh về cơ cấu góp phần hỗ trợ hoạt động kinh tế**

Pháp có những hệ thống kết nối tuyệt vời với các hệ thống toàn cầu : những hạ tầng sân bay chất lượng (Roissy Charles de Gaulle, sân bay thứ hai về lưu lượng sau sân bay Francfort và vận chuyển hành khách sau sân bay London Heathrow). Vận tải hàng hóa qua đường sắt cũng rất phát triển tại Pháp (đứng vị trí thứ ba trong số các nước châu Âu trong bảng so sánh, sau Đức và Ba Lan).

Các doanh nghiệp hoạt động tại Pháp được thụ hưởng những cơ sở hạ tầng viễn thông chất lượng, đặc biệt với tỉ lệ tiếp cận internet tốc độ cao bằng thông cố định là cao nhất trong số các nước được so sánh, và với tỉ lệ tiếp cận internet tốc độ cao không dây đứng thứ hai. Được đưa ra vào tháng 2 năm 2013, Kế hoạch nước Pháp Tốc độ Rất Cao nhằm bao phủ toàn bộ lãnh thổ Pháp với internet tốc độ rất cao từ nay tới năm 2022, tức là giúp việc tiếp cận Internet tốc độ rất cao tới toàn thể các khu nhà ở, doanh nghiệp và các cơ quan.

Số hóa các dịch vụ công là một thách thức thực sự về kinh tế. Theo Công Thông tin Điều tra Chính phủ năm 2018 của Liên hiệp quốc, Pháp xếp hàng thứ 9 trên thế giới về chính

phủ điện tử (đứng vị trí thứ 5 ở châu Âu), và vị trí thứ 4 trong bảng so sánh. Pháp đặc biệt hiệu quả trong các dịch vụ điện tử, đứng vị trí thứ 2 trên thế giới.

- **Một sự năng động ngày càng lớn trong việc thành lập doanh nghiệp, với trọng tâm hướng vào công nghiệp**

Tỉ lệ thành lập doanh nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế đạt 10% tại Pháp năm 2017, là nền kinh tế thứ 3 sau Anh và Ba Lan. Trong công nghiệp chế biến, tỉ lệ này đạt 7,3 % (trên 7 % kể từ năm 2009).

Sức cạnh tranh giá thành của Pháp trong các hoạt động Nghiên cứu và Phát triển đã được tăng cường kể từ năm 2008, Pháp áp dụng chính sách xử lý thuế trong Nghiên cứu và Phát triển có lợi nhất cho các doanh nghiệp (đứng đầu bảng xếp hạng). Tại Pháp, hệ thống Hỗ trợ Thuế cho các hoạt động Nghiên cứu và Phát triển (CIR) nhằm mục đích giảm giá thành nghiên cứu cho các doanh nghiệp.

- **Một quyết tâm hướng tới nền kinh tế phát thải cacbon thấp**

Tại Pháp, giá điện đặc biệt hấp dẫn đối với các doanh nghiệp. Giá điện ở Pháp ở mức là một trong nước cạnh tranh nhất châu Âu, do quản lý tốt việc sản xuất và mạng lưới điện.

Tăng trưởng xanh cũng có nhiều cơ hội hứa hẹn về kinh tế và cung cấp việc làm, nhất là trong các ngành năng lượng xanh. Các nước tiên bộ nhất trong những ngành tương lai này thu hút các nhà đầu tư quốc tế mong muốn có vị thế trong những lĩnh vực này. Theo EurObserv'ER, Pháp là nước cung cấp việc làm lớn thứ 3 châu Âu trong các ngành năng lượng tái tạo vào năm 2017, với 140 700 việc làm (chiếm 0,5% dân số lao động).

Nhiều sáng kiến chính phủ đã được thực hiện trong những năm gần đây như kế hoạch khí hậu nhằm loại bỏ hoàn toàn lượng khí thải carbon cho tới năm 2050 hoặc Thỏa thuận Paris được ký kết năm 2015 nhằm tiến tới phát triển bền vững.

Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Pháp

1. Quan hệ chính trị:

Việt Nam và Pháp thiết lập quan hệ ngoại giao ở cấp Đại sứ ngày 12/4/1973.

➤ Các giai đoạn phát triển

Giai đoạn 1975-1978: Sau khi thống nhất đất nước, Việt Nam và Pháp tăng cường quan hệ nhiều mặt. Pháp bắt đầu hỗ trợ ta trong quá trình khôi phục đất nước. Đỉnh cao quan hệ là chuyến thăm Pháp của Thủ tướng Phạm Văn Đồng tháng 4/1977.

Trong những năm 80, quan hệ hai nước bị ngưng đọng do vấn đề Campuchia. Trong khi Mỹ và các nước phương Tây thi hành chính sách cô lập Việt Nam, gây sức ép đòi Việt Nam rút quân khỏi Campuchia, Pháp giữ thái độ chùng mực.

Từ năm 1989, quan hệ Việt-Pháp được cải thiện trở lại. Pháp đã đi đầu các nước phương Tây trong khai thông quan hệ với Việt Nam, xoá nợ cho Việt Nam, giúp Việt Nam giải quyết nợ với các nước chủ nợ thành viên CLB Paris.

➤ Việt Nam và Pháp đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao

• Về phía Pháp, đã có 4 chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao Pháp sang Việt Nam:

- + Chuyến thăm của Tổng thống Mitterrand 1993
- + Tổng thống Chirac năm 1997 và 2004
- + Thủ tướng Fillon tháng 11/2009
- + Quốc vụ khanh phụ trách Ngoại thương, xúc tiến du lịch và người Pháp ở nước ngoài, thuộc Bộ Ngoại giao và Phát triển quốc tế Pháp Fleur Pellerin (7/2014)
- + Tổng thống Cộng hòa Pháp François Hollande tháng 9 năm 2016 nhằm nhấn mạnh

mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước, đề cập tới mọi chủ đề khu vực và song phương và thăm dò những triển vọng hợp tác mới.

• **Về phía Việt Nam, các Lãnh đạo cấp cao ta thăm Pháp gồm:**

- + Thủ tướng Võ Văn Kiệt năm 1993
- + Thủ tướng Phan Văn Khải năm 1998
- + Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu năm 2000
- + Chủ tịch nước Trần Đức Lương năm 2002
- + Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh năm 2005
- + Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An năm 2005
- + Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng các năm 2007, 2013 và 2015
- + Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng năm 2008
- + Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Bình Minh tháng 3/2013.

➤ **Các cơ chế hợp tác:**

Hai nước có nhiều cơ chế hợp tác, đáng lưu ý có:

Đối thoại chiến lược an ninh quốc phòng giữa 2 Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng Việt Nam và Pháp (cấp Vụ trưởng), do Bộ Ngoại giao chủ trì, họp thường kỳ hai năm một lần. Kỳ họp lần thứ 5 đã diễn ra tại Việt Nam từ ngày 15-16/3/2012.

Hội đồng cấp cao vì sự phát triển hợp tác kinh tế Việt - Pháp được thành lập năm 2005 theo sáng kiến của Tổng thống Pháp J. Chirac và Tổng bí thư Nông Đức Mạnh, có nhiệm vụ khuyến nghị các chính sách và giải pháp cải thiện môi trường doanh nghiệp nhằm tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế giữa hai nước. Hàng năm, Hội đồng cấp cao

do hai Thứ trưởng hai nước đồng chủ trì họp luân phiên tại hai nước (Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam và Quốc vụ khanh phụ trách Ngoại thương, Bộ Kinh tế Tài chính Pháp). Sau khi đổi mới thành cầu nối giữa doanh nghiệp hai nước, Hội đồng cấp cao đã tổ chức phiên họp lần 5 (11/2011) tổ chức tại Paris.

Nhà Pháp luật Việt-Pháp thành lập năm 1993 trên cơ sở Hiệp định giữa hai Chính phủ (được sửa đổi và bổ sung năm 2007) với hai nhiệm vụ chủ yếu là hỗ trợ Việt Nam trong quá trình soạn thảo các văn bản pháp luật và đào tạo chuyên gia ngành tư pháp. Hàng năm, Ủy ban định hướng do hai Bộ trưởng Tư pháp đồng chủ trì luân phiên tại hai nước. Phiên thứ 18 đã tổ chức vào tháng 4/2011 tại Pháp.

Diễn đàn kinh tế tài chính Việt - Pháp được thành lập năm 2000, do Cơ quan hợp tác quốc tế Pháp thuộc Bộ Kinh tế Tài chính và Công nghiệp (ADETEF - *Agence de coopération technique internationale du ministère de l'économie, des finances et de l'industrie français*) và Viện Chiến lược Phát triển, Bộ Kế hoạch - Đầu tư Việt Nam đồng tổ chức, là một diễn đàn đối thoại và trao đổi để đưa ra đề xuất và định hướng cho chính sách nhà nước. Hàng năm, khoá họp toàn thể của diễn đàn do Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam và Chủ tịch Phái đoàn quy hoạch lãnh thổ và phát triển bền vững, Quốc hội Pháp đồng chủ trì. Khóa thứ 9 với chủ đề "Phát triển vùng ven đô" sẽ diễn ra trong năm 2012.

2. Hợp tác phát triển

Hiện Pháp là nhà tài trợ châu Âu song phương ODA thứ ba cho Việt Nam (sau Đức và Áo). Tại Hội nghị nhóm tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam cuối năm 2011, Pháp cam kết cấp 150 triệu USD cho Việt Nam cho năm 2012. Việt Nam đứng thứ 2 trong số các nước hưởng ODA của Pháp tại châu Á (sau Afghanistan). Việt Nam là một trong ít nước được hưởng cả ba kênh viện trợ tài chính của Pháp là viện trợ phát triển chính thức từ ngân khố và cho vay ưu đãi từ Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) và từ Quỹ Đoàn kết ưu tiên (FSP).

Cam kết tài trợ của Pháp cho Việt Nam

Năm	Đơn vị: triệu USD
2003	93,2
2004	69
2005	116
2006	388
2007	72,5
2008	100
2009	278
2010	378,26
2011	221
2012	150
2013	339
2014	360
2015	110

(Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Theo tinh thần Tài liệu khung về quan hệ đối tác Việt Nam – Pháp giai đoạn 2006-2010 (ký ngày 15/9/2006), Pháp ưu tiên hỗ trợ Việt Nam vào 5 lĩnh vực là xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, chuyển giao công nghệ, nông nghiệp, công nghiệp và tài chính.

Đến nay, Pháp đã cấp cho Việt Nam vay ưu đãi với tổng số vốn đạt 2,2 tỷ euro. Trước đây, các dự án thường có mức vốn trung bình (tối đa 55 triệu euro/dự án). Nay Pháp cam kết mức vốn lớn tới 280 triệu euro/dự án và quan tâm nhiều đến các dự án hạ tầng

quy mô lớn. Một số dự án trọng điểm là dự án vệ tinh nhỏ VNREDSAT1 (57,8 triệu euro), trường Đại học Khoa học Công nghệ Hà Nội (100 triệu euro), tàu điện ngầm Hà Nội (335 triệu euro)...

3. Giáo dục - đào tạo, văn hóa - Du lịch, khoa học công nghệ

➤ Hợp tác giáo dục và đào tạo:

Hợp tác giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và Pháp đã hình thành và phát triển từ đầu những năm 1980. Pháp luôn coi giáo dục và đào tạo là mục tiêu ưu tiên trong hoạt động hợp tác của mình tại Việt Nam, tập trung chủ yếu vào việc giảng dạy và phát triển tiếng Pháp, đào tạo nguồn nhân lực ở bậc đại học, sau đại học trong nhiều lĩnh vực: quản lý kinh tế, ngân hàng, tài chính, luật, công nghệ mới...

Hiện hai bên đang triển khai một số dự án trọng điểm trong lĩnh vực đào tạo như: Chương trình đào tạo kỹ sư chất lượng cao tại Việt Nam (PFIEV, Trung tâm đào tạo về quản lý Việt – Pháp (CFVG), dự án thành lập hai Trung tâm Đại học Pháp (PUF) tại Đại học Quốc gia Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh, Viện tin học Pháp ngữ (IFI). Tháng 10/2010, trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội, do Pháp tài trợ 100 triệu euro, đã khai giảng khóa học đầu tiên. Đây là một trong 4 trường đại học tiêu chuẩn quốc tế tại Việt Nam.

Hiện có khoảng 10 quan hệ kết nghĩa giữa các trường THCS hai nước, như trường Koudekerque Branche (vùng Nord Pas de Calais) và trường PTTH Phan Châu Trinh (Đà Nẵng); trường Hồng Bàng (Hải Phòng) và trường song ngữ Viglino (Val d'Aoste); trường tư thục Pháp Saint Joseph d'Izmir và trường PTTH Trần Phú (Hải Phòng). Ngoài ra, có 2 cơ sở đào tạo từ mẫu giáo đến phổ thông trung học của Pháp tại Việt Nam (Trường Pháp quốc tế Alexandre Yersin tại Hà Nội và Trường Pháp quốc tế Colette tại Tp. Hồ Chí Minh).

Hàng năm, Chính phủ Pháp dành 80 suất học bổng cho sinh viên Việt Nam sang Pháp

học tập, nhằm giúp Việt Nam trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Chính sách học bổng của Pháp tập trung chủ yếu cho các chương trình đào tạo ở bậc học thạc sỹ và tiến sỹ. Số lượng sinh viên Việt Nam du học tại Pháp tăng khoảng 40% trong vòng 10 năm qua và có khoảng 5000 sinh viên (Pháp là nơi có lượng du học sinh Việt Nam lớn thứ 3 trên thế giới). Pháp khẳng định sẽ hợp tác và hỗ trợ Việt Nam thực hiện kế hoạch đào tạo 10 000 tiến sỹ từ nay đến 2020.

➤ Hợp tác văn hóa – du lịch:

Giao lưu văn hoá giữa hai nước ngày càng phát triển. Chính phủ Pháp dành ưu tiên hỗ trợ cho chính sách hội nhập văn hóa của Việt Nam với phương châm khẳng định, tôn trọng sự đa dạng văn hoá Việt Nam. Hàng năm, Chính phủ Pháp dành khoảng 5 triệu euro cho ngân sách hợp tác văn hóa với Việt Nam, cụ thể là hỗ trợ hoạt động của các trung tâm văn hóa Pháp tại Hà Nội (L’Espace), Tp. Hồ Chí Minh (Viện trao đổi văn hóa Pháp – IDECAF), Huế và Đà Nẵng. Hiệp định giữa hai Chính phủ về các Trung tâm Văn hóa được ký kết (tháng 11/2009) tạo cơ sở và điều kiện cho hoạt động của Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Paris, một trong 2 trung tâm văn hóa Việt Nam ở nước ngoài. Liên hoan nghệ thuật Festival Huế được tổ chức lần đầu vào tháng 4/2000 với sự tài trợ và tham gia tích cực của Pháp (là đối tác đầu tiên của Festival Huế) đã trở thành một hoạt động văn hóa quốc tế, được tổ chức 2 năm một lần. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng được mời tham gia vào nhiều lễ hội văn hóa nghệ thuật tại Pháp (Lễ hội nghệ thuật Avignon, Lễ hội Biển quốc tế Brest...)

Pháp đứng thứ 7 trong các nước, vùng lãnh thổ có đầu tư nhiều nhất vào lĩnh vực du lịch tại Việt Nam, với 14 dự án tổng trị giá 188 triệu USD. Việt Nam xác định Pháp là thị trường khách trọng điểm. Du lịch Việt Nam đã tham gia và tổ chức một số hoạt động xúc tiến tại Pháp như "Việt Nam – Hoài niệm", Hội báo nhân đạo Hội chợ Top Resa, Hội chợ du lịch tại đảo Réunion (Pháp) và Salon Mondial tại Paris. Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã đồng ý về chủ trương mở Văn phòng đại diện Cơ quan du lịch

quốc gia tại Pháp.

➤ **Hợp tác khoa học công nghệ:**

Hợp tác Việt-Pháp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ hiện được thực hiện thông qua các dự án do Quỹ Đoàn kết Ưu tiên (FSP) của Pháp tài trợ. Đây thường là các chương trình lớn, dài hạn về nghiên cứu, phát triển công nghệ, đào tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội; phát huy giá trị văn hóa; tăng cường năng lực về pháp luật và hành chính... Tháng 3/2007, Hiệp định hợp tác khoa học và công nghệ giữa hai Chính phủ đã được ký kết nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các chuyên gia, cơ quan và tổ chức khoa học và công nghệ hai nước tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác.

Hợp tác trong lĩnh vực ứng dụng hạt nhân ngày càng được tăng cường trong khuôn khổ Thỏa thuận giữa Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam và Ủy ban Năng lượng Nguyên tử Pháp (CEA) như hợp tác đào tạo cán bộ về công nghệ hạt nhân và khai thác sử dụng chương trình tính toán của CEA, cung cấp tài liệu tuyên truyền về điện hạt nhân cho công chúng. Tháng 11/2009, hai bên đã ký Hiệp định hợp tác về sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình, tạo khuôn khổ pháp lý cần thiết và những điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ sở giáo dục và đào tạo, các doanh nghiệp hai nước liên quan đến năng lượng hạt nhân tiến hành các hoạt động hợp tác và đầu tư.

4. Các lĩnh vực khác

➤ **Hợp tác an ninh - quốc phòng**

Pháp là nước phương Tây đầu tiên có tùy viên quốc phòng tại Việt Nam (1991). Quan hệ hợp tác này ngày càng phát triển: trao đổi đoàn thường xuyên (Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam thăm Pháp 12/2009; Bộ trưởng Quốc phòng Pháp thăm Việt Nam 7/2010), tổ chức họp tham mưu hàng năm, đối thoại an ninh, hỗ trợ xuất khẩu trang

thiết bị khí tài, đào tạo sĩ quan, chiến hạm của Hải quân Pháp cập cảng Việt Nam. Trong chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng hai nước gần đây, hai bên nhất trí Việt Nam và Pháp là quan hệ đối tác chiến lược trong lĩnh vực quốc phòng.

Hai nước đã ký Hiệp định hợp tác Thỏa thuận khung giữa hai nước được ký vào năm 1997. Tháng 11/2009, hai bên đã ký Thỏa thuận giữa hai Bộ Quốc phòng thống nhất tổ chức luân phiên hàng năm Ủy ban hỗn hợp về hợp tác quốc phòng để trao đổi về các vấn đề chiến lược và kế hoạch trang bị cho quân đội Việt Nam. Phiên họp đầu tiên của Ủy ban hỗn hợp về hợp tác quốc phòng (cấp Thứ trưởng) được tổ chức tháng 3/2010 tại Hà Nội.

➤ **Hợp tác địa phương (hợp tác phi tập trung):**

Khởi xướng từ đầu những năm 1990, hợp tác phi tập trung Việt – Pháp trở thành nét đặc thù trong quan hệ Việt – Pháp. Việt Nam chiếm một vị trí đặc biệt trong chính sách hợp tác quốc tế của các địa phương Pháp. Hiện có 38 địa phương của Pháp có quan hệ đối tác với 18 tỉnh/thành Việt Nam. Từ năm 1990, có 235 dự án hợp tác phi tập trung giữa địa phương hai nước tại các trung tâm lớn như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Thừa Thiên Huế... Các dự án hợp tác tập trung trong lĩnh vực y tế, giáo dục, nước và vệ sinh, bảo tồn di sản, cộng đồng pháp ngữ, phát triển nông thôn, phát triển bền vững, với quy mô không lớn nhưng nhìn chung có tác dụng tốt.

Từ năm 1996, hai nước tổ chức gặp gỡ và thảo luận về tình hình hợp tác giữa các địa phương nhằm đánh giá hoạt động hợp tác và trao đổi kinh nghiệm hợp tác giữa địa phương hai nước. Hội nghị hợp tác phi tập trung Việt – Pháp lần 8 với chủ đề tăng cường liên kết vì sự phát triển bền vững được tổ chức tháng 11/2010 tại Hải Phòng. Dự kiến Hội nghị lần 9 sẽ được tổ chức vào năm 2013 tại thành phố Brest.

➤ **Hợp tác nhiều bên**

Giữa Việt Nam, Pháp với/hoặc một tổ chức tài trợ và một số nước châu Phi như Mali,

Burkina Faso, Senegal trong các lĩnh vực nông nghiệp, y tế... đã thu được những kết quả tốt và được các nước thụ hưởng hoan nghênh và đề nghị nhân rộng.

➤ **Hợp tác y tế**

Hiện có 30 dự án hợp tác đào tạo y học và cận y học như đào tạo bác sỹ nội trú tại các bệnh viện Pháp. Các dự án hợp tác này được tài trợ từ các Quỹ đối tác bệnh viện của Bộ Ngoại giao Pháp, Chương trình liên đới mạng điều trị (ESTHER) và quỹ riêng của các bệnh viện Pháp. Hợp tác y tế Việt-Pháp ưu tiên đào tạo ngành y, củng cố đào tạo nhân viên chăm sóc, củng cố khả năng quản lý bệnh viện. Hai bên đang nghiên cứu hiện đại hóa trường Đại học Y Hà Nội thành viện trường theo mô hình CHU (Centre hospitalier universitaire) của Pháp.

➤ **Pháp ngữ**

Đều là thành viên của Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ, hai nước có nhiều hoạt động hợp tác trong khuôn khổ tổ chức Pháp ngữ, đặc biệt trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Pháp, giảng dạy đại học, các hoạt động nghị viện...

5. Cộng đồng người Việt tại Pháp

➤ **Tình hình chung**

Cộng đồng người Việt Nam tại Pháp được hình thành từ những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914 – 1918, đến Pháp trong những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, tổng số hiện nay khoảng trên 300.000 người, phần lớn đã vào quốc tịch Pháp, gồm nhiều thành phần nhưng chủ yếu là người lao động, viên chức, buôn bán nhỏ và học sinh sinh viên. Cộng đồng ngày càng tăng thêm về số lượng và đa dạng hơn về thành phần do ngày càng có nhiều học sinh, sinh viên, nghiên cứu sinh sang học tập (khoảng 6000 người), một số không nhỏ từ các nước Đông Âu sang.

➤ Các hội đoàn người Việt

Hội đoàn lớn nhất của người Việt ở Pháp là Hội người Việt Nam tại Pháp. Đây là hội đoàn có bề dày truyền thống, đã có nhiều đóng góp trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc trước đây và xây dựng đất nước ngày nay. Hiện Hội có 3 chi hội (Lyon, Marseille, Bordeaux) và 2 hội cơ sở (Công nhân, Thương gia).

Hội Phật tử Việt Nam tại Pháp cũng là một hội đoàn lớn với nơi sinh hoạt tâm linh là chùa Trúc Lâm Paris và Trúc Lâm Marseille. Trong cộng đồng Phật tử còn có Làng Mai mà người đứng đầu là thiền sư Thích Nhất Hạnh. Đây là một cơ sở rất lớn ngoài các cơ sở khác của Làng ở Mỹ, Úc với số lượng hàng chục ngàn người theo học mỗi năm, chưa kể số tu sĩ xuất gia.

Ngoài ra, những năm gần đây các tổ chức phi chính trị của Việt kiều hoặc do Việt kiều sáng lập bước đầu có bước phát triển với hình thức chủ yếu là quyên góp ủng hộ đồng bào gặp khó khăn trong nước.

➤ Lực lượng trí thức

Trí thức là thế mạnh của cộng đồng người Việt tại Pháp. Hiện có khoảng 40.000 Việt kiều có trình độ đại học hoặc trên đại học thuộc nhiều ngành nghề, lĩnh vực khác nhau, chiếm 12% trong cộng đồng người Việt Nam tại Pháp. Phần lớn trí thức Việt kiều là những người đã sang Pháp thời gian trước và sau năm 1954 và con cái họ sinh trưởng tại Pháp. Một số có trình độ chuyên môn cao, là chuyên gia giỏi, có kinh nghiệm làm việc tại các trường đại học, Trung tâm nghiên cứu khoa học quốc gia Pháp (CNRS), các viện nghiên cứu, các cơ quan hành chính, kỹ thuật.

6. Các hiệp định đã ký giữa hai nước

Hiệp định khung về hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật (1989),

Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (1992),

- Hiệp định hợp tác y tế và y học(1992),
- Hiệp định về tránh đánh thuế hai lần (1993),
- Hiệp định về hợp tác pháp luật và tư pháp (1993),
- Hiệp định hợp tác về du lịch (1996),
- Hiệp định tương trợ tư pháp về các vấn đề dân sự (1999),
- Hiệp định hợp tác hàng hải (2000),
- Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi (2000),
- Hiệp định về miễn thị thực lưu trú ngắn hạn đối với người mang hộ chiếu ngoại giao (2004),
- Hiệp định hợp tác khoa học công nghệ (2007).
- Hiệp định về hợp tác trong lĩnh vực giữ gìn trật tự an toàn xã hội (2009),
- Hiệp định về hợp tác sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình (2009),
- Hiệp định về các Trung tâm Văn hóa (2009),
- Hiệp định về việc thành lập và phát triển Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội (2009).
- Tuyên bố chung về quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam – Pháp (2013);
- Hiệp định về dẫn độ giữa Việt Nam và Pháp (2016);
- Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự giữa Việt Nam và Pháp (2016).

Quan hệ thương mại song phương giữa Việt Nam và Pháp

➤ Thương mại

Pháp là đối tác thương mại châu Âu lớn thứ năm của Việt Nam (sau Đức, Anh, Hà Lan, Ý). Trong những năm gần đây, trị giá xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Pháp luôn ở trạng thái thặng dư nghiêng về phía Việt Nam. Đáng chú ý là mức thặng dư thương mại này liên tục tăng kể từ năm 2013 đến nay. Trong nhiều năm qua, trị giá xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Pháp luôn lớn hơn nhiều so với trị giá nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ thị trường này. Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam vì vậy luôn ở trạng thái thặng dư trong thương mại hàng hóa với Pháp. Đáng chú ý là mức thặng dư thương mại trong giai đoạn 2013-2017 đều trên 1 tỷ USD/năm và có xu hướng tăng dần qua các năm. Trong năm 2017, mức thặng dư thương mại với thị trường này đã vượt mốc 2 tỷ USD, tổng kim ngạch thương mại giữa hai nước đạt 4,62 tỷ USD cao nhất cả giai đoạn, riêng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Pháp năm 2017 đạt 3,35 tỷ USD, tăng 11,78 so với năm 2016, kim ngạch nhập khẩu tăng 11,11%, ứng với 1,27 tỷ USD năm 2017.

Năm 2018, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Pháp đạt hơn 3,76 tỷ USD, trong khi nhập khẩu đạt gần 1,34 tỷ USD. Như vậy, năm 2018, nước ta xuất siêu 2,42 tỷ USD sang Pháp.

Theo số liệu thống kê sơ bộ từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Pháp trong tháng 3/2019 đạt 378,7 triệu USD, tăng 79,8% so với tháng trước đó và nâng tổng kim ngạch xuất khẩu trong cả quý 1/2019 lên 952,4 triệu USD tăng 10,5% so với cùng quý năm ngoái.

Hàng hoá của Việt Nam xuất khẩu sang Pháp tương đối phong phú, đa dạng, bao gồm: giấy dếp; dệt may; đồ gia dụng; hàng nông, lâm, thủy sản; đá quý, đồ trang sức; đồ điện, điện tử; dụng cụ cơ khí; gốm sứ các loại; cao su; than đá; đồ chơi, sản phẩm thể thao, giải trí; sản phẩm nhựa; hàng mây tre đan...

Qua bảng phân tích số liệu, tất cả các nhóm hàng xuất khẩu sang thị trường Pháp trong tháng 3/2019 đều tăng cả về lượng và trị giá so với tháng 2/2019. Tăng mạnh nhất là

mặt hàng hạt điều, với lượng (+150,2%) đạt 548 tấn và trị giá (+178,7%) đạt 5,4 triệu USD. Tuy nhiên mức tăng trị giá của mặt hàng này trong tháng 3/2019 không đủ để kéo tổng trị giá hạt điều cả quý 1 thoát khỏi mức suy giảm (-3,5%) chỉ đạt 11,7 triệu USD.

Mặt hàng cao su lại ngược lại, có lượng và trị giá tăng mạnh thứ 2 sau hạt điều trong tháng 3/2019 lần lượt là (+78,7%) và (+76,8%) đã giúp nâng tổng lượng và trị giá mặt hàng này trong quý 1 lên mức cao. Lượng hạt điều tăng mạnh (+106,7%) đạt 1.048 tấn và trị giá cũng tăng (+90,3%) đạt 1,5 triệu USD.

Kế tiếp có mức tăng mạnh trong tháng 3 so với tháng trước đó là mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ với mức (+182,42%) đạt 12,2 triệu USD; sản phẩm mây, tre, cói và thảm (+140,6%) đạt 1,7 triệu USD; dây điện và dây cáp điện (+133,8%) đạt 515 ngàn USD; sản phẩm gốm, sứ (+113,7%) đạt 394 ngàn USD...

Trong quý 1/2019, Pháp đã giảm nhập khẩu nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày của Việt Nam đẩy trị giá mặt hàng này sụt giảm (-48,7%) chỉ đạt 3,6 triệu USD. Cà phê là mặt hàng có thị phần nhỏ, chỉ chiếm 1,76% tổng trị giá xuất khẩu 16,8 triệu USD sang Pháp trong quý 1/2019, và cũng sụt giảm cả về lượng và trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Nhìn chung, hàng hoá của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Pháp tăng mạnh hơn hàng hoá của Pháp xuất khẩu sang Việt Nam. Trong những năm gần đây, trị giá xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Pháp luôn lớn hơn trị giá nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ thị trường này nên cán cân thương mại luôn ở trạng thái thặng dư nghiêng về phía Việt Nam. Đáng chú ý là mức thặng dư thương mại này liên tục tăng kể từ năm 2010 đến nay.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân thương mại giữa Việt Nam và Pháp giai đoạn 2008 - 4T/2019



Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Pháp tháng 9 năm 2019

Mặt hàng	T9/2019		9T/2019	
	Lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Lượng (Tấn)	Trị giá (USD)
Tổng		307.083.929		2.876.588.851
Hàng thủy sản		7.759.081		75.460.124
Hàng rau quả		1.913.528		20.022.340
Hạt điều	525	3.976.030	4.143	34.706.709
Cà phê	2.394	3.526.787	27.599	41.887.340

Hạt tiêu	217	555.587	2.242	6.092.672
Gạo	276	179.733	1.316	759.962
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc		2.527.720		22.330.120
Sản phẩm từ chất dẻo		4.011.588		40.012.354
Cao su	142	206.404	2.767	4.203.476
Sản phẩm từ cao su		1.005.077		10.891.040
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù		7.098.542		86.098.145
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm		1.204.722		16.119.793
Gỗ và sản phẩm gỗ		8.733.669		90.034.988
Hàng dệt, may		57.502.067		451.873.313
Giày dép các loại		33.341.077		394.142.283
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày		1.381.652		12.215.347
Sản phẩm gốm, sứ		1.176.834		8.608.956
Đá quý, kim loại		2.036.868		15.887.677

quý và sản phẩm				
Sản phẩm từ sắt thép		1.367.032		13.201.022
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện		24.417.999		187.919.055
Điện thoại các loại và linh kiện		101.722.833		1.000.885.239
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác		8.301.290		66.509.612
Dây điện và dây cáp điện		426.453		4.777.696
Phương tiện vận tải và phụ tùng		5.266.108		54.798.388
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận		2.366.702		16.608.353
Hàng hóa khác		24.538.548		200.542.846

(Nguồn: Theo số liệu sơ bộ của Tổng Cục Hải quan)

Xuất khẩu của Việt Nam sang Pháp năm 2018

➤ Kim ngạch xuất khẩu

Năm 2018, Việt Nam xuất khẩu sang Pháp đạt hơn 6,4 tỉ USD, chiếm 1% thị phần nhập khẩu hàng hóa của Pháp từ các nơi trên thế giới, và xếp vị trí thứ 22 trong số các

quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sang Pháp. Về tăng trưởng giá trị xuất khẩu, năm 2018 tăng 10% so với năm 2017, và trung bình tăng 12% trong toàn giai đoạn 2014 – 2018. Các nhóm hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang thị trường Pháp trong năm 2018 gồm:

- Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh. máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình. bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên (HS 85)
- Giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự (HS 64)
- Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc (HS 62)
- Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc (HS 61)
- Lò phản ứng hạt nhân. nồi hơi. máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng (HS 84)
- Đồ nội thất, bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nhồi tương tự, đèn, bộ đèn, biển hiệu chiếu sáng và các sản phẩm tương tự (HS 94)
- Các sản phẩm bằng da thuộc, bộ đồ yên cương; các mặt hàng du lịch, túi xách và các loại đồ chứa tương tự; các sản phẩm làm từ ruột động vật (trừ tơ từ ruột con tằm) (HS 42)
- Plastic và các sản phẩm làm bằng plastic (HS 39)
- Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác (HS 03)
- Cà phê, chè, chè paragoay và các loại gia vị (HS 09)

Bảng: Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Pháp năm 2018

Đơn vị tính: nghìn USD

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Kim ngạch xuất khẩu		% tăng /giảm năm 2017 - 2018	% tăng /giảm năm 2014 - 2018
		Năm 2017	Năm 2018		
Tổng cộng		5.848.455	6.410.886		
'85	Máy điện và thiết bị điện...	1.927.911	2.067.889	7	15
'64	Giày. dép. ghệt...	1.192.492	1.263.012	6	10
'62	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim...	561.754	624.217	11	16
'61	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim..	374.246	474.055	27	35
'84	Lò phản ứng hạt nhân. nồi hơi...	416.495	458.537	10	5
'94	Đồ nội thất, bộ đồ giường, đệm,...	176.951	206.810	17	5
'42	Các sản phẩm bằng da thuộc,...	176.706	192.984	9	11
'39	Plastic và các sản phẩm...	124.975	120.863	-3	14
'03	Cá và động vật giáp xác...	111.143	105.766	-5	-4

'09	Cà phê, chè...	119.573	98.830	-17	-8
-----	----------------	---------	--------	-----	----

Nguồn: Trade map 2018

➤ **Các mặt hàng xuất khẩu chính:**

1. Thiết bị điện, điện tử... (HS 85)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	1.218.817	1.402.412	1.530.176	1.927.911	2.067.888
Nhập khẩu từ thế giới	55.981.984	51.334.745	52.066.208	55.317.641	58.348.455

Nguồn: Trademap.org

Trung Quốc là nhà xuất khẩu hàng đầu nhóm hàng thiết bị điện, điện tử... (HS 85) sang Pháp. Năm 2018, Trung Quốc xuất khẩu nhóm hàng này sang Pháp đạt khoảng 15,2 tỉ USD, tăng 3% so với năm 2017 và chiếm 26% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Pháp.

Các nhà cung cấp lớn khác gồm có: Đức 6,1 tỉ USD (10,5%), Hoa Kỳ 3,2 tỉ USD (5,5%), Ý đạt khoảng 3,1 tỉ USD chiếm 5,3%, Tây Ban Nha 1,9 tỉ USD (3,3%), Tunisia 1,7 tỉ USD (2,9%), Hà Lan 1,5 tỉ USD (2,6%).

Việt Nam là nhà cung cấp đứng thứ 5 nhóm hàng (HS 85) của Pháp. Trong năm 2018, Việt Nam chiếm 3,5% trong tổng thị phần nhập khẩu nhóm hàng này của Pháp với tổng giá trị xuất khẩu đạt khoảng 2,1 tỉ USD, tăng 15% trong giai đoạn 2014 – 2018. Tuy

nhiên, nhóm hàng (HS 85) xuất khẩu sang Pháp năm 2018 chỉ tăng 7% so với năm 2017. Sản phẩm chính trong nhóm hàng (HS 85) mà Việt Nam xuất khẩu sang Pháp trong năm 2018 là:

- (HS 8517) Bộ điện thoại, kể cả điện thoại di động hoặc điện thoại dùng cho mạng không dây khác; thiết bị khác để truyền và nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (trừ loại thiết bị truyền và thu của nhóm 8443, 8525, 8527 hoặc 8528).
- (HS 8528) Màn hình và máy chiếu, không gắn với máy thu dùng trong truyền hình, có hoặc không gắn với máy thu thanh sóng vô tuyến hoặc máy ghi hoặc tái tạo âm thanh
- (HS 8501) Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện)
- (HS 8518) Micro và giá đỡ micro; loa đã hoặc chưa lắp ráp vào trong vỏ loa; tai nghe có khung chụp qua đầu và tai nghe không có khung chụp qua đầu, có hoặc không ghép nối với một micro, và các bộ gồm có một micro và một hoặc nhiều loa; thiết bị điện khuếch đại âm tần; bộ tăng âm điện.

Sản phẩm (HS 8517) là sản phẩm xuất khẩu chính thuộc nhóm hàng (HS 85) từ Việt Nam sang Pháp, với tổng giá trị xuất khẩu đạt hơn 1,8 tỉ USD, tăng 6% so với năm 2017. Việt Nam là nhà cung cấp sản phẩm (HS 8517) lớn thứ hai của Pháp, chiếm 14,4% thị phần nhập khẩu (HS 8517) của Pháp. 0% là mức thuế Pháp áp cho (HS 8517) của Việt Nam. Nhìn chung trong toàn giai đoạn từ năm 2014 đến 2018, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của (HS 8517) là 13% về giá trị và tăng 14% về khối lượng.

Mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu lớn thứ 2 thuộc nhóm hàng (HS 85) của Việt Nam vào Pháp là (HS 8528), khoảng 56,4 triệu USD. Pháp áp thuế 4,7% đối với mặt hàng (HS 8528) của Việt Nam. Giai đoạn 2014 – 2018, tăng trưởng xuất khẩu của (HS 8528) trung bình mỗi năm tăng 42% về giá trị và 37% về khối lượng. Riêng năm 2018, xuất khẩu (HS 8528) tăng 49% so với năm 2017. Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất mặt hàng này

sang Pháp, chiếm 29% thị phần, kể đến là Slovakia (15%), Hàn Quốc (7,2%), Việt Nam chỉ chiếm một phần khá nhỏ là 1,8%, xếp vị trí thứ 11 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS 8528) sang Pháp.

Đối với sản phẩm (HS 8501), Pháp áp thuế 0% . Xuất khẩu sản phẩm này từ Việt Nam sang Pháp tăng đều qua các năm từ 2014 – 2018. Năm 2018, Việt Nam xuất khẩu (HS 8501) sang Pháp đạt khoảng 26,8 triệu USD, tăng 16% so với năm 2017, và trung bình mỗi năm tăng 17% về giá trị và 13% về khối lượng trong giai đoạn 2014 – 2018. Việt Nam xếp thứ 17 trong số các nhà cung cấp (HS 8501) sang Pháp, chiếm thị phần 1,7%.

Cũng là một sản phẩm xuất khẩu từ Việt Nam sang Pháp đạt giá trị tăng qua mỗi năm trong giai đoạn 2014 – 2018 là (HS 8518) Năm 2015, xuất khẩu (HS 8518) tăng 3% so với năm 2014; năm 2016 tăng 47% so với năm 2015; năm 2017 tăng 30% so với năm 2016 và năm 2018 tăng vọt (71%) so với năm 2017. Tổng giá trị xuất khẩu sản phẩm này của Việt Nam sang Pháp trong năm 2018 đạt gần 26 triệu USD, chiếm 2,1% thị phần nhập khẩu sản phẩm này của Pháp. 0% là mức thuế được Pháp áp cho sản phẩm này của Việt Nam.

Bên cạnh những mặt hàng thuộc nhóm (HS 85) đạt giá trị xuất khẩu từ Việt Nam sang Pháp trong năm 2018, thì nhìn chung trong giai đoạn năm 2014 – 2018 có những sản phẩm tuy không đạt giá trị cao về xuất khẩu nhưng lại có tốc độ tăng trưởng trung bình ở mức cao như Ra đa, các thiết bị dẫn đường bằng sóng vô tuyến và các thiết bị điều khiển từ xa bằng vô tuyến (HS 8526) tăng trung bình 269%; Điốt, tranzito và các thiết bị bán dẫn tương tự; bộ phận bán dẫn cảm quang... (HS 8541) tăng 154%; Máy ghi hoặc tái tạo video, có hoặc không gắn bộ phận thu tín hiệu video (HS 8521) tăng 148%; Phụ kiện cách điện dùng cho máy điện, dụng cụ điện hay thiết bị điện, được làm hoàn toàn bằng vật liệu cách điện trừ một số phụ kiện thứ yếu bằng kim loại... (HS 8547) tăng 122% và Thiết bị ghi và tái tạo âm thanh (HS 8519) tăng 120%.

2. Nhóm hàng giày, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự (HS 64)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2013	2014	2015	2016	2017
Nhập khẩu từ Việt Nam	852.310	977.486	1.064.729	1.192.492	1.263.012
Nhập khẩu từ thế giới	7.862.360	7.192.088	7.455.809	7.984.438	8.536.754

Nguồn: Trademap.org

Việt Nam là 1 trong 3 nhà cung cấp hàng đầu nhóm hàng (HS 64) sang Pháp, xếp vị trí thứ 3 sau Trung Quốc và Ý. Trong năm 2018, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam sang Pháp đạt khoảng 1,3 tỉ USD, tăng 6% so với năm 2017, chiếm 14,8% tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng này của Pháp. Trong giai đoạn 2014 – 2018 xuất khẩu nhóm hàng giày dép, ghệt và các sản phẩm tương tự sang Pháp tăng trưởng 10%.

Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất nhóm hàng (HS 64) cho Pháp. Năm 2018, Trung Quốc xuất khẩu đạt khoảng hơn 2 tỉ USD sang Pháp, chiếm tỷ trọng 23,4% trong tổng giá trị nhập khẩu của Pháp. Kế đến là Ý với giá trị xuất khẩu đạt 1,5 tỉ USD, chiếm 17,5%. Các nhà cung cấp lớn khác gồm có: Area Nes (7,4%), Indonesia (5,4%), Bồ Đào Nha (5,3%), Tây Ban Nha (3,6%).

Các sản phẩm chính trong nhóm hàng (HS 64) mà Việt Nam xuất khẩu sang Pháp năm 2018 là:

- Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng nguyên liệu dệt (HS 6404)
- Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc (HS 6403)

- Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ bằng cao su hoặc plastic (HS 6402)

Sản phẩm (HS 6404) là sản phẩm xuất khẩu sang Pháp đạt giá trị cao nhất trong nhóm hàng (HS 64), với tổng giá trị đạt hơn 686,7 triệu USD, tăng 12% so với năm 2017. Tuy nhiên, nhìn chung trong toàn giai đoạn từ 2014 – 2018, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của (HS 6404) chỉ xếp vị trí thứ 3, với mức tăng trưởng bình quân là 21%. Mức thuế mà Pháp áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 11,9%. Trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sản phẩm (HS 6404) sang Pháp thì Việt Nam xếp vị trí thứ 2 sau Trung Quốc, với thị phần 27,2%.

4,2% là mức thuế Pháp áp cho mặt hàng (HS 6403) của Việt Nam. Với tổng giá trị xuất khẩu (HS 6403) đạt gần 325 triệu USD, và 8,4% thị phần nhập khẩu của Pháp, thì Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 5 của Pháp. Ý là quốc gia xuất khẩu lớn nhất mặt hàng (HS 6403) sang Pháp (26,5%), kế đến là Area Nes (11,4%), Bồ Đào Nha (10,1%), Trung Quốc (9%). Về tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2014 – 2018 thì mặt hàng (HS 6403) có mức tăng trưởng âm, -7% về khối lượng và -1% về giá trị, riêng năm 2018 giá trị xuất khẩu tăng 1% so với năm 2017.

Giữ vị trí thứ 2 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS 6402) sang Pháp là Việt Nam với thị phần 14,4%, chỉ xếp sau Trung Quốc (45,4%). Giá trị xuất khẩu (HS 6402) sang Pháp đạt hơn 240,2 triệu USD, giảm 3% so với năm 2017, nhưng nhìn chung trong giai đoạn 2014 – 2018, sản phẩm (HS 6402) đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 6% về giá trị và 4% về khối lượng. Pháp áp thuế 11,9% đối với (HS 6402) của Việt Nam. Các nhà cung ứng lớn khác là Ý (7,7%), Indonesia (6,1%), Romania (3,7%).

Bên cạnh đó, xét về tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2018 thì sản phẩm các bộ phận của giày, dép... (HS 6406) là sản phẩm có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong nhóm hàng (HS 64) từ Việt Nam xuất khẩu sang Pháp, với mức tăng trưởng bình quân 53%/năm, kế đến là Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt (HS 6404) tăng trưởng

39%/năm.

3. Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc (HS 62)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	331.034	440.348	488.576	561.754	624.217
Nhập khẩu từ thế giới	12.223.770	11.233.504	11.317.555	11.764.633	12.593.509

Nguồn: Trademap.org

Năm 2018, Trung Quốc là nhà cung cấp hàng đầu nhóm hàng quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc (HS 62) của Pháp, giá trị xuất khẩu nhóm hàng này của Trung Quốc sang Pháp đạt 12,6 tỉ USD, chiếm tỷ trọng 28,1% trong tổng giá trị nhập khẩu của Pháp.

Các nhà cung cấp lớn khác gồm có: Bangladesh 1,25 tỉ USD (9,9%), Ý khoảng 1,1 tỉ USD chiếm 8,7%, Morocco 686,5 triệu USD (5,5%), Tunisia 686,2 triệu USD (5,4%) và Việt Nam là 5%.

Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 6 nhóm hàng (HS 62) sang Pháp. Trong năm 2018, xuất khẩu của Việt Nam đạt hơn 624,2 triệu USD, từ năm 2014 – 2018 xuất khẩu nhóm hàng (HS 62) tăng trưởng bình quân 16%. Riêng trong giai đoạn 2017 – 2018 xuất khẩu nhóm hàng quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc tăng trưởng 11%. Mức thuế 9,2% được Pháp áp cho nhóm hàng (HS 62) của Việt Nam.

Các sản phẩm chính trong nhóm hàng (HS 62) của Việt Nam xuất khẩu sang Pháp trong năm 2018 là:

- (HS 6202) Áo khoác ngoài, áo choàng mặc khi đi xe, áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, trừ loại thuộc nhóm 62.04
- (HS 6210) Quần áo may từ các loại vải thuộc nhó 56.02, 56.03, 59.03, 59.06 hoặc 59.07
- (HS 6204) Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo khoác thể thao, váy dài, váy, chân váy, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn, và quần sooc (trừ quần áo bơi) dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái
- (HS 6203) Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo khoác thể thao, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần sooc (trừ quần áo bơi), dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai
- (HS 6212) Xu chiêng, gen, áo nịt ngực, dây đeo quần, dây móc bút tất, nịt tất, các sản phẩm tương tự và các chi tiết của chúng, được làm hoặc không được làm từ dệt kim hoặc móc.

Nhìn chung trong giai đoạn 2014 – 2018, có một số mặt hàng thuộc nhóm hàng (HS 62) tuy không đạt giá trị xuất khẩu cao nhưng lại có tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu cao, điển hình như mặt hàng Áo may ô và các loại áo lót khác... (HS 6207) tăng bình quân mỗi năm 87%; Áo may ô và các loại áo lót khác, váy lót, váy lót trong... (HS 6208) tăng 48%.

Năm 2018, Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ 3 sản phẩm (HS 6202) sang Pháp, xếp sau Trung Quốc và Ý. Trung Quốc là nhà cung ứng hàng đầu sang Pháp, chiếm thị phần 47,7%, kế đến là Ý (1,5%) và Việt Nam là 8,6%. Mức thuế Pháp áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 9,6%. Xuất khẩu (HS 6202) tăng đều qua các năm từ 2014 – 2018. Về giá trị, sản phẩm này được xuất khẩu sang Pháp với tổng giá trị đạt được khoảng 108,6 triệu USD, tăng 11% so với năm 2017. Tốc độ xuất khẩu tăng trưởng

bình quân mỗi năm của (HS 6202) là 27% về giá trị và 34% về khối lượng.

Xuất khẩu sản phẩm (HS 6210) từ Việt Nam sang Pháp trong giai đoạn 2014 – 2018 đạt tốc độ tăng trưởng không đều. Xuất khẩu tăng trưởng cao nhất vào năm 2015, tăng 116% so với năm 2014, sau đó tăng nhẹ vào năm 2016 (tăng 12%) và tiếp tục tăng 46% vào năm 2017. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu lại giảm nhẹ vào năm 2018, giảm 1% so với năm 2017, và đạt giá trị xuất khẩu hơn 106,6 triệu USD. Nhìn chung trong toàn giai đoạn 2014 – 2018, bình quân tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của (HS 6210) đều đạt giá trị dương, với mức tăng trưởng 35%/năm về giá trị và 44%/năm về khối lượng. Trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ cung ứng sản phẩm (HS 6210) sang Pháp thì Việt Nam giữ vị trí thứ 2, chiếm 17,7% thị phần trong tổng nhập khẩu sản phẩm này của Pháp. Nhà cung ứng lớn nhất là Trung Quốc (47,7%). 9,6% là mức thuế Pháp áp cho sản phẩm (HS 6210) của Việt Nam.

Đối với sản phẩm (HS 6204), Việt Nam là nhà cung cấp thứ 10 sản phẩm này sang Pháp. Nhà cung cấp lớn nhất là Trung Quốc, với tổng giá trị xuất khẩu là 971,1 triệu USD, chiếm 26,9% thị phần. Kế đến là Bangladesh (10,1%), Ý (9,8%), Morocco (6,9%), Thổ Nhĩ Kỳ (6,4%)... Việt Nam chiếm thị phần khá nhỏ (2,9%). Xuất khẩu (HS 6204) từ Việt Nam sang Pháp trong năm 2018 đạt 105,1 triệu USD, tăng 4% so với năm 2017. Giai đoạn 2014 – 2018, xuất khẩu sản phẩm này đạt tốc độ tăng trưởng bình quân mỗi năm là 12% về giá trị và 21% về khối lượng. Pháp áp thuế ở mức 9,6% cho sản phẩm này của Việt Nam.

Một mặt hàng khác thuộc nhóm (HS 62) được Việt Nam xuất khẩu sang Pháp trong năm 2018 là (HS 6203), với tổng giá trị xuất khẩu đạt 80,6 triệu USD, tăng 18% so với năm 2017. Giai đoạn 2014 – 2018, xuất khẩu mặt hàng này sang Pháp có tốc độ tăng trưởng không đều. Xuất khẩu đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất (21%) vào năm 2016, sau đó giảm còn 11% vào năm 2017 và tăng trở lại vào năm 2018. Với thị phần 3,5% trong tổng nhập khẩu (HS 6203) của Pháp từ các nơi trên thế giới, Việt Nam xếp vị trí thứ 10. Pháp nhập khẩu mặt hàng này nhiều nhất từ Bangladesh, với tổng giá trị nhập khẩu

hơn 460,1 triệu USD (20,1% thị phần), kể đến lần lượt là Trung Quốc (13,4%), Ý (7,2%), Tunisia (7,2%), Thổ Nhĩ Kỳ (6,6%), Pakistan (6,6%), Morocco (5,5%), Campuchia (3,7%) và Đức (3,6%). Pháp áp thuế 9,6% cho (HS 6203) của Việt Nam.

Mức thuế thấp hơn được Pháp áp cho sản phẩm (HS 6212) của Việt Nam, 5,2%. Giá trị xuất khẩu sản phẩm này từ Việt Nam sang Pháp tăng dần qua các năm từ năm 2014 đến 2018. Tuy nhiên xét về tốc độ tăng trưởng xuất khẩu thì mức tăng lại không đồng đều, xuất khẩu đạt mức tăng trưởng cao nhất là vào năm 2016 (tăng 33%), sau đó chỉ tăng 22% vào năm 2017 và năm 2018 tăng 28%. Nhìn chung trong toàn giai đoạn 2014 – 2018, bình quân mỗi năm xuất khẩu đều đạt tốc độ tăng trưởng dương, với mức tăng tương ứng lần 27% về giá trị và 31% về khối lượng. Năm 2018, Việt Nam xuất khẩu sản phẩm (HS 6212) sang Pháp đạt gần 66 triệu USD, chiếm vị trí thứ 3 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sản phẩm này sang Pháp, với thị phần 9,3%. Nhà xuất khẩu hàng đầu sản phẩm này sang Pháp là Trung Quốc (34%), kể đến là Tunisia (10,6%). Các nhà xuất khẩu lớn khác là Morocco (7%) và Bangladesh (5,2).

4. Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc (HS 61)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	139.754	221.440	302.777	374.246	474.055
Nhập khẩu từ thế giới	11.685.374	10.373.126	10.363.895	10.887.717	11.711.245

Nguồn: Trademap.org

Trong năm 2018, Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 7 nhóm hàng (HS 61) của Pháp, đạt giá trị xuất khẩu 474,1 triệu USD. Xuất khẩu của nhóm hàng (HS 61) từ năm 2014

đến 2018 tăng dần qua các năm, nhưng tốc độ tăng trưởng xuất khẩu không đều nhau. Xuất khẩu đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất vào năm 2015, tăng 58% so với năm 2014, sau đó tốc độ tăng trưởng xuất khẩu giảm còn 37% vào năm 2016, đến năm 2017 tăng trưởng xuất khẩu còn 24%, sau đó tăng nhẹ trở lại vào năm 2018 với mức tăng tương ứng là 27% so với năm 2017. Nhìn chung trên toàn giai đoạn 2014 – 2018, xuất khẩu nhóm hàng (HS 61) từ Việt Nam sang Pháp đạt tốc độ tăng trưởng bình quân mỗi năm là 35%.

Trung Quốc là nhà cung cấp hàng đầu nhóm hàng (HS 61) của Pháp trong năm 2018, đạt giá trị khoảng 3,2 tỉ USD, chiếm tỷ trọng 27% trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS 61) của Pháp.

Các nhà cung cấp lớn khác gồm Bangladesh gần 1,6 tỉ USD (13,6%), Thổ Nhĩ Kỳ 816,6 triệu USD (7%), Ý khoảng 801 triệu USD (6,8%), Ấn Độ hơn 565,1 triệu USD (4,8%), Campuchia 555,9 triệu USD (4,7%) và Việt Nam chiếm thị phần 4%.

Mức thuế Pháp áp cho nhóm hàng (HS 61) từ Việt Nam sang Pháp là 9,4%. Trong đó, các sản phẩm chính thuộc nhóm hàng (HS 61) được Việt Nam xuất khẩu sang Pháp là:

- (HS 6109) Áo phông, áo may ô và các loại áo lót khác, dệt kim hoặc móc
- (HS 6110) Áo bó, áo chui đầu, áo cài khuy, gi-lê và các mặt hàng tương tự, dệt kim hoặc móc
- (HS 6104) Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo khoác thể thao, áo váy dài, váy, chân váy, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi), dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc
- (HS 6108) Váy lót có dây đeo, váy lót trong, quần xi líp, quần đùi bó, váy ngủ, bộ pyjama, áo mỏng mặc trong nhà, áo choàng tắm, áo khoác ngoài mặc trong nhà và các loại tương tự dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc.

Sản phẩm (HS 6109) của Việt Nam xuất khẩu sang Pháp năm 2018 được Pháp áp thuế ở mức 9,6%, giá trị xuất khẩu đạt khoảng 82,1 triệu USD, tăng 52% so với năm 2017. Xét về tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2014 – 2018 thì xuất khẩu (HS 6109) bình quân mỗi năm tăng 36% về giá trị và tăng 42% về khối lượng. Trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sản phẩm (HS 6109) sang Pháp thì Bangladesh là quốc gia xuất khẩu hàng đầu, với tổng giá trị xuất khẩu đạt hơn 533,5 triệu USD, chiếm 21,6% thị phần trong tổng nhập khẩu sản phẩm này của Pháp. Các quốc gia xuất khẩu lớn khác sau Bangladesh lần lượt là Trung Quốc với 287,7 triệu USD (11,7%), Thổ Nhĩ Kỳ 280,8 triệu USD (11,4%), Ấn Độ 216,1 triệu USD (8,8%), Bồ Đào Nha khoảng 137 triệu USD (5,5%), Ý 128,41 triệu USD (5,2%), Tunisia 89,2 triệu USD (3,6%) và Việt Nam chiếm 3,3%.

Năm 2018, Pháp nhập khẩu mặt hàng (HS 6110) từ khắp nơi trên thế giới với tổng giá trị nhập khẩu hơn 3,2 tỉ USD. Trong đó, nhập khẩu nhiều nhất là từ Trung Quốc với hơn 1,1 tỉ USD (35,2%), kế đến là Bangladesh (14,4%), Ý (9,8%), Thổ Nhĩ Kỳ (5,1%), Area Nes (4,6%), Campuchia (4,6%), và Việt Nam chiếm thị phần khá nhỏ là 2,6%, xếp vị trí thứ 7 trong số các nhà cung cấp (HS 6110) sang Pháp. Mức thuế Pháp áp cho mặt hàng này của Việt Nam là 9,6%. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu mặt hàng này của Việt Nam sang Pháp trong giai đoạn 2014 – 2018 đạt mức tăng trưởng bình quân mỗi năm là 35% về giá trị và 45% về khối lượng, riêng năm 2018 giá trị xuất khẩu tăng 44% so với năm 2017, với tổng giá trị xuất khẩu đạt gần 82 triệu USD.

Giá trị xuất khẩu sản phẩm (HS 6104) từ Việt Nam sang Pháp tăng dần qua các năm từ năm 2014 đến năm 2018. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của sản phẩm này lại giảm dần, năm 2015 tăng 55% so với năm 2014, sau đó tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bắt đầu giảm còn 49% vào năm 2016, sang năm 2017 giảm còn 28% và năm 2018 còn 11%. Nhìn chung toàn giai đoạn 2014 – 2018, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của (HS 6104) mỗi năm tăng trưởng trung bình 50% về khối lượng và 35% về giá trị. Tổng giá trị xuất khẩu của sản phẩm này từ Việt Nam sang Pháp năm 2018 đạt gần 75 triệu

USD, chiếm tỷ trọng 5,2% trong tổng giá trị nhập khẩu (HS 6104) của Pháp. Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ 6 sản phẩm (HS 6104) sang Pháp, nhà cung ứng lớn nhất là Trung Quốc (25,2%), kế đến là Bangladesh (11,9%), Campuchia (9,5%), Ý (6,3%) và Thổ Nhĩ Kỳ (6,1%). Pháp áp thuế 9,6% cho sản phẩm này của Việt Nam.

Một sản phẩm xuất khẩu chính khác thuộc nhóm hàng (HS 61) của Việt Nam sang Pháp là (HS 6108) với tổng giá trị xuất khẩu đạt khoảng 43 triệu USD, chiếm 6,9% thị phần trong tổng nhập khẩu sản phẩm này của Pháp. Bình quân mỗi năm trong giai đoạn 2014 – 2018 thì tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của sản phẩm (HS 6108) tăng 42% về khối lượng và tăng 34% về giá trị, riêng giai đoạn năm 2017 – 2018 xuất khẩu tăng trưởng 37%. Mức thuế 9,6% được Pháp áp cho sản phẩm này của Việt Nam. Trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sản phẩm (HS 6108) sang Pháp thì Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ 3, sau Trung Quốc (35,8%) và Bangladesh (10,3%).

Ngoài những sản phẩm xuất khẩu chủ lực của nhóm hàng (HS 61) trong năm 2018 thì nhìn chung trong giai đoạn 2014 – 2018 có những sản phẩm tuy giá trị xuất khẩu không cao nhưng lại có tốc độ tăng trưởng tốt như Các loại quần áo khác, dệt kim hoặc móc (HS 6114) tăng 86%; Quần áo được may từ các loại vải dệt kim hoặc móc thuộc nhóm 59.03, 59.06 hoặc 59.07 (HS 6113) tăng 62%; và Áo khoác dài, áo khoác mặc khi đi xe (carcoat)... (HS 6102) tăng 53%.

5. Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí... (HS 84)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	391.721	364.111	374.299	416.495	458.535

Nhập khẩu từ thế giới	76.945.515	67.981.273	69.962.159	76.340.080	83.881.098
-----------------------	------------	------------	------------	------------	------------

Nguồn: Trademap.org

Từ năm 2014 đến năm 2018, giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS 84) từ Việt Nam sang Pháp giảm 7% trong năm 2015 (từ 392 triệu USD trong năm 2014 giảm còn 364,1 triệu USD trong năm 2015), sau đó tăng nhẹ trở lại vào năm 2016 (tăng 3%, đạt 374,3 triệu USD), và tăng dần vào năm 2017 (tăng 11%, đạt 416,5 triệu USD) và đạt hơn 458,5 triệu USD vào năm 2018. Tuy giá trị xuất khẩu năm 2018 tăng so với năm 2017, nhưng xét về tốc độ tăng trưởng xuất khẩu thì năm 2018 lại có mức tăng trưởng thấp hơn năm 2017 (chỉ tăng 10%). Nhìn chung trong toàn giai đoạn 2014 – 2018, bình quân tốc độ tăng trưởng xuất khẩu nhóm hàng (HS 84) từ Việt Nam sang Pháp tăng 5% mỗi năm. Mức thuế Pháp áp cho nhóm hàng (HS 84) của Việt Nam là 0%.

Nhà cung cấp lớn nhất nhóm hàng (HS 84) sang Pháp là Đức, với tổng giá trị xuất khẩu đạt hơn 14 tỉ USD, chiếm 16,7% thị phần trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Pháp. Các nhà cung cấp lớn khác gồm có Hoa Kỳ với hơn 12,4 tỉ USD (14,8%), Trung Quốc hơn 12 tỉ (14,3%), Ý 7,4 tỉ (8,8%), Anh hơn 3,9 tỉ (4,7%)... và Việt Nam chiếm thị phần khá khiêm tốn, chỉ 0,5%, xếp vị trí thứ 31.

Các sản phẩm xuất khẩu chủ lực thuộc nhóm hàng (HS 84) Việt Nam xuất khẩu sang Pháp trong năm 2018 là:

- Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; đầu đọc từ hay đầu đọc quang, máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác (HS 8471)
- Máy in sử dụng các bộ phận in như bát chữ, trục lăn và các bộ phận in của nhóm 84.42; máy in khác, máy copy (copying machine) và máy fax, có hoặc không kết hợp với nhau; bộ phận và các linh kiện của chúng (HS 8443)

- Máy tính và các máy ghi, sao và hiển thị dữ liệu loại bỏ túi có chức năng tính toán; máy kế toán; máy đóng dấu miễn cước bưu phí, máy bán vé và các loại máy tương tự, có gắn bộ phận tính toán, máy tính tiền (HS 8470)
- Máy khâu, trừ các loại máy khâu sách thuộc nhóm 84.40; bàn, tủ, chân máy và nắp thiết kế chuyên dùng cho các loại máy khâu; kim máy khâu (HS 8452)

Năm 2018, Trung Quốc là nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm (HS 8471) sang thị trường Pháp, với tổng giá trị xuất khẩu hơn 4,7 tỉ USD, Trung Quốc chiếm phần lớn thị phần ở thị trường Pháp (49,4%), áp đảo tất cả các nhà cung ứng khác. Nhà cung ứng lớn thứ hai sau Trung Quốc là Hà Lan, xuất khẩu được 945,2 triệu USD, chiếm 9,9% thị phần. Các nhà cung ứng lớn kế tiếp gồm: Cộng hòa Séc (6,4%), Ba Lan (6%), Đức (4,1%), Hoa Kỳ (3%), Ireland (2,4%) và Việt Nam 2,3% xếp vị trí thứ 8. Giá trị xuất khẩu (HS 8471) của Việt Nam sang Pháp đạt 218,4 triệu USD, giảm 7% so với năm 2017. Tính trung bình trong giai đoạn 2014 – 2018, tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam giảm cả về khối lượng lẫn giá trị với mức giảm tương ứng là -15% và -4%. Pháp áp thuế 0% cho sản phẩm này của Việt Nam.

Cũng được Pháp áp thuế 0% là sản phẩm (HS 8443) của Việt Nam. Xuất khẩu sản phẩm này từ Việt Nam sang Pháp trong năm 2018 đạt hơn 143,8 triệu USD. Tăng trưởng xuất khẩu của (HS 8443) tăng dần qua các năm trong giai đoạn 2014 – 2018, tăng cao nhất là vào năm 2018, tăng 21%. Trung bình mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 15% về khối lượng và 14% về giá trị. Trong số 10 nhà xuất khẩu hàng đầu sản phẩm (HS 8443) sang thị trường Pháp thì Việt Nam xếp thứ 6, chiếm 4,5% thị phần trong tổng nhập khẩu sản phẩm này của Pháp. 5 nhà cung ứng lớn nhất là Trung Quốc (37%), Nhật Bản (19%), Đức (8,1%), Thái Lan (6,8%), Hà Lan (5,1%). Các nhà xuất khẩu lớn sau Việt Nam gồm Hoa Kỳ (2%), Anh (2%), Ý (1,7%) và Philippines (1,6%).

Sản phẩm xếp thứ 3 nằm trong nhóm các sản phẩm xuất khẩu chính của (HS 84) là (HS 8470). Xuất khẩu sản phẩm này sang Pháp đạt 36,4 triệu USD, tăng 95% so với năm

2017. Giai đoạn 2014 – 2018, xuất khẩu tăng trưởng bình quân mỗi năm 1% về khối lượng và 34% về giá trị. Trung Quốc là nhà cung ứng lớn nhất sản phẩm (HS 8470) sang thị trường Pháp, chiếm thị phần 25,8%, kế đến là Malaysia (16,6%) và Việt Nam xếp thứ 3 với thị phần 14,6%. Các nhà cung ứng lớn khác gồm Philippines (10,9%), Đài Loan (9,2%) và Đức (5,6%)... Thuế suất 0% được Pháp áp cho sản phẩm này của Việt Nam.

Đối với sản phẩm (HS 8452) xuất khẩu sang Pháp thì năm 2018 Việt Nam là nhà cung ứng hàng đầu của Pháp, chiếm tỷ trọng áp đảo so với tất cả các nhà cung ứng khác, 38,1%. Xuất khẩu sản phẩm này đạt hơn 31,3 triệu USD. Xét riêng về tăng trưởng xuất khẩu trong giai đoạn 2014 – 2018, xuất khẩu giảm 4% vào năm 2015, xuất khẩu tăng trở lại vào năm 2016 với mức tăng là 6%, và tiếp tục tăng nhẹ, 1% vào năm 2017, sau đó xuất khẩu tăng vọt vào năm 2018 ở mức 25%. Pháp áp thuế 0% cho sản phẩm này của Việt Nam. Các nhà cung ứng lớn sau Việt Nam là Đức (13,1%), Trung Quốc (11,7%), Ý (9,4%), Nhật Bản (7,9%) và Đài Loan (5,8%).

Bên cạnh những sản phẩm xuất khẩu chủ lực của nhóm hàng (HS 84) thì nhìn chung trên toàn giai đoạn 2014 – 2018, có những sản phẩm tuy giá trị xuất khẩu không cao nhưng lại có mức tăng trưởng xuất khẩu bình quân mỗi năm cao vượt bậc như Máy làm lạnh... (HS 8418) tăng 523%; Các loại máy khác dùng trong nông nghiệp... (HS 8436) tăng 261%; Máy thu hoạch hoặc máy đập... (HS 8433) tăng 184%; Máy nông nghiệp, làm vườn hoặc lâm nghiệp... (HS 8432) tăng 151%; và Đệm và gioăng tương tự làm bằng tấm kim loại mỏng kết hợp với các vật liệu dệt khác... (HS 8484) tăng 125%.

6. Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm... (HS 94)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2014	2015	2016	2017	2018

Nhập khẩu từ Việt Nam	166.369	168.364	164.674	176.951	206.810
Nhập khẩu từ thế giới	10.720.444	9.694.382	10.334.502	11.137.817	12.044.730

Nguồn: Trademap.org

Việt Nam là nhà cung cấp nhóm hàng (HS 94) thứ 12 của Pháp. Trong năm 2018 xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam sang Pháp đạt hơn 206,8 triệu USD, tăng 17% so với năm 2017. Xuất khẩu nhóm hàng đồ nội thất, bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nội thất, đèn, bộ đèn, biển hiệu chiếu sáng các sản phẩm trong tự tăng trưởng 5% trong giai đoạn 2014 – 2018. Xuất khẩu nhóm hàng (HS 94) của Việt Nam sang Pháp chiếm 1,7% thị phần trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Pháp.

Trung Quốc là quốc gia xuất khẩu hàng đầu sang Pháp nhóm hàng (HS 94). Năm 2018, Trung Quốc xuất khẩu nhóm hàng này sang Pháp đạt gần hơn 2,9 tỉ USD, chiếm 24,4% trong tổng thị phần nhập khẩu (HS 94) của Pháp.

Các nhà cung cấp lớn khác gồm có: Ý 1,62 tỉ USD (13,4%), Đức khoảng 1,3 tỉ USD (11,1%), Ba Lan gần 857,6 triệu USD (7,1%), Tây Ban Nha gần 658 triệu USD (5,5%) và Bồ Đào Nha 571,8 triệu USD (4,7%).

Các sản phẩm chính trong nhóm (HS 94) mà Việt Nam xuất khẩu sang Pháp trong năm 2018 là:

- Đồ dùng nội thất và các bộ phận của chúng (HS 9403), đạt giá trị xuất khẩu là 105,5 triệu USD, tăng 24% so với năm 2017, chiếm 2,3% trong tổng nhập khẩu mặt hàng này của Pháp. Tăng trưởng xuất khẩu mặt hàng (HS 9403) của Việt Nam sang Pháp trong giai đoạn 2014 – 2018 là tăng 9% về giá trị và tăng 8% về khối lượng. Việt

Nam xếp thứ 8 trong số các nhà xuất khẩu (HS 9403) sang thị trường Pháp. Các nhà xuất khẩu hàng đầu sản phẩm này sang Pháp là Ý (18,2%), Trung Quốc (18%), Đức (16,6%), Ba Lan (7%) và Tây Ban Nha (6,8%). Mức thuế 0% được Pháp áp cho sản phẩm này của Việt Nam.

- Sản phẩm ghế ngồi (trừ các loại thuộc nhóm 94.02), có hoặc không chuyên được thành giường và phụ tùng của chúng (HS 9401) đạt giá trị xuất khẩu là 92,2 triệu USD, chiếm 2,3% thị phần của Pháp. Xuất khẩu mặt hàng (HS 9401) trong giai đoạn 2014 – 2018 bình quân mỗi năm tăng trưởng 4% về khối lượng và 2% về giá trị, riêng năm 2018 giá trị xuất khẩu tăng trưởng 11% so với năm 2017. Pháp áp thuế 0% cho sản phẩm (HS 9401) của Việt Nam. Các nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm (HS 9401) sang thị trường Pháp là Trung Quốc (21,3%), kế đến là Ý (11,7%), Ba Lan (8,9%), Bồ Đào Nha (8,4%), Đức (7,5%), Romania (6,1%)... và Việt Nam chiếm thị phần khá nhỏ, chỉ 2,3%, xếp vị trí thứ 12.

7. Các sản phẩm bằng da thuộc, bộ đồ yên cương... (HS 42)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	126.741	145.084	175.176	176.706	192.984
Nhập khẩu từ thế giới	4.760.995	4.211.667	4.279.367	4.723.198	5.197.721

Nguồn: Trademap.org

Năm 2018, trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu nhóm hàng (HS 42) sang thị trường Pháp, tuy Việt Nam quốc gia xuất khẩu lớn thứ 6 nhưng Việt Nam chỉ chiếm thị phần khá nhỏ, chỉ 3,7% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Pháp. 5 nhà xuất

khẩu hàng đầu nhóm hàng (HS 42) sang Pháp là Trung Quốc (26,4%), Area Nes (23%), Ý (18,3%), Tây Ban Nha (7,9%) và Ấn Độ (3,9%).

Xuất khẩu nhóm hàng (HS 42) của Việt Nam sang thị trường Pháp trong năm 2018 đạt gần 193 triệu USD, tăng 9% so với năm 2017, nhìn chung trong giai đoạn 2014 – 2018 xuất khẩu tăng trưởng bình quân 11%/năm. Sản phẩm chính trong nhóm hàng (HS 42) mà Việt Nam xuất khẩu sang Pháp trong năm 2018 là:

- Hòm, vali, xách đựng đồ nữ trang, cặp tài liệu, cặp sách, túi sách, túi cặp học sinh, bao kính, bao ống nhòm, hộp camera, hộp nhạc cụ, bao súng, bao súng ngắn mắc vào yên ngựa và các loại đồ chứa tương tự; túi du lịch, túi đựng đồ ăn hoặc đồ uống có phủ lớp cách, túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, ba lô, túi xách tay, túi đi chợ, xách cốt, ví, túi đựng bản đồ, hộp đựng thuốc lá điếu, hộp đựng thuốc lá sợi, túi để dụng cụ, túi thể thao, túi đựng chai rượu, hộp đựng đồ trang sức, hộp đựng phân, hộp đựng dao kéo và các loại túi hộp tương tự bằng da thuộc hoặc da thuộc tổng hợp, bằng tấm plastic, bằng vật liệu dệt, bằng sợi lưu hóa hoặc bằng bìa, hoặc được phủ toàn bộ hay chủ yếu bằng các vật liệu trên hoặc bằng giấy (HS 4202).
- Hàng may mặc và đồ phụ trợ quần áo bằng da thuộc hoặc bằng da tổng hợp (HS 4203)
- (HS 4201) Đệm và gioăng tương tự làm bằng tấm kim loại mỏng kết hợp với các vật liệu dệt khác

Sản phẩm xuất khẩu đạt giá trị cao nhất trong nhóm (HS 42) của Việt Nam sang Pháp là (HS 4202), với tổng giá trị xuất khẩu đạt gần 183 triệu USD, chiếm 4,2% thị phần trong tổng nhập khẩu sản phẩm này của Pháp. 5 nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm này sang thị trường Pháp gồm Trung Quốc, xuất khẩu đạt 1,3 tỉ USD (29,6%), kế đến là Area Nes 1,1 tỉ USD (24,6%), Ý 807,3 triệu USD (18,6%), Tây Ban Nha 267,2 triệu USD (6,2%) và Việt Nam xếp vị trí thứ 5. Thuế suất 0,8% được Pháp áp cho sản phẩm này của Việt Nam. Xét về tăng trưởng xuất khẩu giai đoạn 2014 – 2018, bình quân mỗi

năm xuất khẩu tăng trưởng 9% về khối lượng và 11% về giá trị, riêng giai đoạn năm 2017 – 2018 giá trị xuất khẩu tăng trưởng 9%.

Việt Nam là nhà cung ứng thứ 11 sản phẩm (HS 4203) sang thị trường Pháp. Các nhà cung ứng hàng đầu của Pháp gồm Ý với 21% thị phần, Area Nes (18,6%), Ấn Độ (14,1%), Tây Ban Nha (10,1%), Trung Quốc (8,3%), Pakistan (7,8%)... và Việt Nam chiếm thị phần khá khiêm tốn, chỉ 1,3%. Năm 2018, Việt Nam xuất khẩu sản phẩm (HS 4203) sang Pháp đạt 7,5 triệu USD, tăng 29% so với năm 2017. Nhìn chung trong toàn giai đoạn 2014 – 2018, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 4% về giá trị nhưng giảm 2% về khối lượng. Mức thuế Pháp áp cho sản phẩm (HS 4203) của Việt Nam là 1,6%.

Năm 2018, Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS 4201) sang Pháp đạt hơn 1,8 triệu USD, chiếm 2,1% thị phần trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Pháp. Xét về tăng trưởng xuất khẩu giai đoạn 2014 – 2018, bình quân mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 13% về khối lượng và tăng trưởng 5% về giá trị, riêng năm 2018 giá trị xuất khẩu tăng 58% so với năm 2017. Pháp áp thuế 0% cho mặt hàng này của Việt Nam. Các nhà cung cấp hàng đầu sản phẩm (HS 4201) sang thị trường Pháp là Trung Quốc (26,4%), Ấn Độ (17%), Morocco (11,9%), Đức (11,8%), Anh (4,8%) và Việt Nam xếp vị trí thứ 10.

8. Plastic và các sản phẩm bằng plastic (HS 39)

Đơn vị tính: ngàn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	75.618	87.455	91.364	124.975	120.862
Nhập khẩu từ thế giới	25.427.654	21.889.868	22.043.822	24.171.561	26.007.686

Nguồn: Trademap.org

Giai đoạn 2014 – 2018, xuất khẩu nhóm hàng (HS 39) từ Việt Nam sang Pháp tăng trưởng không đều. Xuất khẩu năm 2015 tăng trưởng 16% so với năm 2014, sau đó xuất khẩu chỉ tăng 4% vào năm 2016, sang năm 2017 xuất khẩu tăng mạnh ở mức 37%, nhưng sang năm 2018 xuất khẩu không tăng mà lại giảm 3%. Nhìn chung trong toàn giai đoạn này, bình quân mỗi năm giá trị xuất khẩu tăng trưởng 14%.

Cũng trong giai đoạn 2014 – 2018, một số sản phẩm xuất khẩu thuộc nhóm hàng (HS 39) từ Việt Nam xuất khẩu sang Pháp tuy không đạt giá trị xuất khẩu cao nhưng lại có mức tăng trưởng xuất khẩu cao vượt bậc, cụ thể là sản phẩm (HS 3907) tăng 479%; (HS 3910) tăng 173%; (HS 3919) tăng 145%; (HS 3918) tăng 125%.

Năm 2018, Việt Nam là nhà cung ứng thứ 26 nhóm hàng (HS 39) sang thị trường Pháp, với tổng giá trị xuất khẩu đạt được hơn 120,8 triệu USD, chiếm thị phần rất nhỏ, chỉ 0,5% trong tổng nhập khẩu nhóm hàng này của Pháp. Các nhà cung ứng lớn của Pháp gồm Đức (23,1%), Bỉ (12%), Ý (10,2%), Tây Ban Nha (,3%), Hà Lan (7,9%), Trung Quốc (6,7%).

Sản phẩm xuất khẩu chính trong nhóm hàng (HS 39) từ Việt Nam sang Pháp trong năm 2018 là:

- Sản phẩm bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 3901 đến 3914 (HS 3926)
- Các sản phẩm dùng trong vận chuyển hoặc đóng gói hàng hóa, bằng plastic; nút, nắp, mũ van và các loại nút đậy khác bằng plastic HS (3923)
- Các loại ống, ống dẫn, ống vòi và các phụ kiện dùng để ghép nối chúng, bằng plastic (ví dụ, các đoạn nối, khuy, vành đệm) (HS 3917)

Mức thuế 0% được Pháp áp cho sản phẩm (HS 3926) của Việt Nam. Năm 2018, xuất

khẩu sản phẩm này của Việt Nam sang Pháp đạt 51,4 triệu USD, tăng 2% so với năm 2017. Giai đoạn 2014 – 2018, trung bình mỗi năm xuất khẩu sản phẩm này sang Pháp tăng trưởng 9% về khối lượng và 11% về giá trị. Các nhà cung cấp hàng đầu sản phẩm này cho Pháp là Trung Quốc (21,5%), kế đến là Đức (16,4%), Ý (8,5%), Anh (5,4%), Việt Nam chiếm thị phần khá khiêm tốn, chỉ 1,4%, xếp vị trí thứ 15.

Sản phẩm (HS 3923) xuất khẩu từ Việt Nam sang Pháp trong năm 2018 được gần 45,8 triệu USD, chiếm thị phần 1,5% trong tổng nhập khẩu sản phẩm này của Pháp và xếp thứ 13 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS 3923) sang Pháp. Xuất khẩu sản phẩm (HS 3923) tăng trưởng trung bình 12% về khối lượng và tăng 7% về giá trị trong giai đoạn năm 2014 – 2018, riêng năm 2018 giá trị xuất khẩu giảm 2% so với năm 2017. Đức là nhà xuất khẩu lớn nhất sản phẩm này sang Pháp, chiếm thị phần 24%; tiếp đến là Ý (12,3%), Tây Ban Nha (9,89), Bỉ (8,9%), Trung Quốc (8%), Hà Lan (5,3%), Ba Lan (5%). Mức thuế Pháp áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0,6%.

Trong 3 sản phẩm xuất khẩu chính của nhóm hàng (HS 39) từ Việt Nam sang thị trường Pháp, tuy là sản phẩm đạt giá trị xuất khẩu cao thứ 3 nhưng (HS 3917) lại là sản phẩm có mức tăng trưởng xuất khẩu bình quân cao nhất giai đoạn 2014 - 2018 trong nhóm 3 sản phẩm này. Sản phẩm (HS 3917) tăng 108% về khối lượng và tăng 106% về giá trị trong giai đoạn 2014 – 2018, nhưng riêng trong năm 2018 tăng trưởng xuất khẩu lại giảm 24% so với năm 2017 với giá trị xuất khẩu đạt được gần 14 triệu USD. Thuế suất 0% được Pháp áp cho sản phẩm này của Việt Nam. Nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm này cho Pháp là Đức, chiếm 18% thị phần, kế tiếp là Ý (17%), Tây Ban Nha (9,6%), Area Nes (8,3%), Hoa Kỳ (5,9%). Thị phần của Việt Nam khá nhỏ, chỉ 1,1% và xếp vị trí thứ 18 trong số các nhà cung ứng.

9. Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác (HS 03)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	131.707	112.944	108.976	111.143	105.766
Nhập khẩu từ thế giới	5.123.791	4.569.524	5.018.850	5.42.203	5.572.971

Nguồn: Trademap.org

Trong năm 2018, Na Uy là nhà cung cấp lớn nhất nhóm hàng (HS 03) của Pháp, giá trị xuất khẩu nhóm hàng này của Na Uy sang Pháp đạt 924,4 triệu USD, chiếm 16,6% thị phần của Pháp. Các nhà cung cấp lớn khác bao gồm Anh (12,4%), Tây Ban Nha (6,2%), Hoa Kỳ (4,6%)... và thị phần của Việt Nam khá khiêm tốn, chỉ 1,9%. Thuế suất trung bình 5,2% được Pháp áp cho nhóm hàng (HS 03) của Việt Nam.

Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 15 nhóm hàng (HS 03) của Pháp. Trong năm 2018, xuất khẩu nhóm hàng này của Việt Nam đạt khoảng 105,8 triệu USD, giảm 5% so với năm 2017. Trong giai đoạn 2014 - 2018 xuất khẩu nhóm hàng cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác sang Pháp giảm 4%. Sản phẩm chính trong nhóm hàng (HS 03) mà Việt Nam xuất khẩu sang Pháp trong năm 2018 là:

- Động vật giáp xác, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, sấy khô, muối hoặc ngâm nước muối; động vật giáp xác chưa bóc mai, vỏ, đã hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đã hoặc chưa ướp lạnh, đông lạnh, sấy khô, muối, hoặc ngâm nước muối; bột thô, bột mịn và bột viên của động vật giáp xác, thích hợp dùng làm thức ăn cho người (HS 0306).
- Filê cá và các loại thịt cá khác, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh (HS 0304).
- Động vật thân mềm, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, sấy

khô, muối hoặc ngâm nước muối; các loại động vật thủy sinh không xương sống, trừ động vật giáp xác, thân mềm, sống, tươi, ướp lạnh, sấy khô, muối hoặc ngâm nước muối; bột thô, bột mịn và bột viên của động vật thủy sinh không xương sống, trừ động vật giáp xác, thích hợp dùng làm thức ăn cho người (HS 0307).

- Cá, đông lạnh, trừ philê cá (fillets) và các loại thịt khác thuộc nhóm 03.04 (HS 0303)

Sản phẩm xuất khẩu đạt giá trị cao nhất trong nhóm hàng (HS 03) là (HS 0306), với tổng giá trị xuất khẩu trong năm 2018 đạt gần 59 triệu USD, tăng 3% so với năm 2017. Tuy nhiên, nhìn chung trong toàn giai đoạn 2014 – 2018, tăng trưởng xuất khẩu sản phẩm này sang Pháp trung bình mỗi năm giảm 1% về khối lượng và giảm 3% về giá trị. Mức thuế 5,3% được Pháp áp cho sản phẩm này của Việt Nam. Trong số 5 nhà cung ứng hàng đầu sản phẩm này sang thị trường Pháp thì Việt Nam xếp thứ 5, với thị phần % trong tổng nhập khẩu (HS 0306) của Pháp. Nhà cung ứng lớn nhất cho Pháp là Ecuador (19,1%), kế đến là Anh (10,1%), Madagascar (8,1%) và Ấn Độ 7,1%.

Mức thuế 6,8% được Pháp áp cho sản phẩm (HS 0304) của Việt Nam. Tăng trưởng xuất khẩu của sản phẩm (HS 0304) từ Việt Nam sang Pháp trong giai đoạn những năm 2014 đến 2018 đều giảm, trung bình mỗi năm giảm 22% về khối lượng và giảm 15% về giá trị, riêng năm 2018 tăng trưởng xuất khẩu giảm 25% so với năm 2017. Giá trị xuất khẩu năm 2018 của sản phẩm này đạt 25,3 triệu USD, chiếm 1,5% thị phần nhập khẩu sản phẩm này của Pháp. Nhà cung cấp hàng đầu (HS 0304) sang thị trường Pháp là Iceland, chiếm thị phần 12,3%, kế đến là Trung Quốc (12,1%), Na Uy (11,7%), Hoa Kỳ (7,2%), Đan Mạch (5,8%), Đức (5%). Việt Nam xếp vị trí thứ 15 với thị phần khá khiêm tốn, chỉ 1,5%.

Năm 2014 xuất khẩu sản phẩm (HS 0307) của Việt Nam sang Pháp đạt hơn 9,8 triệu USD, sau đó giảm 45% còn 5,4 triệu USD vào năm 2015. Năm 2016 xuất khẩu tăng trở lại với mức tăng trưởng tương ứng là 60%, đạt 8,6 triệu USD. Xuất khẩu tiếp tục

tăng 62%, đạt gần 14 triệu USD vào năm 2017, và giá trị xuất khẩu đạt mức cao nhất là 16,4 triệu USD vào năm 2018, tăng 18% so với năm 2017. Tuy mức tăng trưởng xuất khẩu năm 2018 không cao như năm 2016 và 2017, nhưng năm 2018 là năm xuất khẩu sản phẩm (HS 0307) của Việt Nam sang thị trường Pháp đạt giá trị cao nhất trong giai đoạn 2014 – 2018. Nhìn chung trên toàn giai đoạn 2014 – 2018, trung bình mỗi năm xuất khẩu tăng trưởng 12% về khối lượng và tăng 22% về giá trị. Việt Nam xếp thứ 10 trong top 10 nhà cung ứng sản phẩm (HS 0307) sang Pháp. Nhà cung ứng lớn nhất là Tây Ban Nha, chiếm 17,1% thị phần, kế đến là Anh (14%), Hà Lan (8,4%), Ireland (8,3%), Peru (7,4%), Hoa Kỳ (6,9%), Argentina (5,9%), Canada (5,4%), Ấn Độ (5%) và Việt Nam (3,1%). Thuế suất 3,1% được Pháp áp cho sản phẩm này của Việt Nam.

Một sản phẩm khác thuộc nhóm hàng (HS 03) được Việt Nam xuất khẩu sang Pháp trong năm 2018 là (HS 0303). Xuất khẩu sản phẩm này đạt khoảng 4,8 triệu USD, giảm 21% so với năm 2017. Nhìn chung trong giai đoạn 2014 – 2018, tăng trưởng xuất khẩu bình quân mỗi năm tăng 3% về khối lượng và tăng 2% về giá trị. Việt Nam là nhà cung cấp xếp thứ 11 của Pháp, với thị phần là 2,1%. Các nhà cung cấp hàng đầu của Pháp gồm Hoa Kỳ chiếm thị phần áp đảo so với tất cả các nhà cung cấp khác (34,9%), kế đến là Tây Ban Nha (6,7%), Hà Lan (4,7%), Bồ Đào Nha (4%). Mức thuế Pháp áp cho sản phẩm (HS 0303) của Việt Nam là 4,6%.

10. Cà phê, chè, chè paragoay và các loại gia vị (HS 09)

Đơn vị tính: nghìn USD

	2014	2015	2016	2017	2018
Nhập khẩu từ Việt Nam	155.448	109.602	115.842	119.573	98.830
Nhập khẩu	3.103.113	2.859.319	2.906.094	3.416.263	3.498.166

từ thế giới					
-------------	--	--	--	--	--

Nguồn: *trademap.org*

Năm 2018, Việt Nam là nhà cung ứng thứ 8 nhóm hàng (HS 09) sang thị trường Pháp, với thị phần khá nhỏ, 2,8%. Thụy Sĩ là nhà cung ứng hàng đầu của Pháp, chiếm thị phần (40,4%) áp đảo so với các nhà cung ứng còn lại. Các nhà cung ứng lớn sau Thụy Sĩ là Đức (9%), Hà Lan (7,6%), Madagascar (7,4%), Bỉ (5,3%).

Việt Nam xuất khẩu nhóm hàng (HS 09) sang Pháp đạt hơn 98,8 triệu USD, giảm 17% so với năm 2017 và giảm 8% trong giai đoạn 2014 – 2018. Mức thuế trung bình Pháp áp cho nhóm hàng (HS 09) của Việt Nam là 0,7%. Sản phẩm chính trong nhóm hàng (HS 09) mà Việt Nam xuất khẩu sang Pháp trong năm 2018 là:

- Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất ca-phe-in; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó (HS 0901).
- Hạt tiêu thuộc chi Piper; các loại quả thuộc chi Capsicum hoặc chi Pimenta, khô, xay hoặc nghiền (HS 0904).

Xuất khẩu sản phẩm (HS 0901) từ Việt Nam sang Pháp trong năm 2018 đạt 85,2 triệu USD, chiếm 3% thị phần nhập khẩu của Pháp. Thụy Sĩ là nhà xuất khẩu lớn nhất sản phẩm (HS 0904) sang Pháp, chiếm 49,6% thị phần, kế đến là Hà Lan (8,9%), Đức (8,7%), Ý (5,7%) và Bỉ (5,5%). Việt Nam là nhà xuất khẩu xếp thứ 7 của Pháp. Xét trong toàn giai đoạn 2014 – 2018, tăng trưởng xuất khẩu trung bình mỗi năm đều giảm 5% cả về khối lượng lẫn giá trị, riêng năm 2018 giảm 15% so với năm 2017. 0,8% là mức thuế Pháp áp cho sản phẩm này của Việt Nam.

Năm 2018, Việt Nam xuất khẩu sản phẩm tiêu (HS 0904) sang thị trường Pháp được hơn 12,3 triệu USD và là cung ứng lớn thứ 2 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu sản phẩm này sang Pháp. Nhà cung ứng lớn nhất của Pháp là Brazil, chiếm thị phần (16,3%), kế đến là Việt Nam (15,3%), Đức (14,8%), Tây Ban Nha (14,4%),

Indonesia (7,3%), Ấn Độ (5,7%). Pháp áp thuế 0,4% cho sản phẩm (HS 0904) của Pháp. Giai đoạn 2014 – 2018, xuất khẩu có mức tăng trưởng trung bình âm, -2% về khối lượng và -19% về giá trị, riêng năm 2018 giảm 31% so với năm 2017.

8 tháng đầu năm 2019, theo số liệu từ Tổng cục Hải quan Việt Nam, Việt Nam đã xuất khẩu 25.204 tấn cà phê sang thị trường Pháp, với tổng giá trị xuất khẩu đạt 38,4 triệu USD, giảm 3,11% về khối lượng và giảm 17,76% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018.

Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản – Bộ NN-PTNT, giá cà phê Việt liên tục giảm do đà giảm chung của cà phê thế giới. Giá cà phê Robusta giao tháng 9 trên thị trường London giảm 41 USD/tấn so với tháng 8/2019, xuống còn 1.297 USD/tấn, đây là mức thấp nhất trong 13 năm do áp lực dư cung.

Giá cà phê Việt Nam thấp còn do Việt Nam chủ yếu xuất thô (chiếm đến hơn 80% khối lượng XK). Ngoài ra, cà phê nguyên liệu khi thu hoạch không đáp ứng đủ tiêu chuẩn về độ chín, còn lẫn các tạp chất dẫn đến chất lượng thấp...

Bên cạnh đó, xu hướng người tiêu dùng trên thế giới luôn sử dụng các sản phẩm có thương hiệu và các chỉ dẫn địa lý nên khâu xây dựng thương hiệu cho cà phê Việt Nam là điều không thể lơ là.

Doanh nghiệp cần tích cực đẩy mạnh xây dựng, quảng bá thương hiệu cà phê Việt Nam thành sản phẩm quốc gia trên toàn cầu; và phát triển các thương hiệu cà phê để đưa ra thị trường thế giới...

Nhập khẩu của Việt Nam từ Pháp

Theo số liệu thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan Việt Nam, tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu từ thị trường Pháp trong 9 tháng đầu năm 2019 đạt 1,13 tỷ USD, tăng 19,38% so với cùng kỳ.

Trong đó, dược phẩm là nhóm hàng đứng đầu về kim ngạch nhập khẩu, chiếm 25,99%,

đạt 296,01 triệu USD tăng 28,76% so với cùng kỳ. Tiếp đến là một số nhóm hàng có kim ngạch cao như: Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác đạt 169,14 triệu, chiếm 14,85% tăng 17,76%; phương tiện vận tải khác và phụ tùng đạt 124,99 triệu USD, chiếm 10,97% tăng 24,03% so với cùng kỳ.

Nhiều nhóm hàng có mức tăng trưởng tốt như: Nguyên phụ liệu dược phẩm, tăng 185,55%; cao su tăng 114,26%; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 258,50%. Đáng chú ý là nhóm dây điện và dây cáp điện chỉ chiếm 1,28% đạt 14,6 triệu USD nhưng tăng trưởng mạnh mẽ tới 596,52%.

Việt Nam cũng đẩy mạnh lượng nhập khẩu một số nhóm hàng: Cao su tăng 120,61% đạt 2.462 tấn; giấy các loại tăng 143,48% đạt 168 tấn; sắt thép các loại tăng 129,8% đạt 2.275 tấn.

Ở chiều ngược lại, Pháp cũng giảm xuất khẩu các nhóm hàng: Quặng và khoáng sản khác (-54,48%) đạt 330.776 USD; hóa chất (-38,9%) đạt 16,78 triệu USD; kim loại thường khác (-45,98%) đạt 1,5 triệu USD; ô tô nguyên chiếc các loại (-35,31%) đạt 2,45 triệu USD.

Hàng hóa nhập khẩu từ thị trường T9/2019 và 9T/2019

Mặt hàng	T9/2019		9T/2019		+/- so với cùng kỳ 2018 (%)	
	Lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Lượng (Tấn)	Trị giá (USD)	Lượng	Trị giá
Tổng		126.064.997		1.139.115.011		19,38
Sữa và sản phẩm sữa		1.713.221		30.510.602		15,19

Chế phẩm thực phẩm khác		841.148		8.245.143		8,80
Thức ăn gia súc và nguyên liệu		1.621.663		23.424.993		-6,52
Nguyên phụ liệu thuốc lá		775.085		3.651.274		-4,10
Quặng và khoáng sản khác	98	37.227	515	330.776	27,16	-54,48
Hóa chất		1.855.762		16.784.839		-38,90
Sản phẩm hóa chất		4.479.145		40.786.479		14,91
Nguyên phụ liệu dược phẩm		948.973		7.393.864		185,55
Dược phẩm		31.357.096		296.014.681		28,76
Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh		2.677.383		29.682.291		6,09
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu		3.866.092		19.044.127		8,53
Chất dẻo	521	1.417.619	3.838	12.715.482	14,23	2,04

nguyên liệu						
Sản phẩm từ chất dẻo		1.032.334		11.415.661		34,79
Cao su	542	916.985	2.462	7.684.662	120,61	114,26
Sản phẩm từ cao su		244.773		4.672.633		28,45
Gỗ và sản phẩm gỗ		4.145.977		52.208.728		31,01
Giấy các loại	35	49.292	168	203.799	143,48	74,04
Vải các loại		741.153		7.776.150		-8,30
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày		218.833		2.884.931		-11,68
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm		2.183.163		10.562.870		-11,71
Sắt thép các loại	153	2.881.273	2.275	30.300.899	129,80	9,84
Sản phẩm từ sắt thép		1.214.671		11.689.543		0,17
Kim loại thường khác	89	260.174	287	1.508.178	-28,43	-45,98
Máy vi tính, sản phẩm		5.339.438		17.413.444		258,50

điện tử và linh kiện						
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác		23.083.559		169.146.779		17,76
Dây điện và dây cáp điện		355.180		14.608.002		596,52
Ô tô nguyên chiếc các loại	5	392.625	27	2.457.940	-15,63	-35,31
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng		11.623.910		124.993.033		24,03
Hàng hóa khác		19.791.243		181.003.208		12,79

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Năm 2018, Việt Nam xếp vị trí thứ 49 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ nhập khẩu hàng hóa từ Pháp, với thị phần rất nhỏ (chỉ 0,3%) trong tổng xuất khẩu của Pháp. Tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa từ Pháp của Việt Nam trong năm 2018 giảm 20% so với năm 2017, đạt khoảng 1,5 tỉ USD. Nhìn chung trong giai đoạn 2014 – 2018, nhập khẩu từ Pháp của Việt Nam có mức tăng trưởng trung bình 9%/năm.

Các nhà nhập khẩu hàng đầu của Pháp là Đức với giá trị nhập khẩu là 83,4 tỉ USD, chiếm 14,7% thị phần; kế đến là Hoa Kỳ với 45,3 tỉ USD (8%); Tây Ban Nha (7,8%); Ý (7,5%); Bỉ (7,1%); Anh (6,8%).

Nhóm hàng xuất khẩu chính của Pháp sang Việt Nam trong năm 2018 là:

(HS 88) Phương tiện bay, tàu vũ trụ, và các bộ phận của chúng

(HS 30) Dược phẩm

(HS 84) Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng

(HS 85) Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ kiện của các loại máy trên

(HS 90) Dụng cụ, thiết bị quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ kiện của chúng

(HS 33) Tinh dầu và các chất tựa nhựa; nước hoa, mỹ phẩm hoặc các chế phẩm dùng cho vệ sinh

(HS 72) Sắt và thép

(HS 22) Đồ uống, rượu và giấm

(HS 38) Các sản phẩm hóa chất khác

(HS 04) Sản phẩm bơ sữa; trứng chim và trứng gia cầm; mật ong tự nhiên; sản phẩm ăn được gốc động vật, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác

Kim ngạch nhập khẩu các nhóm hàng chính của Việt Nam từ Pháp năm 2018

Đơn vị tính: nghìn USD

Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Kim ngạch nhập khẩu		% tăng /giảm năm 2017 - 2018	% tăng /giảm năm 2014 - 2018
		Năm 2017	Năm 2018		
	Tổng cộng	1.828.492	1.457.953		
'88	Phương tiện bay...	850.500	386.282	-55	18

'30	Dược phẩm	247.625	245.281	-1	8
'84	Lò phản ứng hạt nhân,...	100.238	112.825	13	1
'85	Máy điện và thiết bị điện...	78.126	77.190	0	10
'90	Dụng cụ, thiết bị quang học,...	45.938	53.668	17	19
'33	Tinh dầu và các chất tựa nhựa...	37.503	52.817	41	19
'72	Sắt và thép	24.686	42.464	72	20
'22	Đồ uống, rượu và giấm	26.971	39.851	48	18
'38	Các sản phẩm hóa chất khác	36.107	33.686	-3	4
'04	Sản phẩm bơ sữa,...	29.590	30.744	4	11

Nguồn: Trade map 2018

Triển vọng thị trường

Những thay đổi trong kinh tế xã hội và dân số đã ảnh hưởng đến xu hướng tiêu dùng sản phẩm nông sản và thực phẩm tại Pháp. Các doanh nghiệp Việt Nam có thể tìm thấy cơ hội xuất khẩu những sản phẩm này như hàng thủy sản, rau quả, bánh kẹo và các sản phẩm ngũ cốc.

Đối với mặt hàng thủy sản và thực phẩm, người tiêu dùng Pháp mong muốn những loại thực phẩm mang tính sáng tạo, đổi mới. Họ thích những món ăn truyền thống của các

nước với chủ đề và mùi vị đặc trưng.

Dự báo nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu và đồ gia dụng tại Pháp sẽ tiếp tục tăng. Một số sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, như: Hàng may mặc, giày thể thao, gạo, cà phê, hồ tiêu và thủy sản bắt đầu được người tiêu dùng Pháp, trong đó có đông đảo người Việt Nam và các cộng đồng gốc châu Á tín nhiệm và ưa chuộng. Các nhóm sản phẩm này có sức cạnh tranh đang lên trên thị trường Pháp và trong những năm tới có thể gia tăng thị phần.

Tuy nhiên, một số loại thủy sản đang trong tầm ngắm của các cơ quan chuyên trách về phòng vệ thương mại, an toàn thực phẩm, bảo vệ người tiêu dùng và các tổ chức bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật của Pháp và EU. Các doanh nghiệp thủy sản cần tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và cẩn trọng về điều kiện thanh toán trong hợp đồng xuất khẩu, tránh tổn thất.

Ngoài hàng tiêu dùng thiết yếu bình dân, thị trường Pháp cũng có nhu cầu đáng kể hàng tiêu dùng cao cấp dành cho tầng lớp dân cư có thu nhập cao và khách du lịch. Nhóm khách hàng này có số lượng ít hơn người tiêu dùng thu nhập thấp và trung bình nhưng sức mua rất lớn, nên có thể mang lại lợi nhuận đáng kể cho các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam có khả năng sản xuất sản phẩm tiêu dùng chất lượng cao.

Về giá cả, các loại thủy sản, hàng dệt may và giày dép có xu hướng tăng giá nhẹ trong khi đồ dùng gia đình, đồ gỗ công nghiệp và dụng cụ cơ khí có giá ổn định, thậm chí giảm.

Nhiều loại hàng hóa của Việt Nam đang có triển vọng xuất khẩu sang thị trường Pháp; hiện có khoảng 300 nghìn người Việt Nam sinh sống và làm việc tại Pháp, cùng với một số thế mạnh khi xuất khẩu sang thị trường Pháp như giá cả phải chăng, phương thức thanh toán linh hoạt... đã tạo nên một số thuận lợi nhất định cho hàng Việt Nam xét từ khía cạnh nhu cầu. Người Việt Nam tại Pháp sẽ sẵn sàng chọn lựa sử dụng sản phẩm Việt nếu so sánh những sản phẩm của các quốc gia khác có chất lượng và giá cả

tương đương.

Nhờ vậy, nhiều sản phẩm Việt Nam như bánh đa nem, bánh phồng tôm, miến, bún khô, các sản phẩm tôm, cá, nước mắm, đồ gỗ, quần áo... đã và đang thâm nhập tốt và ngày càng gia tăng thị phần tại Pháp. Bên cạnh cộng đồng người Việt, doanh nghiệp Việt tại Pháp cũng có thể đóng vai trò là cầu nối đưa hàng Việt Nam vào Pháp.

➤ Xu hướng tiêu dùng chuyển dần sang các sản phẩm hữu cơ (BIO)

Mặc dù không phải là một xu hướng mới, tuy nhiên trong năm 2018 và 2019 các sản phẩm hữu cơ tại Pháp có sức tăng trưởng rất mạnh, đa số các siêu thị và kênh bán lẻ đều có khu gian hàng riêng cho các sản phẩm hữu cơ.

Người Pháp ngày càng hướng tới các sản phẩm nông sản và thực phẩm sạch - hữu cơ do người tiêu dùng Pháp ngày càng quan tâm đến các vấn đề về môi trường và sức khỏe. Bên cạnh đó các sản phẩm này có giá chỉ nhỉnh hơn các sản phẩm thông thường từ 3-5%. Do đó, các mặt hàng nông – thủy sản có chứng nhận hữu cơ sẽ có cơ hội gia tăng thị phần nhờ xu hướng tiêu dùng cũng như các quy định VSATTP tại Pháp nhằm khuyến khích các mặt hàng này.

Theo Bộ Nông nghiệp Pháp, trong năm 2018, riêng các sản phẩm nguồn gốc từ sữa hữu cơ sản xuất tại Pháp đã đạt được tăng trưởng 30% so với năm 2017. Theo Agence BIO, trong năm 2018 có tới 71% người tiêu dùng Pháp sử dụng ít nhất một sản phẩm BIO theo tháng, doanh thu các sản phẩm hữu cơ đã đạt 9,3 tỷ euro với tốc độ tăng trưởng khoảng 13%/năm.

Về lâu dài, đây là nhóm hàng tiềm năng và góp phần gia tăng mạnh xuất khẩu. Tuy nhiên tại những lần tiếp xúc với doanh nghiệp Việt Nam tham dự Hội chợ quốc tế về nông sản - thực phẩm và Tuần hàng Việt Nam tại Pháp, Thương vụ nhận thấy để đạt được chứng chỉ BIO của châu Âu, các doanh nghiệp cần đầu tư bài bản từ vùng nguyên liệu cho đến sản xuất, bao bì đóng gói với chi phí rất lớn, chính vì vậy doanh nghiệp

chưa thực sự mặn mà trong việc phát triển các sản phẩm hữu cơ để xuất khẩu.

➤ **Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA)**

Ngày 30/6, Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA) giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EU) chính thức được ký kết. Hiệp định Tự do Thương mại với Việt Nam sẽ xóa bỏ thuế quan đánh vào rất nhiều mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Liên Hiệp Châu Âu, có hiệu lực ngay lập tức và từng bước trong thời hạn từ 3 đến 7 năm, như vải vóc, găng như toàn bộ máy móc, xe máy phân khối lớn, xe hơi, phụ tùng xe hơi, gần một nửa các loại dược phẩm châu Âu xuất sang Việt Nam, sản phẩm hóa học, vang và đồ uống có cồn, thịt lợn đông lạnh, sản phẩm sữa, nguyên liệu thực phẩm, thịt gà...

Tuy nhiên, đối với các nông phẩm nhạy cảm, Liên Hiệp Châu Âu không mở cửa hoàn toàn thị trường cho hàng nhập khẩu từ Việt Nam, trong đó có một số mặt hàng như gạo, ngô, tỏi, các loại nấm, trứng, đường...

Một số mặt hàng của Việt Nam sẽ được gỡ bỏ thuế trong thời hạn chuyển tiếp có thể lên đến 7 năm, như lĩnh vực may mặc và sản xuất giấy. Theo các quy định về nguồn gốc, vải sử dụng trong ngành may mặc phải có xuất xứ từ Liên Hiệp Châu Âu, Việt Nam hoặc Hàn Quốc - nước đã ký với Bruxelles một thỏa thuận thương mại - nhằm tránh vải từ một nước không có thỏa thuận với Liên Hiệp Châu Âu lách vào thị trường chung của khối qua ngõ Việt Nam.

Về lĩnh vực đấu thầu, Hiệp định Tự do Thương mại cho phép các công ty của Liên Hiệp Châu Âu có được nhiều quyền lợi mà các doanh nghiệp của các nước khác không được hưởng, như tham gia đấu thầu các dự án của các bộ ngành, công ty quốc doanh lớn ở Việt Nam, cũng như hai trung tâm lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Cuối cùng, yếu tố bảo vệ chuẩn mực xã hội và bảo vệ môi trường cũng được đặc biệt nhấn mạnh trong một chương riêng của hiệp định dành nói về thương mại và phát triển bền vững, kèm theo một danh sách dài các cam kết.

Khi Hiệp định được thông qua, các doanh nghiệp Pháp có thể được hưởng mọi lợi ích mà thỏa thuận này mang lại, về mặt xuất khẩu cũng như đầu tư vào Việt Nam.

Từ điểm này, đối với các doanh nghiệp Pháp, ngay khi thỏa thuận này có hiệu lực, 65% thuế nhập khẩu đang áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu từ Liên Hiệp Châu Âu sẽ được xóa bỏ ngay ngày đầu tiên Hiệp định có hiệu lực và các dòng thuế còn lại sẽ được gỡ bỏ dần trong thời hạn 10 năm. Đây thật sự là cơ hội cho doanh nghiệp Pháp đang hợp tác với Việt Nam để đầu tư vào Việt Nam.

Đây cũng là cơ hội để Việt Nam xuất khẩu và đầu tư vào Liên Hiệp Châu Âu.

➤ **Ngành thủy sản:**

Với dân số 63 triệu người, mức tiêu thụ thủy sản trên đầu người đạt 34 kg/người/năm. Nhưng nguồn cung thủy sản trong nước Pháp hiện mới chỉ đáp ứng được 45% nhu cầu, đây là một thị trường tiềm năng cần phải tiếp tục xúc tiến để xuất khẩu.

Trong số các mặt hàng thủy sản được tiêu thụ mạnh, các loài cá thịt trắng như cá tuyết vẫn là những loài chiếm ưu thế về khối lượng nhập khẩu. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, tỷ trọng cá nước ngọt nhập khẩu trong đó có cá tra Việt Nam đang tăng mạnh. Nhóm hàng giáp xác như tôm, cua cũng có lượng nhập khẩu lớn, chiếm trên 20% giá trị nhập khẩu thủy sản của Pháp.

Pháp nhập khẩu thủy sản không chỉ phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân mà còn phục vụ ngành chế biến. Hiện nay, nhu cầu thủy sản tại Pháp đang tiếp tục tăng cao.

Tại Pháp, khoảng 57 sản phẩm thủy sản dán nhãn MSC đang được phân phối trên thị trường và số lượng các nhà bán lẻ Pháp đang xem xét đưa dòng sản phẩm này vào kinh doanh đang gia tăng. Hai chuỗi siêu thị lớn - Casino và Carrefour - chiếm ưu thế trong việc phân phối các sản phẩm thủy sản đạt chứng nhận MSC.

Cá tra là một trong những loại thủy sản được tiêu thụ nhiều tại Pháp nhờ đặc điểm phù

hợp với thị hiếu tiêu thụ cá thịt trắng của người dân Pháp, giá cả phải chăng và có các chứng nhận bền vững như ASC, GlobalG.A.P. Tiêu thụ thủy sản của Pháp mỗi năm khoảng 22,5 kg/người cho các phẩm cá biển và 11,5 kg/người đối với sản phẩm động vật có vỏ (nhất là sò điệp), tôm và mực, bạch tuộc.

Vấn đề giá cả không còn là ưu tiên quan trọng nhất của khách hàng Pháp, cung ứng ổn định các sản phẩm chế biến, giá trị gia tăng, chất lượng tốt mới là mối lưu tâm của thị trường này. Đáp ứng được thị hiếu và nhu cầu đó thì Pháp vẫn là thị trường nhập khẩu tiềm năng trong tương lai của các doanh nghiệp châu Á, trong đó có Việt Nam.

➤ Cơ hội thị trường

Miền Bắc nước Pháp đặc trưng với các nông trại ngũ cốc lớn. Sản xuất sữa, thịt heo, và táo tập trung ở khu vực phía Tây. Sản xuất thịt bò ở miền Trung nước Pháp, trong khi sản xuất ngô, hoa quả, rau và rượu có phạm vi từ miền Trung đến miền Nam Pháp.

Pháp đang mở rộng các ngành công nghiệp lâm nghiệp và thủy sản. Pháp vẫn thận trọng đối với trồng các loại cây biến đổi gen (GM) trong nước và EU. Pháp ủng hộ các nguyên tắc ưu tiên của EU và tập trung bảo vệ lợi ích của mình trong tự do hóa thương mại nông nghiệp với EU và tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Nhiều loại hàng hóa của Việt Nam đang có triển vọng xuất khẩu sang thị trường Pháp; hiện có khoảng 300 nghìn người Việt Nam sinh sống và làm việc tại Pháp, cùng với một số thế mạnh khi xuất khẩu sang thị trường Pháp như giá cả phải chăng, phương thức thanh toán linh hoạt... đã tạo nên một số thuận lợi nhất định cho hàng Việt Nam xét từ khía cạnh nhu cầu. Người Việt Nam tại Pháp sẽ sẵn sàng chọn lựa sử dụng sản phẩm Việt nếu so sánh những sản phẩm của các quốc gia khác có chất lượng và giá cả tương đương.

Nhờ vậy, nhiều sản phẩm Việt Nam như bánh đa nem, bánh phồng tôm, miến, bún khô, các sản phẩm tôm, cá, nước mắm, đồ gỗ, quần áo... đã và đang thâm nhập tốt và ngày

càng gia tăng thị phần tại Pháp. Bên cạnh cộng đồng người Việt, doanh nghiệp Việt tại Pháp cũng có thể đóng vai trò là cầu nối đưa hàng Việt Nam vào Pháp.

Pháp quan tâm đến việc thúc đẩy xuất khẩu vào Việt Nam những mặt hàng mà doanh nghiệp nước này có thể mạnh như thịt bò, trái cây tươi hay sản phẩm rượu vang.

Val de Marne là 1 trong 3 tỉnh bao quanh thủ đô Paris của Pháp. Với vị trí địa lý đặc thù, Val de Marne là một trong những địa phương tiềm năng cho các doanh nghiệp Việt Nam. Với dân số khoảng 12 triệu người, hàng hóa Việt Nam thâm nhập vào thị trường này sẽ dễ dàng được phân phối tới Paris và các vùng lân cận. Các doanh nghiệp Việt Nam nên nắm bắt cơ hội này và coi đây là cửa ngõ để hàng hóa xuất khẩu có thể được phân bổ rộng rãi không những chỉ ở Pháp mà còn sang các thị trường EU khác.

Các mặt hàng của Việt Nam có rất nhiều lợi thế để xuất khẩu sang thị trường này, nhưng hơn hết, các doanh nghiệp phải đặc biệt chú trọng đến việc khảo sát thị trường, và đáp ứng được các bộ tiêu chuẩn về đóng gói, dán nhãn hàng hóa, an toàn vệ sinh thực phẩm...

Đáng chú ý là có 5 lĩnh vực rất nhiều tiềm năng mà Việt Nam và Pháp nên đẩy mạnh xúc tiến thương mại. Đó là hàng nông sản, lương thực thực phẩm, công nghệ thông tin, công nghệ xử lý chất thải, hàng tiêu dùng, và dịch vụ y tế. Đó là những lĩnh vực mà Pháp đang có thế mạnh và có thể chia sẻ kinh nghiệm cũng như hợp tác phát triển với Việt Nam.

Đặc biệt đối với lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể là chế biến các mặt hàng nông sản và lương thực thực phẩm. Pháp có khu chợ thực phẩm với quy mô và phạm vi lớn nhất thế giới. Đây là thị trường về sản phẩm lương thực tươi, hầu hết các công ty hoạt động trong lĩnh vực này đều cung cấp hàng hóa cho toàn bộ vùng Paris và khu vực xung quanh đó. Đây thực sự là thị trường rất tiềm năng đối với các mặt hàng nông sản của Việt Nam. Không những thế, thông qua kênh phân phối này, hàng hóa Việt Nam sẽ có cơ hội lớn để tiếp cận tới các thị trường khác rộng lớn hơn.

Đầu tư

Pháp đầu tư vào Việt Nam từ năm 1988. Tính đến 10/2019, Pháp đứng thứ 16 trong tổng số 132 quốc gia và lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, với 551 dự án đầu tư còn hiệu lực, tổng số vốn đầu tư đăng ký đạt gần 3,58 tỷ USD.

➤ Phân theo lĩnh vực:

Đầu tư trực tiếp của Pháp tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực: thông tin và truyền thông (22,9% tổng vốn đầu tư), dịch vụ (17,7%), lĩnh vực sản xuất, phân phối điện, nước, điều hòa (17%), công nghiệp (12%) và còn lại là nông nghiệp, phân phối hàng hóa, giải trí, xây dựng và tài chính ngân hàng

➤ Phân theo địa phương:

Đầu tư trực tiếp của Pháp phân bố tại 32 địa phương, dẫn đầu là Bà Rịa – Vũng Tàu (7 dự án trị giá hơn 1 tỷ USD), thành phố Hồ Chí Minh (188 dự án trị giá 994,6 triệu USD), Hà Nội (96 dự án trị giá 450,1 triệu USD).

➤ Phân theo hình thức đầu tư:

Vốn đầu tư của Pháp chủ yếu theo hình thức liên doanh (chiếm 34%), hợp đồng hợp tác kinh doanh (21%), đầu tư 100% vốn nước ngoài (20,5%), còn lại là các hình thức công ty cổ phần, BTO, BT và BOT. Quy mô trung bình của một dự án là 11,59 triệu USD/dự án (ở mức thấp so với bình quân chung là 15 triệu USD/dự án).

➤ Một số dự án lớn Pháp đang triển khai tại Việt Nam là:

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông và FCR Vietnam (chi nhánh của France Telecom tại Việt Nam), cấp phép năm 1997, đầu tư 615 triệu USD vào lĩnh vực dịch vụ viễn thông;

- Dự án Công ty cổ phần Cảng Cái Mép, cấp phép năm 2008, do Terminal Link của Pháp đầu tư 520 triệu USD vào hoạt động dịch vụ khai thác cảng;
- Dự án Nhà máy điện Phú Mỹ 2, cấp phép năm 2001, do Tập đoàn Điện lực Pháp (EDF) liên kết với Nhật Bản, với tổng vốn đầu tư là 480 triệu USD. Đặc biệt, Tập đoàn Hàng không Vũ trụ châu Âu (EADS) đang khảo sát xúc tiến đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp hàng không (lắp ráp linh kiện máy bay) tại Đà Nẵng.

➤ **Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư tại Pháp:**

- Vietnam Airlines đầu tư 20 triệu euro vào dịch vụ bán vé máy bay và marketing;
- FPT Corporation đầu tư 11 triệu euro kinh doanh phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin;
- CMC softwares solutions đầu tư 100.000 euro vào lĩnh vực phần mềm và dịch vụ tin học.

Hiện nay Pháp là nhà tài trợ song phương thứ 3 của Việt Nam (sau Nhật Bản và Hàn Quốc) về cấp ODA. ODA của Pháp hướng đến 3 mục tiêu:

- Hỗ trợ phát triển bền vững (giao thông, năng lượng, khí hậu và môi trường).
- Hỗ trợ việc hiện đại hóa các ngành sản xuất có tác động lớn tới xã hội và môi trường (được thực hiện thông qua các dự án đào tạo nghề, phát triển các thể chế tài chính với tác động xã hội lớn, hỗ trợ tài chính vi mô và cuối cùng là nâng cao chất lượng và năng suất của ngành nông nghiệp)
- Giúp Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài

1. Thông kê Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Theo Báo cáo đầu tư thế giới năm 2019 do UNCTAD công bố, Pháp đã thu hút được một lượng vốn FDI đáng kể trong năm 2018. Dòng vốn FDI vào Pháp tăng 25% (đạt 37 tỷ USD). Vốn FDI được tích lũy năm 2018 tại Pháp khoảng 824,9 tỷ USD, tăng 0,7% so với năm 2017. Con số này chủ yếu từ các thỏa thuận mua bán sáp nhập có quy mô lớn và "các khu đô thị tự do" hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và dịch vụ địa phương trong khu vực nội thành kém phát triển. Pháp là quốc gia xếp thứ 12 nhận được vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên thế giới. Luxembourg, Hà Lan, Anh và Thụy Sĩ là những nhà đầu tư chính ở Pháp và chiếm hơn 50% FDI của Pháp. Đức, Hoa Kỳ, Bỉ, Ý, Tây Ban Nha, Phần Lan và Nhật Bản là những quốc gia đầu tư chính khác trong năm 2017 (theo số liệu của INSEE, 2018). Dòng vốn FDI năm 2016 chủ yếu hướng vào các hoạt động chuyên môn, khoa học kỹ thuật, công nghiệp sản xuất, hoạt động tài chính và bảo hiểm, bất động sản, thương mại, bảo trì, thông tin và truyền thông. Theo dữ liệu mới nhất được INSEE công bố, 47,5% dòng vốn FDI năm 2017 chủ yếu hướng vào ngành sản xuất công nghiệp (máy tính, sản phẩm điện tử và quang học, công nghiệp tinh chế, dược phẩm và hóa chất, và ngành nông nghiệp) và tài chính và bảo hiểm (41,9%). Khu vực Paris vẫn là nơi đặt trụ sở chính của các công ty đa quốc gia, sau Bắc Kinh và Tokyo, theo báo cáo năm 2018 của Fortune. Tổng thống Emmanuel Macron hướng đến việc thu hút nhiều công ty đa quốc gia hiện có trụ sở tại London.

Pháp xếp vị trí thứ 32 trong số 190 quốc gia trong báo cáo Kinh doanh năm 2019 do Ngân hàng Thế giới công bố. Thế mạnh của Pháp bao gồm vị trí là cường quốc thứ ba của châu Âu, lực lượng lao động có tay nghề cao, cơ sở công nghiệp lớn, tài nguyên nông nghiệp, nền văn hóa nổi tiếng trên toàn thế giới và vị trí địa lý nằm ngay trung tâm châu Âu.

Trong các báo cáo mới nhất của Pháp, Tài khoản vãng lai ghi nhận mức thâm hụt 2,8 tỷ USD vào tháng 8 năm 2019. Đầu tư trực tiếp của Pháp tăng khoảng 248,2 triệu USD vào tháng 8 năm 2019. Danh mục đầu tư nước ngoài của Pháp tăng 57,7 tỷ USD vào tháng 6 năm 2019. GDP danh nghĩa ở mức 678,2 tỷ USD vào tháng 6 năm 2019.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Pháp

Đầu tư trực tiếp nước ngoài	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Dòng vốn FDI chảy vào (triệu USD)	23.061	29.802	37.294
FDI được tích lũy (triệu USD)	694.859	818.471	824.915
Số lượng đầu tư mới	624	826	698
FDI chảy vào (% tổng vốn cố định)	5,4	N/A	N/A
FDI được tích lũy (% GDP)	28,3	N/A	N/A

Nguồn: UNCTAD

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Pháp theo quốc gia

Các quốc gia đầu tư chính	Năm 2018 (%)
Luxembourg	46,8
Hà Lan	10,6
Hoa Kỳ	9,6
Thụy Sĩ	6,6

Đức	4,4
Canada	2,7
Ý	2,5
Tây Ban Nha	1,6
British Virgin Islands	1,2
Na Uy	1,0

Nguồn: Bank of France

Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Pháp theo lĩnh vực chính

Các lĩnh vực đầu tư chính	Năm 2018 (%)
Sản xuất	47,5
Các hoạt động tài chính và bảo hiểm	41,9
Thông tin và truyền thông	3,4
Hoạt động khoa học, kỹ thuật và chuyên ngành	2,8
Công nghiệp khai khoáng	2,1
Hoạt động y tế và xã hội	1,4

Nguồn: Bank of France

2. Mười lý do doanh nghiệp nên đầu tư tại Pháp

- **Đầu tư ở ngay giữa thị trường lớn nhất thế giới**

Với hơn 65 triệu người tiêu dùng, Pháp là thị trường lớn thứ hai châu Âu và là nền kinh tế đứng thứ 6 trên thế giới.

Liên minh châu Âu là nền kinh tế lớn nhất thế giới với hơn 500 triệu người tiêu dùng.

- **Cơ sở hạ tầng hoàn thiện và hiện đại**

Nước Pháp sở hữu mạng lưới đường bộ đứng hàng đầu tại châu Âu và hệ thống đường sắt tốc độ cao đứng thứ hai tại châu Âu.

Pháp còn là nước thu hút được nhiều đầu tư trực tiếp nước ngoài nhất châu Âu trong lĩnh vực logistics, và là nước có sân bay lớn thứ hai ở châu Âu (về mặt vận chuyển hành khách và hàng hóa): sân bay Roissy-Charles-de-Gaulle.

- **Nguồn nhân lực năng suất cao và năng động**

Nước Pháp đứng thứ 6 trên thế giới về năng suất làm việc tính theo giờ (45,6 euro mỗi giờ làm việc, so với mức trung bình tại khu vực sử dụng đồng euro là 37,3 euro)

Pháp sở hữu nguồn nhân lực chất lượng cao: năm 2013, 44% số người ở độ tuổi 30-34 đạt trình độ đại học, cao đẳng trở lên.

- **Chi phí khởi tạo doanh nghiệp thấp**

Chi phí thành lập và vận hành doanh nghiệp tại Pháp thấp hơn so với tại Mỹ, Đức hoặc Nhật Bản.

Ngoài ra, phí thuê văn phòng tại các khu thương mại ở Paris thấp hơn 2 lần so với phí thuê văn phòng ở khu West End tại Luân Đôn (875€/m²/năm so với 1978€/m²/năm).

Đặc biệt, chi phí thành lập doanh nghiệp tại Pháp chưa bằng 1% thu nhập bình quân đầu người, so với mức trung bình là 9% tại các nước trong khối G20.

- **Một nền kinh tế sáng tạo và hỗ trợ sự sáng tạo**

Pháp chính là nơi có vườn ươm doanh nghiệp lớn nhất thế giới: khu Halle Freyssinet sẽ quy tụ hơn 1000 doanh nghiệp khởi nghiệp tại Paris năm 2016.

Ngoài ra, chương trình ưu đãi thuế cho doanh nghiệp có đầu tư vào nghiên cứu (Crédit d'impôt recherche) được áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp. Các khoản ưu đãi đã lên đến 5 tỷ euro vào năm 2015. Không dưới 20 441 công ty đã được hưởng ưu đãi này vào năm 2012.

47 tỷ euro đã được huy động cho Chương trình đầu tư cho tương lai (PIA) và Dự án thiết lập mạng lưới Internet tốc độ cao trên toàn quốc.

- **Tận dụng ưu thế của một trung tâm tài chính trọng điểm**

Euronext Paris là sở giao dịch chứng khoán xếp thứ 7 thế giới, và thứ 3 châu Âu về trái phiếu doanh nghiệp, xếp thứ 5 thế giới về các giao dịch bằng đồng nhân dân tệ, xếp thứ 3 tại châu Âu về quản lý quỹ đầu tư.

- **Tận hưởng chất lượng sống cao**

Nước Pháp là điểm đến hấp dẫn dành cho giới doanh nhân (Paris là địa điểm lý tưởng nhất thế giới cho các hội nghị thương mại), sinh viên (đất nước lý tưởng thứ ba trên thế giới) cũng như du khách (điểm đến hấp dẫn nhất toàn cầu).

- **Tận dụng lợi thế cạnh tranh lớn về chi phí sản xuất**

Chính sách ưu đãi thuế để tăng khả năng cạnh tranh và tạo việc làm (CICE) và Thỏa thuận về trách nhiệm và đoàn kết đã giúp các doanh nghiệp giảm được 40 tỷ euro trong chi phí sản xuất: số tiền này tương đương với 2% của GDP và sẽ cho phép các doanh nghiệp duy trì hoạt động, đồng thời cho phép tạo ra 500 000 việc làm từ đây đến năm 2020.

- **Bộ máy hành chính đơn giản**

Nước Pháp là nhà vô địch châu Âu về hành chính điện tử và đứng thứ 4 trên thế giới xét về 3 tiêu chí: các dịch vụ hành chính cung cấp qua mạng, cơ sở hạ tầng viễn thông và trình độ dân trí.

Luật về việc đơn giản hóa các hoạt động của doanh nghiệp, được thông qua vào tháng 12/2014, đã giúp cho các doanh nghiệp và người dân tiết kiệm được 3,3 tỷ euro năm 2013-2014. Trong khi đó, quy trình khai báo thông tin lao động-tiền lương một lần duy nhất sẽ giúp các doanh nghiệp tiết kiệm được 1,6 tỷ euro trong năm 2015-2016.

- **Chính sách đón tiếp và nhập cư dễ dàng cho các chủ doanh nghiệp và nhân viên**

Pháp đã ký các hiệp định về thuế với 120 quốc gia (đảm bảo việc tránh đánh thuế hai lần). Pháp còn lập ra 1 bộ phận đóng vai trò là đầu mối duy nhất chuyên giải quyết các vấn đề thuế cho doanh nghiệp (Tax4Business) và thiết lập các loại thẻ cư trú phù hợp (loại thẻ cư trú mang tên Hộ Chiếu Tài Năng, được thiết lập vào năm 2015)

Ngoài ra, Pháp cũng đã lập ra chương trình French Tech ticket nhằm cung cấp một khoản tài chính và một cơ chế hỗ trợ cho các nhà khởi nghiệp sáng tạo. Các nhà khởi nghiệp người nước ngoài đầu tiên được hưởng chương trình này đã đến Pháp vào tháng 1/2016.

3. Những điểm mạnh và điểm yếu doanh nghiệp cần lưu ý khi muốn đầu tư vào thị trường Pháp

➤ Điểm mạnh

Pháp là một trong mười cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới và có nhiều tài sản để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài:

- Vị trí địa lý chiến lược ở trung tâm của Tây Âu
- Cơ sở công nghiệp rộng lớn và năng lực sản xuất nông nghiệp mạnh và du lịch phát

triển

- Cơ sở hạ tầng hàng đầu và dịch vụ công chất lượng
- Lực lượng lao động lành nghề và năng suất cao (quốc gia châu Âu thứ 2 về năng suất hàng giờ)
- Môi trường kinh doanh thân thiện với đầu tư và khung pháp lý tương đối ổn định và minh bạch
- Nền kinh tế đa dạng, có đầy đủ nhiều doanh nghiệp khác nhau, từ các công ty đa quốc gia lớn đến các công ty khởi nghiệp công nghệ cao (công nghệ Pháp).

➤ **Điểm yếu**

Những trở ngại chính để thu hút vốn FDI trong nền kinh tế Pháp là:

- Thuế doanh nghiệp cao nhất thế giới
- Chi phí lao động cao
- Sự nặng nề của thuế và chế độ làm việc
- Tỷ lệ thất nghiệp cao (9,4% trong năm 2017, OECD) đặc biệt ảnh hưởng đến những người trẻ tuổi và người lao động lớn tuổi
- Bất bình đẳng ngày càng tăng
- Chi tiêu công cao đã thúc đẩy nợ công đáng kể (96,8% GDP năm 2017, OECD)
- Mức độ thấp của các doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động để xuất khẩu hoặc đầu tư vào đổi mới

4. Các biện pháp của chính phủ nhằm thúc đẩy hoặc hạn chế FDI

Nhiều cải cách được đưa ra trong những năm gần đây với mục đích khôi phục nền kinh tế quốc gia và thu hút các nhà đầu tư nước ngoài:

- Số lượng các thủ tục hành chính để thành lập các công ty nước ngoài đã giảm.
- Đưa vào chương trình tín dụng thuế 20 tỷ EUR (tín dụng thuế cạnh tranh), bãi bỏ thuế đoàn kết cộng đồng và tạo ra tín dụng thuế nghiên cứu và khuyến khích cho các công ty trẻ sáng tạo.
- Dự án tạo ra một luật lao động mới củng cố đào tạo nghề và tăng thêm tính linh hoạt cho thị trường lao động.
- Đạo luật Tài chính 2018 đưa ra một số quy định về cắt giảm thuế (thu nhập tài chính có thể bị đánh thuế hơn 30%, thay thế thuế tài sản bằng thuế bất động sản, hủy bỏ đóng góp của nhân viên, v.v.).
- Các công ty nước ngoài có quyền tiếp cận các khoản trợ cấp giống như các công ty Pháp (hỗ trợ đầu tư sản xuất, R & D, đào tạo nghề, tạo việc làm, v.v...).

So sánh mức độ bảo vệ nhà đầu tư

	Pháp	OECD	Hoa Kỳ	Đức
Chỉ số minh bạch trong giao dịch	8.0	6.0	7.4	5.0
Chỉ số trách nhiệm quản lý	3.0	5.0	8.6	5.0
Chỉ số quyền lực của các cổ đông	.0	7.0	9.0	5.0

Nguồn: Doing Business

5. Cơ hội đầu tư

- **Các ngành chính của nền kinh tế quốc gia**

Hàng không vũ trụ, ô tô, công nghiệp thực phẩm, dược phẩm, công nghiệp thời trang, công nghệ điện tử vi mô, hậu cần, thiết bị y tế.

- **Ngành tiềm năng cao**

Công nghệ sinh học, viễn thông, dịch vụ công ty, công nghệ thông tin và truyền thông, môi trường.

- **Chương trình tư nhân hóa**

Điện, ga, vận tải đường sắt và dịch vụ bưu chính. Chính phủ gần đây đã không công bố kế hoạch tư nhân hóa bất kỳ doanh nghiệp nhà nước còn lại nào, nhưng chính phủ đã rút cổ phần của chính phủ trong một số công ty.

Tập quán kinh doanh

Nước Pháp luôn mở rộng cửa và hoan nghênh các nhà đầu tư lẫn kinh doanh nước ngoài thâm nhập thị trường nhằm phát triển nền kinh tế Pháp hơn nữa. Các công ty của Pháp quan tâm đến sự hợp tác lâu dài. Vì vậy, một khi đã thiết lập được mối quan hệ hợp tác thì cần phải nuôi dưỡng và duy trì quan hệ đó vì điều đó sẽ đảm bảo cho sự hợp tác được tiếp tục,

➤ **Một số vấn đề về văn hóa kinh doanh tại thị trường Pháp mà doanh nghiệp cần lưu ý**

- **Chào hỏi:**

Hôn má của bạn bè và người thân, nói câu “bonne journée” (chúc một ngày tốt lành), bắt tay mọi người là những cử chỉ mà người Pháp dành cho nhau trong giao tiếp hàng ngày. Văn hóa chào hỏi của Pháp cũng là thứ khiến người ngoại quốc yêu thích. Ở đây, người ta dạy trẻ em những phép tắc lịch sự từ khi chúng bắt đầu tập đi. Nếu ngồi ở một quán cà phê nào đó trên đường phố vào buổi sáng, bạn sẽ thấy mọi người dân Pháp hôn má, nói “bonne journée”, bắt tay nhau trong mọi hoàn cảnh.

Tự đẩy cửa bước vào nhà bị coi là không lịch sự. Chỉ bước vào nhà khi được chủ nhà ra mở cửa hoặc được yêu cầu tự mở cửa. Trong chào hỏi, làm quen và giao tiếp, việc tự công nhận đã mắc sai phạm được đánh giá cao, coi đó là phẩm hạnh tốt. Điều rất quan trọng là giữ thể diện cho người khác, tránh xung khắc công khai.

Trong những cuộc trò chuyện với người Pháp, nên trao đổi về chủ đề văn hóa- xã hội, tránh các chủ đề chính trị và nhạy cảm. Hãy nhớ chăm chú lắng nghe họ nói và đừng lên mặt với họ.

- **Giao tiếp bằng điện thoại**

Thường thì người ta không để chuông reo quá 8 lần, không gọi lại ngay khi vừa cúp máy. Tránh gọi trước 9h và sau 21h30. Trường hợp khẩn cấp người ta mới gọi đột xuất. Người Pháp luôn từ tốn, nhã nhặn ngay cả khi bị làm phiền, bởi khi nghe điện, tất cả con người ta được thể hiện qua lời nói. Người nào gọi trước nên dập máy trước, đó là thông lệ. Người Pháp có thói quen sử dụng hộp thư thoại, khi để lại tin nhắn thoại lưu ý nói ngắn gọn và lịch thiệp.

- **Trang phục làm việc**

Người Pháp sẽ hiểu cách ăn mặc của bạn phản ánh địa vị xã hội và công việc.

Thông thường, trang phục phải đúng nghi thức đối với cả nam và nữ trong mọi hoàn cảnh. Hãy cố gắng hết sức khi lựa chọn quần áo sao cho hợp thời, chất liệu tốt và có thẩm mỹ.

Nam giới nên mặc com lê màu tối, đặc biệt vào mùa đông và khi đến khu vực phía bắc. Bạn sẽ thấy com lê nam ở Pháp được may rất khác.

Phụ nữ được khuyến khích ăn mặc đơn giản và thanh lịch. Phụ trang được sử dụng rộng rãi. Phụ nữ Pháp đôi khi trang điểm đậm hơn phụ nữ Mỹ và theo thói quen thời trang không đi tất dài (đặc biệt là vào mùa hè)

Khi bạn nhận được giấy mời có ghi “trang phục không nghi lễ” thì đừng cho rằng bạn sẽ được chào đón với áo phông và quần bò. Ở những điểm tụ họp ngoài xã hội mọi người thường mặc trang phục không theo nghi lễ nhưng không có nghĩa là không thẩm mỹ, tinh thoáng đàn ông mặc áo jacket và cà vạt. Trang phục thường là mặc đồ buổi tối trang trọng, rất thanh lịch theo tiêu chuẩn của Mỹ.

Trên phố, quần jean và áo sát nách được coi là đồ đi chơi, mặc dù loại quần áo này thường để tập thể dục hoặc đi biển.

- **Văn hóa tặng quà**

Chọn và tặng một món quà hợp lý.

Nên biết là thể hiện sự nhiệt tình và hào phóng trong quan hệ kinh doanh không phải là quy tắc của văn hóa kinh doanh Pháp. Tặng quà vẫn có thể được chấp nhận nhưng hãy làm một cách thận trọng.

Quà thường dành cho các sự kiện xã hội, đặc biệt để cảm ơn sau một bữa tiệc.

Đừng quá lo lắng về việc món quà của bạn quá đắt hay không đắt: chọn cái gì đó mà bạn nghĩ là thích hợp với người nhận.

Những quyển sách mang tính bí truyền và âm nhạc thường giá trị như những món quà. Tuy nhiên, hãy chắc chắn là bạn biết sở thích của người nhận trước khi tặng món quà này.

Lựa chọn món quà hay cũng có thể là những quyển sách về quê hương bạn hay bất kỳ cái gì phản ánh về sở thích của người chủ nhà và giới thiệu về đất nước bạn.

Theo nghi thức kinh doanh Pháp, bạn đừng để kèm danh thiếp làm việc với quà tặng.

Nếu bạn được mời đến nhà một người Pháp thì bạn có thể mang hoa, kẹo sô cô la chất lượng hoặc rượu cho chủ nhà và tặng ngay khi đến.

Nếu bạn quyết định mang hoa thì nhớ rằng hoa cúc dành cho đám tang, hồng đỏ dành cho những người yêu nhau. Một bó cẩm chướng là dấu hiệu của điềm xấu. Hơn nữa, phải chắc rằng bó hoa có số lẻ, đây là theo truyền thống cổ của Châu Âu.

Đừng mang quà là rượu vang, trừ khi đó là rượu khai vị hoặc là rượu mùi chất lượng cao do chủ nhà muốn chuẩn bị rượu theo ý riêng của họ.

Nếu bạn là khách của một bữa tiệc hay một buổi tụ họp tương tự tại nhà nào của người Pháp thì bạn hãy chắc chắn rằng mình sẽ gửi lời cảm ơn đến chủ nhà vào ngày hôm sau. Tốt nhất là bạn nên viết tay và chuyển qua người đưa thư. Gửi hoa hay một lẵng hoa quả cũng là một cử chỉ ân cần khác.

Thiệp chúc mừng cũng thích hợp, đặc biệt khi để bày tỏ sự cảm ơn với người hợp tác kinh doanh với mình. Thông thường ở Pháp việc gửi thiệp chúc mừng năm mới diễn ra trong suốt cả tháng giêng nhưng không muộn hơn.

- **Giao tiếp và họp gặp trong kinh doanh**

Điểm quan trọng nhất về cách cư xử giao tiếp kinh doanh truyền thống của Pháp là lịch sự và trang trọng. Sắp xếp cuộc hẹn và danh mục thứ bậc ưu tiên được đặc biệt coi trọng và phương thức phù hợp nhất là bằng thư điện tử hoặc fax và nên thông báo hay phản hồi nhanh chóng. Theo tục lệ thông thường, khi bắt đầu hoặc kết thúc buổi gặp mặt, bạn nên bắt tay mọi người cùng với sự chào đón niềm nở.

Cuộc họp là để thảo luận, giải quyết vấn đề, không phải để ra quyết định. Tránh lối nói chuyện phóng đại vì người Pháp tôn trọng và chỉ cần sự thật.

Bạn có thể hẹn gặp vì công việc kinh doanh hoặc vì những sự kiện xã hội. Mặc dù bạn nên đến đúng giờ nhưng nếu có đến sau giờ hẹn 10 phút thì bạn cũng không bị cho là đến muộn. Ở khu vực phía Nam, người ta khá kiên nhẫn trong việc chờ đợi người đến muộn.

Nhân viên Pháp có 5 tuần nghỉ hè, và ít nhất là 3 tuần vào tháng 7 hoặc tháng 8. Hơn nữa ở Pháp thường “đóng cửa” vào tháng 8.

Với việc giảm giờ làm xuống còn 35 giờ/ 1 tuần làm cho kỳ nghỉ nhiều hơn và tuần làm việc ít hơn [mỗi năm thêm từ 14 đến 16 ngày. Chính vì vậy rất nhiều cơ quan vắng vẻ trong suốt thời gian trường học đóng cửa vào dịp lễ Noel và Phục sinh. Bạn cần chú ý điều này khi lên kế hoạch đến Pháp làm việc.

Thông thường, giờ làm việc bắt đầu từ 8:30 hoặc 9:00 sáng đến 6:30 hoặc 7:00 chiều. Thời gian ăn trưa có thể kéo dài 2 tiếng hoặc hơn. Ở Paris, ăn trưa bắt đầu vào 1:00 chiều. Ở các tỉnh, ăn trưa bắt đầu vào đúng giữa trưa hoặc vào 12:30 chiều. Nhân viên quản lý thường ở lại cơ quan đến 7:00 hoặc 8:00 tối.

Ở lại cơ quan muộn là phổ biến, đặc biệt là những người giữ chức vụ quan trọng.

Thời gian tốt nhất cho các cuộc họp là vào 11:00 sáng hoặc 3:30 chiều.

Ngày nay, nhiều doanh nhân ở Pháp không thích những bữa ăn trưa lâu và cầu kỳ vì lý do sức khỏe và thời gian. Tuy nhiên, đàm phán kinh doanh thân mật trong các nhà hàng, nơi mọi người được thưởng thức một bữa ăn ngon là một trong những cách tốt nhất để đẩy mạnh những mối quan hệ và tạo thuận lợi cho công việc .

Khác với người Anh, người Pháp ít khi tiếp đón khách xã giao tại nhà. Lần đầu tiên người ta mời khách thường có chút trịnh trọng và phải quen biết một thời gian rồi người ta mới mời bạn đến nhà. Khi gặp nhau người Pháp thường bắt tay chào nhau.

Khi ăn người ta thường đợi cho tất cả mọi người được phục vụ rồi mới bắt đầu ăn. Nếu bạn muốn hút thuốc thì nên xin phép trước. Không nên gọi điện đến nhà người Pháp sau 22 giờ, và cũng nên tránh đến sớm khi bạn được mời ăn cơm hay đến muộn khi bạn có một cuộc hẹn.

Những chủ đề giao tiếp có thể nhắc đến khi nói chuyện với người Pháp là: Những khu vực hấp dẫn của nước Pháp; Đồ ăn và rượu Pháp; Giải bóng bầu dục Six Nations hoặc World Cup.

- **Đàm phán kinh doanh**

Khi thương thảo với người Pháp, bạn nên cư xử trang trọng hơn mức bình thường. Người Pháp giữ thái độ thân mật một cách vừa phải đối với người nước ngoài, không quá tích cực mà cũng chẳng tiêu cực. Họ sẵn sàng hợp tác kinh doanh với bạn nếu như bạn giới thiệu được sản phẩm có chất lượng, nhưng nhìn chung, họ luôn tỏ ra mình là bề trên.

Giới thiệu rõ bản thân với đối tác Pháp. Sử dụng họ (thay vì tên) với màn giới thiệu lịch sự, ngồi theo thứ bậc (có tôn ti trật tự). Pháp là quốc gia có khoảng cách quyền lực cao, người có vị trí cao nhất chính là người có quyền ra quyết định cuối cùng.

Doanh nghiệp phải đảm bảo về giờ giấc và kế hoạch làm việc cụ thể và duy trì phong thái trang trọng và nhã nhặn suốt cuộc đàm phán.

Người Pháp thường nói nhiều và cuộc đàm phán thường diễn ra trong thời gian dài. Họ luôn kéo dài cuộc thảo luận, vì họ cho rằng đây là một cách để làm quen dần cũng như để phát hiện ra điểm yếu của đối tác. Họ lập luận một cách logic, phân tích sâu và luôn sẵn sàng “tấn công” thẳng vào những lập luận thiếu chặt chẽ của đối tác.

Khi làm việc với đối tác Pháp, doanh nghiệp không nên đưa ra yêu cầu, đòi hỏi ngay từ đầu mà hãy cố gắng diễn đạt rõ ràng chính xác và dẫn dắt đến các yêu cầu đó bằng những lý do được chuẩn bị kỹ càng.

Người Pháp luôn cố gắng xác định yêu cầu và mục đích của đối tác ngay từ đầu buổi đàm phán, và hiếm khi đưa ra các quyết định quan trọng ngay trong buổi gặp mặt.

Người pháp có khuynh hướng tập trung vào các mục tiêu dài hạn, muốn tạo những mối quan hệ mang tính cá nhân lâu dài.

Người Pháp không bao giờ nhượng bộ trong quá trình đàm phán, trừ khi những lập luận của họ bị yếu lý.

Người Pháp luôn tin rằng trình độ dân trí của họ cao hơn bất cứ dân tộc nào khác. Họ luôn bắt đầu theo đúng những gì trong kế hoạch, nhưng sau đó bàn bạc chi tiết về các chủ đề thì không theo thứ tự.

Sẽ là khiếm nhã nếu kết thúc cuộc họp mà chưa giải quyết xong một vấn đề nào đó.

- **Trả tiền khi mời dùng bữa**

Khi mời nhau đi ăn ở Pháp thì một người trả tiền chứ không có chuyện người nào tự trả cho người nấy. Có để lại tiền tip- nhưng không vượt quá 10%. Ai mời thì người đó trả tiền.

- **Ngôn ngữ thương mại**

Tiếng Pháp là ngôn ngữ chính ở Pháp, nhưng nhiều nhà kinh doanh nói tiếng Anh. Tài liệu sản phẩm, thư từ hay các cuộc đàm phán sử dụng tiếng Pháp sẽ có lợi thế hơn khi sử dụng tiếng Anh. Lưu ý: các nhà cung cấp EU thường giao dịch bằng tiếng Pháp.

- **Văn hóa danh thiếp/ name card/ card visit của người Pháp**

Danh thiếp kinh doanh được trao nhận ngay khi gặp mặt và không cần lễ nghi gì đặc biệt. Một trong 2 mặt của danh thiếp nên được dịch sang tiếng Pháp. Và đặc biệt, nếu bạn có bằng cấp hoặc giải thưởng đáng chú ý, hãy in chúng lên tấm danh thiếp của mình.

➤ **Những điều cấm kỵ của người Pháp cần lưu ý**

- **Chủ đề giao tiếp**

Không nên nói xấu Napoleon. Đây là vị tướng có vị trí thiêng liêng trong tâm hồn mỗi công dân Pháp. Ngược lại, bạn có thể nói bất cứ điều gì bạn muốn về Charles De Gaulle, Francois Mitterrand hay bất cứ vị thủ tướng đương nhiệm nào.

Không nên hỏi về trình độ chính trị hoặc về việc tranh cử của ai đó. Tuy nhiên, bạn có thể hỏi về hệ thống chính trị hoặc quan điểm của công chúng về những người lãnh đạo.

Tỉ lệ thất nghiệp của nước Pháp;

Hạn chế việc bắt đầu cuộc đối thoại bằng câu hỏi ‘Bạn làm nghề gì?’.

So sánh rược Pháp với các loại khác.

- **Cười giả tạo**

Nụ cười luôn là ngôn ngữ cơ thể được nhiều người sử dụng tuy nhiên bạn hãy cân nhắc khi thể hiện chúng. Người Pháp thường không ngại tạo hành động giả dối để tỏ ra thoải mái. Đối với họ những nụ cười giả tạo được coi thật ngớ ngẩn và không thành thật. Điều đó cũng sẽ ảnh hưởng đến sự đánh giá của họ với tính cách và con người bạn.

- **Không dùng dao khi ăn**

Cùng là châu Âu tuy nhiên mỗi nước lại có những văn hóa bàn ăn khác nhau. Nếu bạn dùng tay hoặc dùng nĩa để cắt thức ăn sẽ bị coi là thiếu tế nhị. Nếu ăn với người Pháp, bạn phải cầm dao bằng tay phải trong suốt bữa ăn để cắt đồ và chuyển thức ăn sang nĩa. Dùng nĩa bằng tay trái, nĩa chỉ được dùng để đưa đồ ăn vào miệng và không được cắt cũng như trộn đồ ăn hay khua đồ ăn trên đĩa.

- **Vừa đi vừa ăn**

Vừa đi vừa ăn là điều hoàn toàn không tồn tại ở quốc gia này. Nếu bạn nói với người bán hàng mua đồ ăn mang đi thì họ sẽ hiểu là bạn sẽ mua cầm đến quán cà phê hay mang về nhà thậm trí là ngồi trong công viên ghé đá và thưởng thức. Việc bạn mang đồ ăn, thức ăn tới những nơi kinh doanh cũng sẽ bị coi là hành động thô lỗ.

- **Nói quá to nơi công cộng**

Bạn nên tránh việc nói to nơi công cộng. Dù là các phương tiện công cộng nhưng khi di chuyển bạn sẽ thấy rất yên tĩnh. Đặc biệt nếu đi trên tàu điện ngầm bạn lỡ nói lớn thì rất dễ bắt gặp cái nhìn khó chịu từ người bản địa. Bên cạnh đó điều này cũng khiến cho bạn trở thành mục tiêu của đối tượng xấu.

- **Đi tay không đến nhà một người Pháp**

Dù ở Việt Nam hay bất cứ quốc gia nào khác thì việc mang thứ gì đó làm quà khi được mời đến là một nguyên tắc khá phổ biến, dù chỉ là bạn được mời đến uống cà phê hay chơi với đứa nhỏ. Điều đó thể hiện sự tinh tế cũng như lịch sự, bạn sẽ gây được thiện cảm tốt đẹp. Đặc biệt người Pháp rất thích cà phê Việt Nam nên bạn có thể chuẩn bị sẵn một vài món quà này.

- **Không nên mua sắm vào cuối tuần**

Người Pháp thường dành thời gian cuối tuần cho gia đình và chính phủ quốc gia này cũng không cho phép các cửa hàng mở cửa vào ngày Chủ Nhật. Vì lý do đó, bạn có thể không thấy nhiều cửa hàng hoạt động vào cuối tuần.

Phương tiện đi lại

1. Hãng hàng không khai thác đường bay từ Việt Nam đến Pháp

Tại Việt Nam có 3 cảng hàng không quốc tế phục vụ cho các chuyến bay từ Việt Nam đến Pháp và ngược lại là: Cảng hàng không Nội Bài (Hà Nội), Tân Sơn Nhất (Tp Hồ Chí Minh) và Đà Nẵng (Đà Nẵng). Có thể kể đến một số hãng hàng không khai thác các đường bay từ Việt Nam đến Pháp với tần suất lớn như: Vietnam Airliens, Etihad Airways, Malaysia Airlines, Qatar Airways, Aeroflot Russian Airlines, Thai Airways, Jetstar...

- **Đường bay Hà Nội – Paris:** hiện được khai thác bởi 18 hãng hàng không với tần suất lên đến 49 chuyến bay/ngày. Trong đó, Vietnam Airlines, Aeroflot Russian Airlines, Jet

Airways (India), China Eastern Airlines...là các hãng hàng không có tần suất khai thác lớn nhất trong ngày.

- **Đường bay Tp Hồ Chí Minh – Nice:** đường bay này hiện được các hãng hàng không như: Vietnam Airlines, Aeroflot Russian Airlines, Qatar Airways, Cathay Pacific Airways, Alitalia Linee Aeree Italiane...khai thác với tần suất khoảng 49 chuyến bay/ngày.
- **Đường bay Đà Nẵng - Clermont Ferrand:** đường bay hiện được các hãng hàng không: Vietnam Airlines, Air France, Silkair, Cathay Pacific Airways...khai thác với tần suất khoảng 32 chuyến bay/ngày.

2. Phương tiện giao thông tại Pháp

Hệ thống giao thông công cộng của Paris thuộc hàng lâu đời và đa dạng nhất châu Âu, các ga tàu điện ngầm được xây dựng cách đây cả trăm năm nhưng vẫn giữ được giá trị cho đến tận ngày nay, tất cả đều nhờ trình độ quy hoạch cực tốt của người Pháp. Kể từ sau chiến tranh thế giới thứ II Pháp đã nỗ lực rất nhiều khắc phục hậu quả để lại cho cơ sở hạ tầng giao thông bị tàn phá nghiêm trọng, trong đó tập trung vào những khu vực đô thị gần thủ đô Paris và một số thành phố lớn khác.

➤ Hãng hàng không Air France

Hàng không Air France là một trong những hãng hàng không lớn nhất thế giới. Những dịch vụ hàng không trực tiếp luôn luôn có sẵn đến nhiều thành phố ở Mỹ và Pháp. Hai sân bay phục vụ ở Paris - Charles De Gaulle và Orly Roissy - dễ dàng đến được đó bằng xe buýt và dịch vụ đường sắt.

➤ Xe riêng

Cơ sở hạ tầng đường bộ và đường cao tốc chất lượng cao tồn tại song song với một mạng lưới đường địa phương. Hệ thống đường bộ ở Pháp có thể dẫn bạn đến bất cứ nơi đâu

trên toàn lãnh thổ Pháp với mạng lưới đường cao tốc dài 7.000km, mỗi ngày hàng chục triệu xe tải và ô tô hoạt động. Lưu ý, đường cao tốc ở Pháp có thu phí và đặc biệt phí khá đắt trong số các phương tiện đi lại.

Nếu bạn có giấy phép lái xe cấp ở một nước ngoài châu Âu, bạn có thể sử dụng trong thời gian tối đa là một năm kể từ ngày bạn bắt đầu ở Pháp.

Trước khi hết thời hạn một năm, bạn cần phải làm thủ tục đổi giấy phép nước ngoài sang giấy phép của Pháp, bởi sau thời gian một năm, nếu bạn không đổi, giấy phép của bạn sẽ bị coi như là không còn giá trị sử dụng tại Pháp.

Tốc độ được giới hạn ở mức 30, 40, 50 km/h trong thành phố, và 90km/h đường ngoài thành phố và 130 km/h trên đường cao tốc. Mọi loại xe có gắn động cơ đều phải được bảo hiểm.

➤ Các tuyến đường sắt cao tốc

Với loại phương tiện giao thông này mà việc đi lại giữa các thành phố ở Pháp trở nên dễ dàng, kể cả đối với những chặng đường xa: đi từ Lille, cực bắc của Pháp đến Marseille, cực nam, (khoảng 1000 km) cũng chỉ hết có 4 giờ tàu. Hệ thống đường sắt của Pháp là hệ thống đường sắt tốt nhất trên thế giới; nó rất hiệu quả khi liên kết với hầu hết những phương tiện giao thông công cộng ở các thành phố của Pháp.

Tàu lửa cực kì thuận tiện và nhanh chóng, đặc biệt là những chuyến tàu xa hơn 12.000 km. Đường sắt Pháp là hệ thống đường sắt nổi tiếng thuận tiện và nhanh chóng nhất thế giới. Paris có các ga tàu lớn, từ đây sẽ có nhiều chuyến tàu tỏa đi khắp châu Âu. Có hệ thống tàu đêm, tàu nhanh và tàu chậm. Tất cả các ga lớn này đều có hệ thống bus, metro, và RER đi qua, do vậy dễ dàng kết nối đến các ga và di chuyển đi khắp Châu Âu.

- **Gare Saint-Lazare** (ga lớn thứ 2 ở Paris, nằm ở trung tâm Paris), khá gần với Paris Opera và các trung tâm thương mại mua sắm lớn. Ga kết nối tới các tỉnh thành ở Tây Bắc Pháp. Bạn có thể tới ga Saint Lazare bằng line Metro 3, 12, 13, and 14

- **Gare de l'Est** (nằm ngay cạnh Ga Du Nord). Ga này kết nối đi các thành phố ở phía Đông Châu Âu như: Nancy, Strasbourg, Reims, Frankfurt, Munich, Stuttgart, tàu đêm đi Berlin, Hamburg, Munich, Moscow. Để đi tới ga này bạn có thể sử dụng Metro lines 4, 5, and 7; the RER B từ Gare du Nord... Tại đây cũng có Night bus đi sân bay Charles de gaulle.
- **Gare de Lyon** dành cho các chuyến tàu đi phía Đông Nam tới các nước: miền nam Germany, Monaco, Switzerland, Italy, Spain. Để tới ga De Lyon bạn có thể đi Metro lines 1 and 14. Kết nối với sân bay Charles de gaulle bằng Le Bus.
- **Gare d'Austerlitz** dành cho các chuyến tàu đi miền Nam nước Pháp như: Lyon, Grenoble, Nimes, Dijon, Toulon, and, of course, Orleans. Di chuyển tới ga này bằng Metro lines 5 và 10
- **Gare Montparnasse** dành cho các chuyến tàu đi phía Tây Nam Pháp và kết nối tới thành phố Tours, và Aquitaine , và đi cả Tây ban Nha.

SNCF (Société Nationale des Chemins de fer Français), nghĩa là công ty đường sắt quốc gia Pháp. Đơn vị này điều hành hầu hết các chuyến tàu chạy tại Pháp. Bao gồm cả các tàu RER, và Transilien trains ở Paris cho đến các tàu TER và TGV (tàu nhanh) nối giữa các tỉnh thành ở Pháp, và nhiều chuyến tàu TGV liên vận quốc tế.

- Tàu **TER** liên kết hầu hết các thị trấn của Pháp và các thành phố với tần suất hoạt động cao. Tàu này chạy chậm và dừng ở hầu hết các nhà Ga.
- Tàu **InterCité** (intercity) kết nối các thị trấn chính và các thành phố ngang qua Pháp. Tương tự TER, tàu này cũng chạy chậm, nhưng lại không dừng đỗ nhiều Ga.
- Tàu **TGV** : đây là loại tàu nhanh, với tốc độ khoảng 250 km / h – 300 km/h tùy từng chặng. Tàu TGV trang bị các máy điều hòa không khí, giá để hành lý lớn, ổ cắm điện, và các xe bán hàng di động trên tàu để phục vụ hành khách. Tàu kết nối hầu hết các thành phố lớn ở Pháp và 1 số thành phố ở Châu Âu. tàu TGV không có loại vé

Non-reserved (tức là vé nào cũng là loại giữ chỗ ngồi).

- **Một số chuyên tàu Đêm ở Pháp**

- + Elipsos: Paris – Madrid / Barcelona (Tây Ban Nha)
- + City Night Line: Paris – Berlin / Munich (Đức)
- + Tàu đêm Thello giúp kết nối Paris với Milan, Verona và Venice ở Italy
- + Tàu đêm InterCités de Nuit kết nối Paris đến một vài thành phố ở phía đông, phía tây và phía nam của nước Pháp.

- **Một số chuyên tàu cao tốc liên vận quốc tế ở Pháp**

- + Eurostar kết nối Paris và Lille đến London (Great Britain) qua đường hầm Channel, và Lille đến Brussels (Bi).
- + Thalys từ Paris đến Amsterdam (Hà Lan), Brussels (Bi), Cologne (Đức).
- + TGV kết nối Paris đến Luxembourg (Luxembourg), Lille đến Brussels (Bi), Paris đến Turin và Milan (Ý) và Paris đến Figueres (Tây Ban Nha).
- + TGV Lyria từ Paris đến Geneva và Zurich (Thụy Sĩ).
- + ICE kết nối Paris tới Frankfurt và Munich (Đức).
- + Talgo du Jour (Mare Nostrum) từ Montpellier đến Barcelona và Murcia (Tây Ban Nha).

➤ **Hệ thống tàu điện, xe buýt**

Xe buýt và tàu điện ngầm (đường ngầm) có thể rất đông trong giờ cao điểm, nhưng đừng lo vì dịch vụ rất nhanh chóng và hiệu quả. Nhiều thành phố lớn ở Pháp, có một hệ thống báo động cực kỳ hiệu quả được hoạt động khi xảy ra một hành động móc túi hay trộm cướp nào đó ở nơi công cộng.

- **Hệ thống tàu điện**

Tàu điện ở Paris phổ biến nhất là Metro và RER, phân chia theo khu vực phục vụ của nó. Paris chia làm 5 vùng (zone) chính được phân biệt là 5 vòng tròn đồng tâm, thì RER phục vụ cả 5 zone, trong đó có 2 zone (zone 1 và 2) ở khu trung tâm thì dùng được cả Metro và RER. Các ga tàu hầu như có mặt ở tất cả các điểm trong thành phố rất tiện lợi vì chúng được xây dựng từ hàng trăm năm nay và quy hoạch cực kỳ khoa học. Tàu RER đi được đến các địa điểm xa như CDG Airport, Disneyland, Versailles và Orly Airport là các vùng ngoại thành và lân cận của Paris.

- + **RER**

RER cũng là hệ thống tàu điện, nhưng khác là có thể chạy nổi trên mặt đất hoặc đi dưới hầm ngầm. Hệ thống này nối tuyến giữa nội đô và ngoại ô Paris, cho phép bạn đi ra các vùng ngoại ô của Paris. Dừng ở ít bên nên RER nhanh hơn metro, di chuyển bằng RER sẽ tiết kiệm được thời gian. Hệ thống RER đa phần là thế hệ tàu mới, có toa có hẳn 2 tầng. Tàu RER chia làm 5 line A, B, C, D, E và các điểm đến chính ở Paris:

- RER A – Red Line: Dùng để đi Paris Disneyland (Zone 5), La Défense (Zone 3), Chateau de Vincennes, Galleries Lafayette.
- RER B – Blue Line: Đi Charles de Gaulle Airport
- RER C – Yellow Line: Đi Eiffel Tower, Versailles, Orly Airport (Zone 4).
- RER D – Green Line: Đi Gare du Nord (bắt Eurostar đi London).
- RER E – Pink Line

- + **Metro**

Hệ thống tàu điện subway này là hệ thống metro lớn thứ 2 tại Châu Âu, đứng sau hệ thống metro của Moscow (Nga). Hệ thống metro tại Paris gồm 300 nhà ga, bao gồm 16 line tàu được đánh số từ 1 đến 14.

Hệ thống Metro ở đây phức tạp, chằng chịt hơn các hệ thống tàu điện ở các nước Đông Nam Á như Bangkok, Kuala Lumpur hay Singapore nhiều, trong khi ở các thành phố khác ở châu Âu như Rome hay Athens lại vô cùng đơn giản.

Metro hiện tại có 16 tuyến tàu điện ngầm với 16 màu khác nhau đánh số từ 1 đến 14, cộng thêm 2 tuyến bổ sung là 3bis và 7 bis, gồm 381 trạm. Hệ thống Metro ở Paris được quản lý bởi RATP, chạy liên tục từ 05:30 đến 00:40 hàng ngày từ Chủ Nhật đến thứ Năm, và từ 05:30 – 01:40 vào Thứ 6, Thứ 7 trong tuần và các ngày trước kỳ nghỉ lễ nào đó.

- **TRAM**

Hệ thống tàu điện nổi trên mặt đất, nằm ở ngoài Zone 5 (bên vùng ngoại ô Paris), nên hầu như không sử dụng.

- **Xe buýt**

Xe buýt cũng rất thuận tiện, tuy nhiên Metro tiện lợi hơn nhiều.

➤ **Xe đạp Velib**

Ở Paris bạn cũng có thể thuê xe đạp 1 cách tự động giống như một số thành phố khác như Seoul, Singapore, Teipei. Dịch vụ thuê xe tự động ở Paris là Velib, cho phép bạn nhận xe ở 1 nơi và trả xe ở 1 nơi khác, xe có sẵn 24/24 giờ và 7 ngày trong tuần (tất nhiên phải check các trạm xem còn xe không đã).

Vélib' là tên hệ thống xe đạp thuê tự do của thành phố Paris, được đưa vào sử dụng từ 15 tháng 7 năm 2007. Vélib' được ghép từ hai chữ vélo và liberté, trong tiếng Pháp có nghĩa xe đạp và tự do. Hệ thống này hiện do tập đoàn JCDecaux quản lý. Từ khi đưa vào hoạt

động, Vélib' có 10.648 chiếc xe đạp đặt tại 750 trạm. Những người khách có thể lấy xe đạp tại mỗi trạm, sau khi sử dụng cất xe ở một trạm khác. Đến cuối năm 2007, hệ thống Vélib' đã phát triển gấp đôi, với 20.600 xe đạp tại 1.451 trạm. Xem thêm các thông tin về xe Velib tại website <http://en.velib.paris.fr/>

➤ Đường thủy

Đường thủy cũng là một tuyến đường thuận tiện vận chuyển được những chuyến hàng có trọng lượng lớn. Có 3 tuyến đường chính có độ sâu đủ để những chiếc tàu trọng tấn 1.500 tấn là sông Rhine, sông Seine nằm giữa Le Havre và Paris, và phần kênh đào của Moselle phía dưới Metz.

Giờ địa phương giờ làm việc và ngày lễ

➤ Giờ làm việc

Các ngày làm việc trước và sau các ngày lễ của Pháp và thời gian các kì nghỉ thường không phải là thời gian ưu tiên cũng như ưu chuộng cho các cuộc họp kinh doanh; bao gồm tháng 8 và giai đoạn nghỉ giữa Giáng Sinh và Phục Sinh.

Giờ làm việc tại Pháp thường là 9h sáng đến 6h chiều (giờ ngân hàng 9h sáng - 4h30 chiều) từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, trong khi các cửa hàng thường mở cửa 10h sáng – 7h tối, từ Thứ Hai đến Thứ Bảy.

Để đảm bảo cuộc hẹn được sẵn sàng, doanh nghiệp nên có những cuộc hẹn trước.

➤ Các ngày lễ trong năm trong

Lễ	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tết năm mới	01/01	01/01	01/01

Thứ sáu Tốt lành	10/4	02/4	15/4
Ngày thứ hai Phục sinh (Easter Monday)	13/4	05/4	18/4
Lễ lao động	01/5	01/5	01/5
Ngày chiến thắng ở châu Âu (Victory in Europe Day)	08/5	02/5	08/5
Ngày lễ thăng thiên (Ascension Day)	21/5	13/5	26/5
Whit Sunday	31/5	23/5	05/6
Whit Sunday	01/6	24/5	06/6
Bastille Day	14/7	14/7	14/7
Assumption of Mary	15/8	15/8	15/8
Lễ các Thánh (All Saints' Day)	01/11	01/11	01/11
Armistice Day	11/11	11/11	11/11
Noel	25/12	25/12	25/12
St Stephen's Day	26/12	26/12	26/12

Nguồn: <http://publicholidays.fr/>

Thông tin liên lạc

➤ Các hiệp hội

- **Hiệp hội Pháp ngữ tại Việt Nam**

Chủ tịch: M. Maximilien LEULLIEUX

Email: presidenceafv@gmail.com

Website: <https://www.afvsaigon.org/>

- **Hội những người Pháp tại nước ngoài (U.F.E), chi nhánh Tp.HCM**

Chủ tịch : Edouard GEORGE

Địa chỉ: 82-83 Street 7 - An Phu / An Khanh - District 2, Ho Chi Minh Ville

Email : ufesaigon@gmail.com

Website : <http://ufesaigon.wix.com/ufesaigon>

- **Hội những người Pháp tại nước ngoài (U.F.E), chi nhánh Nha Trang**

Đại diện: Rémy JUBIN

Địa chỉ: 989 To Hieu, Vinh Truong, Nha Trang

Tel: +84 (0)905 012 755

- **ADFE-FDM Association démocratique des Français de l'Etranger**

Chủ tịch : Eric Planchon

Email: adfe.vietnam@wanadoo.fr

- **Hội cha mẹ học sinh Marguerite Duras**

Website: <http://upmd.fr>

Email: upmd.lfiduras@gmail.com

➤ **Viện Pháp tại Việt Nam**

Viện Pháp tại Việt Nam, văn phòng tại Tp. Hồ Chí Minh là chi nhánh của Bộ phận hợp tác và hoạt động văn hóa tại miền Nam Việt Nam, chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách hợp tác với Pháp, nhất là trong các lĩnh vực đại học, khoa học, văn hóa và ngôn ngữ. Viện cũng cung cấp các dịch vụ: hướng dẫn du học Pháp, dạy tiếng Pháp chuyên ngành, hướng dẫn thủ tục lưu trú học ngôn ngữ tại Pháp, dịch thuật (từ tháng 3/2016), thi tiếng Pháp. Cuối cùng, Viện Pháp tại Việt Nam thường xuyên giới thiệu các chương trình văn hóa tiêu điểm nhằm giúp cho công chúng Việt Nam khám phá những sáng tạo của Pháp.

Website: www.institutfrancais-vietnam.com; www.phap.fr

- **Văn phòng Viện Pháp:**

Địa chỉ: Tổng lãnh sự quán Pháp, 27 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Tp. HCM

- **Espace Campus France** (du học Pháp và các dịch vụ khác)

Địa chỉ: IDECAF, 31 Thái Văn Lung, Quận 1, Tp.HCM

➤ **Lĩnh vực kinh tế**

- **Cơ quan kinh tế**

Cơ quan kinh tế tại Đại sứ quán Pháp tại Việt Nam, trực thuộc Tổng cục Tài chính, có nhiệm vụ phân tích, theo dõi và nghiên cứu kinh tế Việt Nam cũng như cách bước chân vào thị trường này. Cơ quan kinh tế tham gia hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp tại Việt Nam, bao gồm cả tài trợ cho các dự án, trong một số điều kiện nhất định.



- **Cơ quan thương mại Business France tại Việt Nam**

Cơ quan thương mại Business France tại Việt Nam là cơ quan hành chính công có nhiệm vụ thúc đẩy quốc tế hóa các hoạt động kinh tế Pháp. Business France hỗ trợ cho các doanh nghiệp Pháp phát triển hoặc xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, đồng thời nghiên cứu thị trường và tiếp đón đầu tư quốc tế đến Pháp. Business France có văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh, đặt trong khuôn viên của Tổng lãnh sự quán, và văn phòng tại Đại sứ quán Pháp tại Hà Nội.



- **Cơ quan Phát triển Pháp (AFD)**



Cơ quan Phát triển Pháp (AFD), là cơ quan hành chính công có nhiệm vụ thực hiện sứ mệnh chống đói nghèo và tạo điều kiện cho sự phát triển tại các quốc gia đang phát triển và tại các lãnh thổ hải ngoại thuộc Pháp. Từ khi bắt đầu hiện diện tại Việt Nam vào năm 1994, AFD luôn đặt trọng tâm trong các lĩnh vực phát triển đô thị, hiện đại hóa lĩnh vực sản xuất và đồng hành cùng Việt Nam trong việc đấu tranh chống biến đổi khí hậu.

Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên thụ hưởng các khoản tài trợ từ AFD, với giá trị cam kết gần 1,5 tỷ euros từ 20 năm qua. AFD tại Việt Nam có trụ sở chính tại Hà Nội và văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Hiệp hội Doanh nghiệp Pháp (CCIFV)**

Hiệp hội Doanh nghiệp Pháp

(CCIFV) là một hiệp hội phi lợi nhuận, do các doanh nghiệp Pháp thành lập vào năm 1989. Mục đích hoạt động của Hiệp hội là đồng hành cùng cộng đồng



doanh nghiệp Pháp tại Việt Nam và quảng bá hình ảnh của nước Pháp tại Việt Nam. Hiệp hội gồm 260 thành viên, với tổng doanh thu là 4,5 tỷ euros. CCIFV có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh và văn phòng đại diện tại Hà Nội.